SOLIS

Con đường đến tương lai

Phác thảo một trật tự xã hội bền vững

System of Learning, Integrity & Sustainability

SOLIS

SOLIS — Con đường đến tương lai
Ấn bản cổ điển · Tiếng Việt · tháng 10 năm 2026

Giấy phép CC BY-SA 4.0 (creativecommons.org/licenses/by-sa/4.0). Bạn có thể sao chép, chia sẻ, dịch và chuyển thể tác phẩm này, miễn là bạn ghi nguồn "SOLIS — Con đường đến tương lai" kèm liên kết và chia sẻ các bản chuyển thể theo cùng giấy phép.

Hãy đọc trực tuyến và truyền tay cho người khác: xfuturex.netlify.app/vi

Ấn bản đã chỉnh sửa, do một con người phác thảo và viết ra, được chỉnh sửa với sự hỗ trợ của trí tuệ nhân tạo. Từng chữ đều được tác giả thẩm định, và tác giả chịu trách nhiệm về chúng. Bản dịch này được thực hiện từ nguyên bản tiếng Đức với sự hỗ trợ của trí tuệ nhân tạo và chưa được người bản ngữ hiệu đính.

Mục lục

Mười bốn chương

01 **Nền tảng** 6
Ngõ cụt của những trật tự đã định hình 8
Nhân loại trước ngã rẽ 10
Năm nền tảng đạo đức 12
Lõi hẹp và tự do rộng mở 16
Phương pháp và cấu trúc của tác phẩm 16

02 **Xã hội và trật tự của quyền lực** 19
Các quyền cơ bản và sự cân nhắc giữa chúng 20
Trật tự của quyền lực: chiếc vòng 22
Không gian công cộng, truyền thông và câu hỏi về quyền diễn giải 32
Trật tự thay đổi như thế nào 35

03 **Pháp luật và công lý** 37
Cấu trúc kép của đạo đức và pháp luật 38
Một nền pháp luật ai cũng hiểu 39
Những giới hạn của sự bảo thủ 40
Công lý phục hồi 40
Thủ tục công bằng và sự bình đẳng trước pháp luật 41
Sự xét xử công khai về các nền tảng 42
Tranh chấp giữa các công dân 43
Ai xét xử 44
Giới hạn của sự cưỡng chế 45

04 **An ninh, quốc phòng và hòa bình** 46
Ai cầm thanh gươm 47
Bộ máy vũ lực buộc vòng 48
An ninh nội địa không có nhà nước cảnh sát 49
Ngoại lệ tự kết thúc 49
Phòng thủ bên ngoài không tấn công 50
Phòng vệ Trái Đất và phòng vệ dân sự 52
Hòa bình như một công việc chủ động 53

05 **Kinh tế và tài nguyên** 54
Sở hữu và của chung 55

Cung ứng cơ bản và điểm giá trị 57
Doanh nghiệp, vốn và đổi mới 65
Lao động và đóng góp 68
Công bằng trong phân phối 70
Bảo đảm tuổi già 73
Kinh tế tuần hoàn và năng lượng 75
Hợp tác kinh tế toàn cầu 76

06 **Hành tinh, sinh thái và tái sinh** 79
Những giới hạn của hành tinh 80
Tái sinh thay vì chỉ gìn giữ 81
Vòng tuần hoàn khép kín 82
Quyền của thế giới sống 83
Nông nghiệp và lương thực 84
Năng lượng và tương lai xa 84

07 **Giáo dục và tri thức** 86
Giáo dục như một quyền và một nền móng 87
Học tập suốt đời 89
Tiếp cận tri thức và minh bạch 90
Sáng tạo và tư duy phản biện 92
Giáo dục đạo đức 94
Mạng lưới tri thức toàn cầu 95

08 **Sức khỏe và an sinh** 97
Chăm sóc sức khỏe cho tất cả 98
Phòng ngừa thay vì sửa chữa 99
Sức khỏe tinh thần 101
Sức khỏe xã hội và cộng đồng 102
Hệ thống y tế số 104
Mạng lưới y tế toàn cầu 105
Tuổi già và chia tay 106

09 **Văn hóa và ý nghĩa** 108
Văn hóa như một di sản sống 109
Nghệ thuật, âm nhạc và văn chương 110
Tâm linh và triết học 111
Nghi lễ và những trải nghiệm cộng đồng 113
Kiến tạo ý nghĩa và sự viên mãn cá nhân 114
Niềm vui sống và óc hài hước 115
Giao lưu văn hóa toàn cầu 116
Tự do văn hóa và bản sắc linh động 117

10 **Kỹ thuật, trí tuệ nhân tạo và tương lai** 119
Nghiên cứu tương lai và hoạch định kịch bản 120
Công nghệ như một công cụ 121
Trí tuệ nhân tạo và nhân loại 123
Của chung số 125
Siêu nhân học và ý thức 127
Nghiên cứu vũ trụ và đạo đức liên hành tinh 128
Quản lý rủi ro và thảm họa 130

Vị trí của nhân loại trong vũ trụ 131

11 **Trẻ em và gia đình** 133
Sinh nở và tuổi thơ đầu đời 134
Giáo dục và nâng đỡ 135
Cấu trúc gia đình 137
Không gian an toàn và sự phát triển cảm xúc 139
Tuổi trẻ, bản sắc và sự tìm thấy chính mình 140

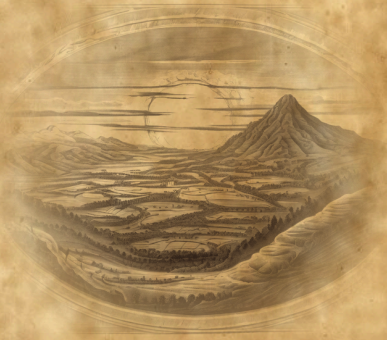
12 **Thực hiện và chuyển đổi** 143
Con đường từ hiện trạng đến SOLIS 144
Các chặng của cuộc chuyển đổi 146
Các tác nhân, vai trò và sự kháng cự 148
Số phận của khối tài sản cũ 151
Truyền thông và thuyết phục 153
Lan tỏa và thích ứng trên bình diện quốc tế 154
Đo con đường bằng gì 155

13 **Trật tự thế giới: SOLIS giữa các dân tộc** 157
Chiếc vòng ở cấp hành tinh 158
Những gì thuộc về hành tinh chỉ thành công khi làm cùng nhau 159
Công lý toàn cầu 160
Sự thuộc về và di cư 160
Tồn tại trong một thế giới hỗn hợp 161
Một nhân loại thống nhất, không đồng dạng 162

14 **Tổng kết và triển vọng** 164
Tổng quan về nấm nền tảng 165
Tổng quan về các bộ phận 167
Vì sao cần đến SOLIS 170
Tầm nhìn lớn 172
Lời kêu gọi gửi nhân loại 173
Lời kết 175

CHƯƠNG

01



NỀN TẢNG

Hãy hình dung bạn đang đứng trên một cao nguyên. Trước mặt bạn trải ra một vùng đất mênh mông, và về mọi hướng là những con đường đã mòn từ lâu: đại lộ rộng của chủ nghĩa tư bản, lối mòn của chủ nghĩa xã hội, những con đường khảm ngoằn ngoèo của nền dân chủ, những lộ trình hành quân lởm chởm đá của các chế độ chuyên quyền. Mỗi con đường ấy đều mang dấu chân của cả những thế hệ, mỗi con đường có lịch sử riêng của nó. Và nếu bạn nhìn kỹ, con đường nào cũng kết thúc trước cùng một bức tường.

Chúng ta cảm thấy bức tường ấy, dù không gọi được tên nó. Chúng ta cảm thấy nó trong những báo cáo khí hậu dồn dập nối nhau, trong những cánh rừng bốc cháy và những đại dương quá nóng. Chúng ta thấy nó trong khoảng cách giàu nghèo cứ mở rộng thêm sau mỗi cuộc khủng hoảng, và trong những con người vô hình không còn chỗ đứng trong thế giới việc làm. Chúng ta trải nghiệm nó trong những nền dân chủ đang lung lay và những chế độ chuyên quyền đang mạnh lên, vì lòng tin đã tan rã. Và chúng ta ngửi thấy nó trong màn sương số của những thông báo bất tận, trong những thuật toán ngốn thời gian của ta, lái suy nghĩ của ta và làm sờn rách nhân tính của ta.

Cuốn sách này là một nỗ lực vẽ ra một con đường không kết thúc trước bức tường ấy. Con đường đó tên là SOLIS, và nó không phải cương lĩnh của một đảng, không phải tôn giáo, cũng không phải một nhà nước. Nó là phác thảo của một trật tự xã hội đứng vững trước những điều kiện của thế kỷ này: một trật tự vẫn công bằng ngay cả khi con người trong đó có thể sai

lầm, bước ra khỏi khủng hoảng mạnh mẽ hơn và có thể tự sửa mình. Trước khi bản phác thảo bắt đầu, cần phải rõ vì sao nó cần thiết.

Ngõ cụt của những trật tự đã định hình

Trong suốt lịch sử, nhân loại đã sinh ra nhiều bản phác thảo lớn về trật tự, và mỗi bản đều đã làm được điều gì đó có thật.

Chủ nghĩa tư bản đã giải phóng sự thịnh vượng và sức sáng tạo ở một mức độ chưa từng có. Đồng thời, nó đã cướp bóc những nền tảng tự nhiên của sự sống và chia rẽ các xã hội. Chủ nghĩa xã hội đã coi trọng lời hứa về bình đẳng, và trong hình hài thực tế của nó đã bóp nghẹt tự do và tinh thần sáng tạo. Nền dân chủ đã trao cho con người tiếng nói, và nó chạm tới giới hạn của mình ở chỗ nhiều tiếng nói biến thành một sự ồn ào không phương hướng, thiếu những cơ chế tự sửa mình. Chế độ chuyên quyền đã phô diễn sự quyết đoán và trật tự, bằng cái giá của phẩm giá và sức sáng tạo, mà thiếu chúng thì không xã hội nào còn sống động.

Không bản phác thảo nào trong số đó đơn thuần là sai. Mỗi bản đã đi tới một giới hạn bên trong mà nó không thể vượt qua bằng logic của chính mình. Và những giới hạn ấy hôm nay lộ ra sắc nét như vậy vì những điều kiện mà các trật tự kia ra đời đã dịch chuyển tận gốc. Những thách thức lớn của thời đại không còn mang tính quốc gia, không còn tách rời nhau và không còn

chậm chạp. Sự biến đổi khí hậu, sự tập trung của cải, cuộc đảo lộn do công nghệ số và sự xói mòn của một mối liên hệ chung với sự thật đan cài vào nhau. Chúng khuếch đại lẫn nhau và lan ra nhanh hơn khả năng xử lý của các thể chế đã định hình. Một trật tự được xây cho một thế giới chậm hơn và biệt lập hơn không còn có thể điều khiển một cách tin cậy một thế giới kết nối và tăng tốc. Chúng ta không đối mặt với một bánh răng hỏng có thể thay thế. Chúng ta đối mặt với một cỗ máy mà kiểu thiết kế của nó không còn hợp với các điều kiện nữa.

Trên nền cảnh ấy, SOLIS không tự coi mình là thêm một hệ tư tưởng. Nó là câu trả lời cho một phân tích tỉnh táo về những gì đang thiếu, và câu trả lời ấy có thể quy về bốn điều cần thiết.

Thứ nhất, cần một trật tự đưa con người, hành tinh và công nghệ vào thế cân bằng, thay vì đặt cái này dưới cái kia: không đặt con người trên thiên nhiên, không đặt cỗ máy trên con người, cũng không đặt kinh tế trên tất cả. Thứ hai, cần một trật tự không tối đa hóa lợi nhuận ngắn hạn, mà hướng tới sự lâu bền, sức chống chịu và an sinh chung. Một sự tăng trưởng nuốt chửng nền tảng cho chính khả năng tồn tại của nó không phải là tiến bộ. Thứ ba, cần một trật tự khuyến khích sáng tạo mà không hy sinh những giới hạn đạo đức của nó. Trật tự ấy đặt những công cụ mạnh nhất của thời đại, từ trí tuệ nhân tạo đến kỹ thuật di truyền, vào việc phục vụ con người, thay vì phó mặc con người cho chúng. Thứ tư, cần một trật tự kết nối năng lực với lương tâm, và không phải bằng cưỡng ép, tiền bạc hay sự tích tụ quyền lực, mà bằng ý nghĩa và một định hướng chung. Những biến chuyển sâu sắc nhất của lịch sử chưa bao giờ chỉ là

chuyện kỹ thuật, mà luôn đồng thời là những phong trào văn hóa và đạo đức.

Dễ có ý kiến phản bác rằng một bản phác thảo như vậy là không tưởng. Nhưng nó không dựa trên giả định về một nhân loại tốt đẹp hơn. Nó dựa trên nhận thức rằng việc cứ tiếp tục như cũ mới chính là điều khó xảy ra. Trong một thế giới mà số phận sinh thái, công nghệ và địa chính trị là chung, việc kéo dài hiện trạng không phải là khả năng an toàn nhất, mà là khả năng rủi ro nhất. SOLIS dựa trên những yếu tố bền chắc của kinh nghiệm con người, trên óc sáng tạo, chiều sâu đạo đức và khả năng nghĩ vượt ra ngoài những gì trước mắt thuộc về riêng mình, và ghép chúng thành một trật tự đứng vững.

Nhân loại trước ngã rẽ

Chưa bao giờ nhân loại có nhiều quyền lực đến thế đối với số phận của chính mình. Chúng ta có thể thay đổi gen, rời khỏi hành tinh, biến thế giới thành một cuộc trò chuyện duy nhất và sử dụng hay phá hủy tài nguyên ở mức độ không thể hình dung nổi chỉ vài thập niên trước. Và chưa bao giờ chúng ta đứng gần vực thẳm đến thế, vì những gì ta giành được về quyền lực, ta đã không vun đắp tương xứng về minh triết, sự chú tâm và tinh thần cộng đồng. Vì vậy, việc các trật tự đã định hình chạm tới giới hạn của chúng không phải là một chẩn đoán trừu tượng. Nó hiện ra trong nhiều cuộc khủng hoảng cùng lúc, mỗi cuộc

tự nó đã nặng nề, và chỉ khi gắn kết với nhau mới cho thấy bức tranh thật sự.

Khủng hoảng sinh thái là căn bản nhất, vì nó chạm đến điều kiện vật chất của mọi xã hội. Một cách làm kinh tế tiêu thụ tài nguyên nhanh hơn tốc độ chúng tái tạo, và coi sự ổn định của khí hậu như một của hồi môn miễn phí, đang đào xới những điều kiện cho chính sự tồn tại lâu dài của nó. Không sự thịnh vượng và không tiến bộ nào có thể được bảo đảm lâu bền trên một hành tinh đã mất ổn định. Khủng hoảng xã hội hiện ra trong sự tập trung tài sản và cơ hội làm rỗng ruột sự gắn kết của các xã hội. Ở đâu khoảng cách giữa được tham dự và bị gạt ra ngoài mở quá rộng, ở đó lời hứa bình đẳng trước pháp luật mất đi nền tảng có thể cảm nhận được, và cùng với nó là lòng tin nâng đỡ mọi trật tự. Khủng hoảng công nghệ thuộc một loại riêng, vì nó không chỉ thay đổi phương tiện mà thay đổi chính con người. Các hệ thống số ngày nay quyết định con người nhận thấy gì, phán đoán ra sao và hướng sự chú ý vào đâu. Ở đâu các hệ thống ấy chỉ phục vụ việc khai thác sự chú ý, ở đó nảy sinh một sự điều khiển lặng lẽ thoát khỏi mọi kiểm soát có ý thức.

Khủng hoảng chính trị nảy ra từ những khủng hoảng kể trên. Ở đâu các thể chế không còn giải quyết nổi vấn đề, lòng tin phai nhạt. Ở đâu lòng tin phai nhạt, những câu trả lời đơn giản giành được quyền lực, những câu trả lời không giải quyết mà che đậy các tình thế khó khăn. Những nền dân chủ vững vàng bắt đầu lung lay, các mô hình độc đoán có thêm sức hút vì chúng hứa hẹn khả năng hành động. Cuối cùng, khủng hoảng ý nghĩa là thứ ít được nhìn thấy nhất nhưng lại tác động sâu nhất. Một trật tự chủ yếu coi con người là người tiêu dùng, sức

lao động và điểm dữ liệu sẽ bỏ ngỏ một câu hỏi không thể dập tắt: tất cả những thứ này để làm gì. Chúng ta không còn biết thế nào là đủ, thế nào là tốt và "chúng ta" nghĩa là gì. Tiêu dùng thay cho ý nghĩa, giải trí thay cho đối thoại nghiêm túc, hiệu quả thay cho nhân tính. Không có những câu trả lời vững chắc cho câu hỏi về ý nghĩa, chỗ dựa bên trong mà từ đó các xã hội rút ra sức đề kháng của mình sẽ tan rã.

Những cuộc khủng hoảng này không thể giải quyết riêng lẻ và lần lượt từng cái, vì chúng là điều kiện của nhau. Chính ở đó là lý do cho một bản phác thảo liền một khối: một trật tự coi sinh thái, kinh tế, pháp luật, giáo dục, văn hóa và công nghệ là những ngành tách rời sẽ thất bại ở những điểm giao nhau, nơi những vấn đề thật sự nằm. Vì vậy SOLIS không bắt đầu từ một cải cách riêng lẻ, mà từ mối liên hệ tổng thể.

Năm nền tảng đạo đức

Mọi trật tự lâu bền đều cần một nền móng nằm sâu hơn luật lệ, công nghệ và thể chế của nó, vì những thứ ấy thay đổi, còn nền móng thì phải gánh đỡ. Nền móng ấy không làm bằng bê tông, không bằng tiền bạc và không bằng quyền lực, mà bằng các giá trị. Trong SOLIS, đó là năm nền tảng. Chúng được giới thiệu ở đây không như một lời tuyên xưng đức tin, mà như những nguyên tắc có hiệu lực: mỗi nền tảng loại trừ một số trật tự nhất định và kéo theo những hệ quả thể chế nhất định.

Phẩm giá con người

Ở trung tâm là con người như một giá trị tự thân, không phải phương tiện: không phụ thuộc vào xuất thân, giới tính, tuổi tác, niềm tin hay năng lực làm việc. Điều đó không có nghĩa là mọi người đều giống nhau, nhưng có nghĩa là họ ngang nhau về giá trị. Một trật tự coi trọng nguyên tắc này thì không được chia con người thành có ích và vô ích, và không được bỏ rơi ai vì người đó bị coi là không làm ra của cải. Một bà cụ chín mươi tuổi bị sa sút trí tuệ không phải là gánh nặng. Bà là một phần của cộng đồng với quyền được chăm sóc. Một người tị nạn không phải là một khoản chi phí. Anh ấy là một con người có lịch sử, nỗi đau và hy vọng. Hệ quả thể chế là một sự cung ứng cơ bản không phụ thuộc vào quá trình làm việc, và một nền pháp luật che chở kẻ yếu cũng như người mạnh.

Cân bằng giữa cá nhân và cộng đồng

Con người không phải một chiến binh đơn độc biệt lập, cũng không phải một phần tử đơn thuần của tập thể. Con người là một cá nhân mang tính xã hội, cần tự do để lớn lên và cần cộng đồng để phát triển. Tự do của một người kết thúc ở chỗ nó phá hủy lợi ích của cộng đồng. Lợi ích của cộng đồng không được xác định theo cách đè bẹp phẩm giá của cá nhân. Sự cân bằng này không phải một trạng thái, mà là một điệu nhảy sống động phải liên tục được cân chỉnh lại. Điều đó đòi hỏi những thể chế làm đúng việc cần nhắc ấy, thay vì quyết định nó một chiều. Một doanh nghiệp không được lách các tiêu chuẩn môi trường để kiếm thêm trong ngắn hạn, vì điều đó gây hại cho cộng đồng. Nhưng cộng đồng cũng không được quyết định thay

mọi người điều gì là tốt cho tất cả, mà không có sự tham gia, đối thoại và tôn trọng.

◆ Trách nhiệm với hành tinh

Trái Đất không phải là phông nền sân khấu, cũng không phải kho nguyên liệu. Nó là thế giới sống mà mọi xã hội đều nương vào: một hệ thống sống mà ta không thống trị, mà ta là một phần của nó. Từ đó nảy sinh nghĩa vụ sử dụng theo cách cho phép tái tạo, thận trọng tối đa khi can thiệp vào các hệ sinh thái và bảo vệ những nền tảng tự nhiên như một nhiệm vụ cốt lõi, không phải một đề tài phụ. Nguyên tắc này không phải một phần bổ sung về đạo đức, mà là một điều kiện để tồn tại: không hệ thống, không sự thịnh vượng và không tiến bộ nào có thể đứng vững trên một hành tinh đang chết. Nó lý giải vì sao trong SOLIS những nền tảng tự nhiên nằm ngoài tầm chiếm hữu tư nhân, và vì sao thế giới sống có tiếng nói riêng trong các quyết định của trật tự này.

◆ Vun đắp tri thức và minh triết

SOLIS không đặt các quyết định của mình trên quyền lực, tiền bạc hay hệ tư tưởng, mà trên những hiểu biết tốt nhất hiện có, gắn với phán đoán đạo đức. Tri thức không có đạo đức có thể mang tính hủy diệt, quyền lực không có tri thức thì mù quáng. Chỉ khi kết hợp với nhau chúng mới đứng vững. Từ đó nảy sinh nghĩa vụ nghiên cứu liên tục, kiểm chứng các giả định và mở rộng lối tiếp cận tri thức. Và từ đó nảy sinh nhận thức rằng chỉ sự khôn ngoan thì chưa đủ. Cần có tầm nhìn xa để cân nhắc hệ quả qua nhiều thế hệ, và sự khiêm tốn để thừa nhận

rằng chính mình có thể sai. Cả hai điều ấy gộp lại, chúng ta gọi là minh triết.

Sức chống chịu lâu dài

Giá trị của một trật tự không lộ ra trong thời bình yên, mà trong khủng hoảng. Vì vậy SOLIS được xây dựng để chống chịu. Nó biết học hỏi, vì nó có thể tự sửa mình. Nó mạnh, vì nó được tổ chức phi tập trung. Và nó thích ứng được, vì nó coi trọng phản hồi. Một hệ thống y tế vượt qua một trận dịch mà không sụp đổ. Một lưới điện bù đắp sự cố của một phần bằng những phần còn lại. Một công luận nhận ra lời dối trá trước khi nó kịp tác động. Sức chống chịu trông như vậy đó. Trong một tương lai mang dấu ấn của những bất định về sinh thái, địa chính trị và công nghệ, trật tự này không chỉ cần trụ lại. Nó cần bước ra khỏi áp lực mạnh mẽ hơn.

Năm nền tảng này tạo thành thước đo để đánh giá mọi chương tiếp theo. Chúng là chiếc la bàn định hướng cho từng quyết định, đồng thời là điều kiện để từ nhiều quy định riêng lẻ hình thành một trật tự chứ không phải một sự chắp vá. Và chúng còn hơn cả những quy tắc cho thể chế. Chúng cũng là một thái độ mà con người có thể lớn lên trong đó: tôn trọng mọi sự sống, trung thực trong lời nói và việc làm, chịu trách nhiệm về hành động của mình, che chở kẻ yếu và thừa nhận tự do của người khác như điều kiện cho tự do của chính mình. Chúng ta không xây một lâu đài cát. Chúng ta xây một nền móng sẽ còn gánh đỡ cả trăm năm và năm trăm năm nữa: một hệ thống sống có thể lớn lên, học hỏi, thất bại, tự đổi mới và luôn đứng dậy trở lại.

Lõi hẹp và tự do rộng mở

Có một sự hiểu lầm cần gạt bỏ ngay từ đầu. Việc SOLIS dựa trên năm nền tảng không thể thương lượng không có nghĩa là nó áp đặt cho con người cuộc sống tốt đẹp của họ phải là gì. Các nền tảng là một lõi hẹp và vững chắc. Bên trên nó là một tự do rộng lớn. Ý nghĩa, hạnh phúc và sự viên mãn là gì, và những con đường nào dẫn tới chúng, không do trật tự quyết định, mà do mỗi người và mỗi cộng đồng tự quyết. Một trật tự định đoạt cả điều này thì không còn là một khuôn khổ, mà là một thế giới quan tự nâng mình lên thành luật. Vì vậy SOLIS tách bạch nghiêm ngặt điều gì áp dụng cho mọi người và điều gì thuộc về mỗi người: một nền đất hẹp của những điều không thể thương lượng, và bên trên là khoảng rộng của sự khác biệt. Sự tách bạch này trở lại trong toàn bộ tác phẩm, từ văn hóa đến trật tự thế giới, và đó là lý do vì sao SOLIS không sợ sự đa dạng mà cần đến nó.

Phương pháp và cấu trúc của tác phẩm

Tham vọng của tác phẩm này đòi hỏi một phương pháp nhất định, và nên trình bày rõ phương pháp ấy trước khi triển khai từng lĩnh vực.

Cam kết thứ nhất là sự gắn kết giữa nguyên tắc và thể chế. Một giá trị không được chuyển thành một quy tắc, một thủ tục hay một thiết chế có thể kiểm chứng thì sẽ không để lại hệ quả nào. Vì vậy tác phẩm này không bằng lòng với việc mô tả những trạng thái đáng mong muốn. Trong chừng mực có thể, nó gọi tên những cơ chế giúp các trạng thái ấy đứng vững, cả và nhất là trong trường hợp một số người tham gia tìm cách lợi dụng trật tự. Vì vậy ở đâu một nguyên tắc được đưa ra, luôn phải hỏi nó được bảo đảm như thế nào. Cam kết thứ hai là áp dụng trật tự lên chính nó. Câu hỏi khó nhất của mọi trật tự xã hội không phải là nó cai quản công dân ra sao, mà là nó tự giới hạn quyền lực của chính mình ra sao. SOLIS không trả lời câu hỏi đó bằng một cơ quan kiểm soát tối cao mà bản thân lại không bị kiểm soát. Nó áp dụng chính những nguyên tắc ấy lên các thể chế của mình: minh bạch, phân chia quyền lực, gắn trở lại với công dân, bảo vệ trước sự thâu tóm. Ý tưởng này nâng đỡ chương về trật tự của quyền lực và trở lại trong toàn bộ tác phẩm. Cam kết thứ ba là sự trung thực với chính bản phác thảo của mình. Ở đâu một giải pháp chỉ là sự gần đúng, tác phẩm nói ra điều đó. Ở đâu một con đường có thể thất bại, nó gọi tên mối nguy.

Trên nền tảng ấy, cấu trúc của tác phẩm được triển khai. Chương thứ nhất này đặt nền móng đạo đức. Chương thứ hai phác thảo trật tự của quyền lực: các quyền cơ bản, vòng các thể chế và không gian công cộng. Chương thứ ba bàn về pháp luật, chương thứ tư về an ninh, quốc phòng và hòa bình, chương thứ năm về kinh tế và tài nguyên, chương thứ sáu về hành tinh. Tiếp theo là giáo dục và tri thức, sức khỏe và an sinh, văn hóa và ý nghĩa, cũng như kỹ thuật, trí tuệ nhân tạo và vị trí của nhân loại

trong một bối cảnh rộng lớn hơn. Chương mười một dành cho trẻ em và gia đình như nền móng mà mọi thay đổi lâu bền dựa vào, chương mười hai dành cho con đường từ hiện trạng đến trật tự này, chương mười ba dành cho mối quan hệ của SOLIS với thế giới. Một chương khép lại tóm tắt các nền tảng và bộ phận, và hướng tầm nhìn về phía trước.

Ngoài ra, xuyên suốt các chương hai đến mười ba là một người phụ nữ tên Mara. Cô là nhân vật hư cấu, và thành phố bên sông nơi cô sống cũng vậy. Nhưng mọi điều xảy đến với cô đều đúng là những gì cuốn sách này phác thảo. Vì thế cô đứng ở đầu mỗi chương: để người đọc không chỉ hiểu trật tự này, mà còn nhìn thấy nó.

Các lĩnh vực xây dựng trên nhau, nhưng mỗi lĩnh vực cũng có thể hiểu được khi đứng riêng, nên có thể đọc tác phẩm từ đầu đến cuối hoặc tìm đến từng phần có chủ đích. Không phải ai cũng nghĩ theo cùng một trình tự: có người đến từ môi trường, có người từ giáo dục, có người từ câu hỏi về ý nghĩa. Vì vậy tác phẩm là một mạng lưới, không phải một giàn khung, và dù vậy cuối cùng vẫn hợp thành một bức tranh. Đây không phải là một văn bản để trấn an. Đây là một bản phác thảo để tranh luận, viết cho tất cả những ai tin rằng không chỉ việc quản lý hiện trạng, mà một trật tự khác tận gốc và đồng thời vững bền, là điều có thể.

Chương

02



Xã hội và trật tự của quyền lực

Lá thư đến vào một ngày thứ Ba. Mara, bốn mươi mốt tuổi, kỹ sư thủy lợi ở doanh nghiệp sông và bờ, đã được bốc thăm vào nghị viện của vùng trong một năm. Cô chưa bao giờ muốn giữ một chức vụ, và cô có quyền từ chối. Vào ngày họp đầu tiên, cô ngồi giữa một nông dân được bầu và một đầu bếp được bốc thăm, và trước mặt họ là ngân sách của vùng, mở cho bất kỳ ai muốn đọc. “Chị không cần biết gì cả”, người đầu bếp đã ở năm thứ hai nói. “Chị chỉ cần hỏi cho đến khi hiểu. Chúng ta ở đây là vì thế.”

Các quyền cơ bản và sự cân nhắc giữa chúng

Ở trung tâm của SOLIS là một lời hứa kép: bạn được tự do, và bạn được che chở, là một phần của một cộng đồng không đè bẹp bạn cũng không bỏ mặc bạn. Điều đó nghe như hiển nhiên, vậy mà các trật tự hiện có thường thất bại chính ở chỗ này. Chúng bảo đảm những quyền đầy đủ trên giấy và trống rỗng trong đời sống thực: quyền được học hành ở nơi trường học đang đổ nát, quyền được chăm sóc sức khỏe phụ thuộc vào tài sản, quyền tự do ngôn luận bị quyền lực kinh tế hay thuật toán bịt lại. SOLIS rút ra từ đó một kết luận căn bản: các quyền chỉ mạnh bằng sự bảo đảm thực tế của chúng. Tuyên bố chúng thôi là chưa đủ. Chúng phải cảm nhận được, đo được và kiện đòi được trong đời sống hằng ngày.

Trong số các quyền cơ bản mà SOLIS bảo đảm có quyền được sống và được toàn vẹn về thể chất và tinh thần, tự do tư tưởng, tín ngưỡng và lương tâm, cũng như tự do đi lại, hội họp và lựa chọn học vấn và nghề nghiệp. Thêm vào đó là sự tiếp cận được bảo đảm tới những nền tảng vật chất của một cuộc sống xứng đáng: nước, thức ăn, nhà ở, năng lượng, giáo dục, sức khỏe, sự tham dự. Sự bảo đảm sau cùng này không phải là ban ơn, mà là điều kiện cho mọi tự do khác. Chết đói không phải là tự do, và chết vì một căn bệnh chữa được chỉ vì thiếu phương tiện cũng không phải là tự do. Vượt ra ngoài con người, SOLIS thừa nhận cả một quyền được bảo vệ riêng của thế giới sống tự

nhiên. Quyền ấy được thực thi ra sao, chương về hành tinh sẽ triển khai.

Để các quyền này không còn trừu tượng, chúng được neo vào các thủ tục và thiết chế, và tình trạng thực tế của chúng được thu thập liên tục. Việc theo dõi các quyền cơ bản là nhiệm vụ của cơ quan minh bạch và kiểm tra độc lập mà chương này sẽ giới thiệu. Cơ quan ấy đo định kỳ xem tự do và phẩm giá thực sự của con người ra sao, không phải trong văn bản luật, mà trong đời sống thực. Ở đâu thấy rằng những nhóm nhất định bị thiệt thòi một cách có hệ thống, ở đó các chương trình có mục tiêu được khởi động để giảm bớt bất bình đẳng. Như vậy, việc bảo đảm một quyền bao hàm cả nghĩa vụ kiểm tra xem quyền ấy có được thực hiện hay không.

◆ Nền tuyệt đối và thủ tục cân nhắc

Trường hợp khó nhất không phải là việc một quyền riêng lẻ bị vi phạm, mà là xung đột giữa hai quyền với nhau. Ở đây, viện dẫn một phán đoán khôn ngoan tùy tình huống là chưa đủ, vì nó đẩy quyết định thực sự về sự tùy tiện của những người đưa ra quyết định. SOLIS thay sự tùy tiện ấy bằng một thủ tục có ranh giới cố định. Đứng đầu là một nền tuyệt đối: phẩm giá con người và sự toàn vẹn thể chất và tinh thần của con người không thể đem ra cân nhắc. Chúng tạo thành một ngưỡng mà bên dưới nó không giá trị nào được đổi chác với giá trị khác. Không lý lẽ nào về lợi ích chung và không lợi thế hiệu quả nào biện minh được cho việc vi phạm chúng.

Bên trên ngưỡng ấy, các xung đột được phân xử theo một thước đo tương xứng có quy định. Ai muốn hạn chế một quyền

thì người đó mang nghĩa vụ chứng minh, chứ không phải người có quyền sắp bị hạn chế. Luôn phải chọn phương tiện nhẹ nhất mà vẫn hiệu quả. Quyết định phải được giải trình công khai, chịu sự xem xét của các hội đồng đạo đức và tư pháp, và được ghi lại như một án lệ, để những tình huống giống nhau về sau được đối xử giống nhau. Nhờ vậy, sự cân nhắc trở thành một thủ tục có thể theo dõi, với nền vững chắc, nghĩa vụ chứng minh rõ ràng và khả năng xem xét lại, chứ không phải chuyện thiện chí.

Trật tự của quyền lực: chiếc vòng

Có một vấn đề trở đi trở lại trong lịch sử của mọi hình thức cai trị: quyền lực có xu hướng tự duy trì, tự củng cố và tự bảo vệ. Nó hút tiền bạc, ảnh hưởng và bè cánh. Nó tạo thành những vòng khép kín, trong đó các lợi ích che chắn cho nhau. Cuối cùng, sự liêm chính của các thể chế, lòng tin của công dân và khả năng hành động lâu dài của xã hội đều bị tổn hại. Một trật tự không giải quyết vấn đề này, mà chỉ dời nó sang một chỗ khác, thì không đứng vững được.

◆ Vì sao sự cai trị của bậc hiền triết thất bại

Câu trả lời dễ nghĩ đến nhất là đặt lên đỉnh những người khôn ngoan và liêm chính nhất, được chọn qua một thủ tục kỹ lưỡng xét về minh triết, thành tựu cuộc đời và bản lĩnh nhân cách. Cấu trả lời ấy hấp dẫn, và lịch sử đã bác bỏ nó. Các vua

triết gia của Platon, tầng lớp quan lại của Trung Hoa, đội tiền phong kiểu Lenin: mỗi bản phác thảo ấy đều bắt đầu bằng lời hứa chọn ra những người giỏi nhất, và kết thúc bằng sự tập trung quyền lực. Lý do không nằm ở sự thất bại của từng cá nhân. Nó nằm ở một điểm yếu mang tính cấu trúc: minh triết và liêm chính không thể đo lường một cách khách quan. Ở đâu một trật tự nâng chúng lên thành tiêu chí tuyển chọn, ở đó chính thủ tục tuyển chọn trở thành tài sản quý nhất và vì thế thành mục tiêu của sự thâu tóm. Ai kiểm soát bộ lọc, người đó kiểm soát hệ thống. Vì vậy, đòi hỏi "chúng ta cứ chọn người tốt là được" không giải quyết vấn đề quyền lực. Nó chỉ dời vấn đề sang một chỗ khó kiểm soát hơn.

SOLIS rút ra từ đó một kết luận rõ ràng: thay cho một bản mô tả đẹp đẽ hơn về cơ quan lãnh đạo, phải có một cơ chế cứng rắn chống lại chính động lực mà trật tự này đã gọi tên. Cơ chế ấy là không có đỉnh.

◆ Chiếc vòng thay cho đỉnh

Trong SOLIS, đứng trên đỉnh không phải là một tổng thống hay một quân vương, không phải một đảng hay một cỗ máy tính. Quyền lực không được xây như một kim tự tháp, mà như một chiếc vòng: một vòng tròn các cơ quan kiểm tra lẫn nhau, và không cơ quan nào là cấp cuối cùng. Ai được gắn vào vòng tròn này, tác phẩm gọi là "buộc vòng", một từ mới cho một trạng thái mới: được gắn vào, ràng buộc lẫn nhau, không có lối thoát lên trên.

Các nghị viện là nơi các quy tắc ra đời. Ở mỗi cấp của trật tự, trong khu dân cư, vùng và quốc gia, chúng thảo luận và

thông qua luật lệ và ngân sách của phạm vi mình. Thành phần của chúng là hỗn hợp: một phần là những người được bầu, chịu trách nhiệm về đề xuất của mình và những mối ràng buộc đã công khai, một phần là những công dân do bốc thăm chọn ra. Phần được bầu mang đến cương lĩnh và trách nhiệm. Phần được bốc thăm đưa cả xã hội với toàn bộ bề rộng của nó vào nghị trường, và phá vỡ những bè cánh hình thành quanh mỗi cuộc bầu cử. Không nhóm nào có thể một mình lay chuyển nghị viện, vì nó không thể mua cũng không thể lôi kéo trước phần do lá thăm quyết định.

Các chức vụ có nhiệm kỳ thực thi những gì nghị viện thông qua: chúng quản lý, xây dựng, cung ứng và tổ chức. Người đứng đầu chúng được bổ nhiệm qua thủ tục công khai theo năng lực, có thời hạn, luân phiên và phải giải trình. Không chức vụ nào thuộc về một người. Mỗi chức vụ chỉ được cho người đó mượn, rồi lại được lấy lại.

Hội đồng Minh triết là một trong các cơ quan ấy, nhưng không phải đỉnh của chúng. Nhiệm vụ của hội đồng là định hướng dài hạn, liên ngành, là suy nghĩ vượt quá tầm nhìn của những cầu hỏi thường ngày, cung cấp cho các cơ quan khác những phương án và những cân nhắc. Hội đồng tư vấn, phác thảo và cảnh báo. Hội đồng không ra lệnh và không quyết định một mình. Sức mạnh của nó nằm ở phán đoán, không nằm ở quyền nắm giữ.

Các hội đồng đạo đức hoạt động ở mọi cấp như những cơ quan thẩm định các nền tảng. Chúng xem xét các dự luật và các quyết định có tầm ảnh hưởng lớn không chỉ về tính nhất quán pháp lý và kinh tế, mà về sự phù hợp với năm nền tảng.

Thành phần của chúng là liên ngành, từ khoa học, triết học, nghệ thuật, điều dưỡng, nghề thủ công và những nhóm mà ở nơi khác thường không được lắng nghe, và chúng có quyền thẩm định mạnh cùng quyền phủ quyết tạm hoãn. Chúng có thể dừng những tiến trình đi ngược căn bản với các giá trị của trật tự, và trả vấn đề về cho nghị viện và toàn thể công dân. Như vậy chúng có ảnh hưởng, chứ không có quyền lực vô hạn.

Tư pháp áp dụng luật một cách ràng buộc và bình đẳng cho mọi người. Điều then chốt là nó cũng áp dụng luật lên các cơ quan khác của vòng. Không chức vụ và không thể chế nào đứng trên luật.

Cuối cùng, cơ quan minh bạch và kiểm tra bảo đảm nền tảng mà thiếu nó chiếc vòng không thể vận hành: sự tiếp cận thông tin một cách tự do. Cơ quan này bảo đảm rằng các quyết định, các dòng tiền và các xung đột lợi ích đều có thể truy xét, nó theo dõi tình trạng các quyền cơ bản, và nó ngăn không cho một cơ quan làm mù các cơ quan khác bằng cách độc chiếm tri thức.

Các cơ quan này kiểm soát lẫn nhau theo vòng tròn. Nghị viện thông qua, nhưng các hội đồng đạo đức có thể dừng lại. Chức vụ thực thi, nhưng tư pháp ràng buộc nó. Hội đồng Minh triết phác thảo, nhưng không quyết định. Cơ quan kiểm tra nhìn thấy mọi thứ, nhưng không ra lệnh gì. Không cơ quan nào có thể hành động mà thiếu các cơ quan khác, không cơ quan nào đứng trên các cơ quan khác, và không có điểm nào mà chuỗi kiểm soát kết thúc. Chính ở đó là sự đoạn tuyệt với kim tự tháp: ở đâu không có đỉnh, ở đó cũng không có mục tiêu cao nhất cho sự thâu tóm.

◆ Các cấp và nguyên tắc bổ trợ

Chiếc vòng không phải là một, mà là nhiều. Trật tự được xây theo các cấp, từ khu dân cư qua thành phố và vùng đến quốc gia và đến cấp hành tinh mà chương về trật tự thế giới bàn tới. Mỗi cấp tự nó là một chiếc vòng với nghị viện, chức vụ, hội đồng đạo đức, tư pháp và cơ quan kiểm tra. Giữa các cấp, nguyên tắc bổ trợ áp dụng ở dạng nghiêm ngặt của nó: cấp cao hơn chỉ được làm điều mà cấp thấp hơn thật sự không làm được. Các quyết định được đưa ra càng gần con người và gần sự việc càng tốt, và quyền lực chảy từ dưới lên trên, chứ không ngược lại. Một sân chơi thuộc về khu dân cư, một nhà máy nước thuộc về vùng, một mục tiêu khí hậu thuộc về liên minh các quốc gia.

◆ Toàn thể công dân như mỏ neo bên ngoài

Một chiếc vòng chỉ xoay quanh chính nó sẽ vẫn là một hệ thống khép kín. Vì vậy chiếc vòng được neo từ dưới vào nhân dân. Toàn thể công dân là nút thắt duy nhất nằm bên ngoài vòng tròn thể chế, và nắm giữ quyền lập hiến: họ có thể bãi miễn các cơ quan của vòng, phản đối chúng và bổ nhiệm lại chúng. Thành viên của Hội đồng Minh triết và của các cơ quan khác phục vụ theo một ủy nhiệm có thể thu hồi. Quyền hạn của họ là được cho mượn, không phải sở hữu. Trong SOLIS, quyền lực không phải là phần thưởng, mà là một món đồ cho mượn.

Những gì toàn thể công dân tự quyết định và những gì họ giao cho các nghị viện được xác định chính xác, để không bên nào vượt quá giới hạn. Bốn điều thuộc trực tiếp về toàn thể công dân: việc chấp nhận chính trật tự này, mọi sự đụng chạm

đến phần lõi của nó, việc bãi miễn và bổ nhiệm lại các cơ quan của nó, và những câu hỏi mà một nghị viện đặt ra trước họ hoặc mà một kiến nghị có đủ sự ủng hộ đưa đến họ. Mọi điều khác, luật lệ, ngân sách, dự án và đời sống hằng ngày của trật tự, do các nghị viện quyết định, nơi toàn thể công dân vốn đã ngồi qua lá thăm. Như vậy quyền lực của nhân dân vẫn là cội rễ, mà không phải mỗi đường ống nước đều thành một cuộc trưng cầu dân ý.

Nhưng ở đây ẩn chứa một mối nguy mà SOLIS chủ động tránh. Quyền lực đa số thuần túy, trực tiếp sẽ kéo trở lại chính những thế lực mà trật tự này bác bỏ ngay từ đầu: chủ nghĩa dân túy, sự thao túng, buồng vang, sự ồn ào của những tiếng nói không phương hướng. Câu trả lời cho điều đó SOLIS đã mang sẵn trong mình. Quyền lực của toàn thể công dân không được thực thi như một cuộc bỏ phiếu thô, mà được cấu trúc qua hệ thống tham gia nghị luận: có thông tin, dựa trên dữ kiện và được bảo vệ trước sự thao túng. Trước mỗi quyết định của toàn thể công dân, mọi người nhận được những nguồn thông tin đã được kiểm chứng và đa dạng, được tiếp cận các diễn đàn chuyên môn và các công cụ hỗ trợ cân nhắc đạo đức. Chỉ trên nền tảng ấy mới quyết định. Như vậy quyền lực của nhân dân vẫn là cội rễ của tính chính danh, mà không trượt thành chủ nghĩa dân túy.

Nhờ vậy, những gì tách rời thì không đứng vững nay ghép lại với nhau. Quyền lực là một chiếc vòng không có đỉnh, chiếc vòng được nối đất vào nhân dân, và quyền lực của nhân dân được lọc qua nghị luận. Đó là việc áp dụng trật tự lên chính nó:

SOLIS tự cai quản theo đúng những nguyên tắc mà nó để xã hội tự cai quản.

◆ Cơ chế chống thâu tóm

Để điều này vẫn là một cơ chế chứ không chỉ là một nguyên tắc, chiếc vòng dựa trên bốn bộ phận cụ thể.

Thứ nhất là thủ tục bốc thăm. Một phần của các nghị viện và các cơ quan kiểm soát không được bầu cũng không được bổ nhiệm, mà được lấp đầy luân phiên bằng cách bốc thăm trong toàn thể công dân, theo mẫu hình hội đồng Boule cổ đại và bồi thẩm đoàn. Không thể hối lộ một lá thăm từ trước. Không thể xây sự nghiệp trên một lá thăm. Từ lá thăm không thể hình thành một bè cánh bền vững. Đó là yếu tố không thể mua chuộc của hệ thống.

Thứ hai là luân chuyển bắt buộc với giới hạn nhiệm kỳ. Quyền lực đi qua các bàn tay, thay vì bám rễ một chỗ. Ở đâu không ai ở một vị trí đủ lâu để biến nó thành của riêng mình, ở đó không gì bị đóng cứng lại.

Thứ ba là quyền bãi miễn và tái lập. Hội đồng Minh triết và mọi cơ quan khác có thể bị giải tán và bổ nhiệm lại bởi một đa số có cấu trúc và có thông tin của toàn thể công dân. Những người canh gác phục vụ chừng nào ủy nhiệm của họ còn đứng vững, và không lâu hơn.

Thứ tư là sự tách biệt giữa quyền làm chủ thông tin và quyền quyết định. Không cơ quan nào được đồng thời xác định điều gì được biết và quyết định điều gì được làm. Cơ quan minh bạch và kiểm tra bảo đảm rằng nền tảng tri thức được chia sẻ và để

ngỏ, sao cho không nút thắt nào có thể chi phối các nút khác bằng sự độc quyền về thông tin.

Lá thăm và chuyên môn

Ý kiến phản bác dễ có: một công dân được chọn ngẫu nhiên làm sao phán xét những điều mình không hiểu? Câu trả lời nằm ở nhiệm vụ mà lá thăm đảm nhận. Nó không lấp vị trí chuyên môn, mà lấp vị trí kiểm soát. Không ai được bốc thăm để vận hành một nhà máy điện hay chỉ đạo một ca phẫu thuật. Người được bốc thăm là người kiểm tra xem những người vận hành và chỉ đạo có hành động trung thực, tương xứng và theo tinh thần các nền tảng hay không. Việc ấy không cần học chuyên ngành, mà cần óc phán đoán, thời gian và thông tin tốt. Điều sau cùng do cơ quan kiểm tra lo, cơ quan này cử đến bên mỗi cơ quan được bốc thăm những chuyên gia thuộc các khuynh hướng khác nhau, được phép phản bác lẫn nhau. Người được bốc trúng được miễn công việc trong suốt thời gian phục vụ, và việc phục vụ được tính là một đóng góp. Ai không thể hoặc không muốn, được phép từ chối. Một lá thăm cưỡng ép sẽ đánh mất phẩm giá của nó. Nhờ vậy, từ sự ngẫu nhiên không sinh ra sự nghiệp dư, mà sinh ra điều mà nó đã là trong bồi thẩm đoàn suốt nhiều thế kỷ: cái nhìn không thể mua chuộc của cộng đồng.

Việc chọn Hội đồng Minh triết

Từ các bộ phận ấy cũng có câu trả lời cho câu hỏi mà sự cai trị của bậc hiền triết vấp ngã: Hội đồng Minh triết được lấp đầy ra sao, mà không để một bộ lọc minh triết ẩn giấu trở thành mục tiêu của sự thâu tóm.

SOLIS từ bỏ một cơ quan phán xét về minh triết của các ứng viên trong một thủ tục khép kín. Thay vào đó là một thủ tục nhiều bước và công khai. Các ứng viên được đề cử rộng rãi và được xem xét công khai, theo những thước đo công bố và có thể bị phản bác: phán đoán có thể chứng minh, thành tựu cuộc đời, năng lực trách nhiệm đã được kiểm chứng, chứ không theo một điểm số mờ ám cho "minh triết". Vai trò quyết định trong thủ tục này thuộc về một hội đồng công dân được chọn bằng bốc thăm, bản thân nó luân phiên và vì thế không thể bị mua trước. Quyền lập hiến sau cùng và quyền bãi miễn vẫn ở nơi toàn thể công dân. Nhiệm kỳ có giới hạn, ủy nhiệm có thể thu hồi. Như vậy minh triết không được chứng nhận một lần cho mãi mãi. Hội đồng luôn phải chịu trách nhiệm giải trình và luôn có thể bị thay thế.

◆ Quyết định dưới áp lực thời gian

Nghị luận cần thời gian, và không phải tình huống nào cũng cho phép điều đó. Một trận dịch, một con đê vỡ, một cuộc tấn công vào lưới điện đòi hỏi quyết định trong vài giờ, không phải vài tháng. Ở đây rình rập cám dỗ của mọi trật tự, nhân danh tình thế khẩn cấp tạo ra một quyền hạn đứng trên các quy tắc, và lịch sử cho thấy những quyền hạn như vậy hiếm khi được trả lại. Vì thế SOLIS xây dựng ngoại lệ sao cho nó tự kết thúc. Quyền hạn khẩn cấp là có thể, nhưng được khoanh định hẹp, công khai, có thời hạn và kèm một ngày hết hiệu lực không thể gia hạn nếu không có quyết định mới của nghị viện. Một cơ quan có một phần được bốc thăm sẽ xem xét lại mọi biện pháp sau đó, và mọi thứ dựng lên trong lúc khẩn cấp đều phải được

tháo dỡ. Trật tự có thể nhanh mà không đánh mất mình, vì sự nhanh chóng có một kết thúc đã định sẵn từ lúc bắt đầu. Các bậc ấy cụ thể ra sao, chương về an ninh sẽ mô tả.

Một trật tự đứng vững với những con người có thể sai lầm

Phép thử quyết định của một trật tự quyền lực không phải là nó có vận hành được với những người tốt hay không, mà là nó có vẫn công bằng với những người có thể sai lầm, vụ lợi hay không. Chiếc vòng được xây trên giả định này. Nó không đòi những người nắm chức vụ phải minh triết và vô tư. Nó chỉ đòi rằng không ai có thể bám rễ mãi. Một vòng tròn không có đỉnh, với các cơ quan một phần được bốc thăm, luân phiên, có thể bị bãi miễn và đặt dưới thông tin công khai, vẫn có thể sửa chữa được, ngay cả khi một số người tìm cách lợi dụng nó. Mỗi cá nhân vẫn luôn chịu trách nhiệm: ai quyết định thì quyết định dưới tên mình, với lời giải trình công khai và trước mặt tư pháp, nơi ràng buộc người đó như bất kỳ ai khác. Như vậy SOLIS không giải quyết câu hỏi quyền lực bằng niềm hy vọng vào những con người tốt hơn. Nó giải quyết bằng một cấu trúc đứng vững trước cám dỗ quyền lực của con người, và chính điều đó phân biệt một bản phác thảo bền chắc với một viễn tưởng đơn thuần.

KHÔNG GIAN CÔNG CỘNG, TRUYỀN THÔNG VÀ CÂU HỎI VỀ QUYỀN DIỄN GIẢI

Ở đâu các xã hội tan rã, trước sự tan rã thường có một mất mát: mất đi một mối liên hệ chung với thực tại. Thiếu một không gian công cộng vận hành tốt, tự do và đồng thời có trách nhiệm, con người không còn biết bám víu vào đâu. Giới tinh hoa quyền lực định đoạt các câu chuyện mà không ai kiểm soát, sự thật bị biến thành vũ khí, và công dân hoặc rơi vào thờ ơ hoặc rơi vào cuồng tín. SOLIS đặt đối lại một trật tự truyền thông không chỉ tự do theo nghĩa pháp lý, mà có nền tảng đạo đức, minh bạch, đa dạng và dễ tiếp cận.

Trật tự này đứng giữa hai dạng lệch lạc và tránh cả hai. Trong các hệ thống độc đoán, truyền thông trở thành công cụ điều khiển. Trong các hệ thống chỉ chạy theo lợi nhuận, chúng trở thành những cỗ máy khai thác sự chú ý, đặt lượt xem trên nội dung và sự chia rẽ trên sự thấu hiểu, và trong không gian công cộng số nảy sinh những độc quyền ý kiến dùng thuật toán để quyết định điều gì được nhìn thấy. Vì vậy SOLIS không có truyền thông do nhà nước điều khiển, cũng không có một thị trường chỉ chạy theo tối đa hóa lợi nhuận. Các tổ chức truyền thông làm việc theo một bộ quy tắc đạo đức có thể kiểm chứng. Cơ cấu sở hữu, các dòng tiền và các xung đột lợi ích của họ phải được công khai, vì sự độc lập chỉ hình thành ở nơi truyền thông vừa tự do vừa gánh một trách nhiệm.

Đến đây nảy ra câu hỏi khó nhất của mọi xã hội mở, và SOLIS không né tránh nó. Một không gian công cộng tự do phải có khả năng tự vệ trước tin giả có chủ đích và sự thao túng làm xói mòn quyết định chung. Nhưng bất kỳ nơi nào có thể quyết định điều gì bị coi là sai đều tự nó trở thành mối nguy lớn nhất, thành cánh cổng mà qua đó sự len lỏi độc đoán trong lịch sử đã lọt vào. Vì vậy câu trả lời không thể nằm ở một bộ sự thật định đoạt đúng sai, mà chỉ có thể nằm ở một thủ tục.

Thủ tục này dựa trên một số quy định. Không có kiểm duyệt trước của nhà nước. Câu trả lời thông thường cho những phát ngôn sai hay có hại là phản biện, đặt vào bối cảnh và gắn nhãn, chứ không phải gỡ bỏ. Ở đâu dù vậy vẫn cần nhắc một sự can thiệp, nó phải theo một thủ tục đối tụng: một cơ quan thẩm định có một phần được bốc thăm sẽ quyết định, nghĩa vụ chứng minh thuộc về lời khẳng định rằng điều gì đó là sai hay mang tính thao túng, lời giải trình là công khai, và quyết định có thể bị khiếu nại. Trên tất cả là một ranh giới không thể xê dịch: thủ tục này không bao giờ được dùng để chống lại sự phê phán nhắm vào chính SOLIS, các thể chế hay những người nắm chức vụ của nó. Sự phản đối chính trị được bảo vệ tuyệt đối. Chính ranh giới này ngăn không cho việc chống thao túng cần thiết trở thành công cụ giữ quyền lực.

Minh bạch không chỉ áp dụng cho truyền thông, mà cũng áp dụng cho các cơ quan của trật tự và cho kinh tế. Các quyết định, dòng tiền và xung đột lợi ích phải để ngỏ cho mọi người xem. Sổ đăng ký vận động gây ảnh hưởng là bắt buộc và công khai, và công dân có quyền biết ai đã gây ảnh hưởng lên một quyết định, dữ liệu nào làm nền cho nó và những phương án

nào khác đã được xem xét. Cuối cùng, các nền tảng số, với tư cách là những đấu trường trung tâm của cuộc trò chuyện ngày nay, được coi là một phần của hạ tầng dân chủ chứ không phải chuyện thuần túy riêng tư. Thuật toán của chúng phải được công khai và có thể kiểm tra, những tiếng nói khác phải được tiếp cận công bằng, và chúng cũng phải tuân theo các ranh giới về thủ tục và bảo vệ đã nêu.

Nhưng sự bảo vệ sâu nhất không nằm ở một cơ quan can thiệp, mà nằm ở giáo dục. Một dân chúng từ nhỏ đã học cách kiểm tra nguồn tin, so sánh các góc nhìn và nhận ra sự thao túng là phòng tuyến mạnh nhất chống lại sự bóp méo không gian công cộng, và làm cho mọi cơ quan can thiệp càng ít cần thiết càng tốt. Vì vậy mục tiêu của trật tự truyền thông không phải là kiểm soát hoàn toàn thông tin. Mục tiêu là một xã hội trưởng thành, không để bị thao túng, phán xét một cách phê phán và tự tin, có thể tranh luận mà không tự hủy hoại, và có thể lắng nghe mà không khuất phục.

◆ Những người canh gác và những dụng cụ đo

Một sự cảnh giác đặc biệt dành cho những thước đo mà trật tự dùng để đo tình trạng của chính mình. Có thể theo dõi việc bảo vệ các quyền cơ bản, nhưng mọi chỉ số một khi trở thành mục tiêu thì theo thời gian sẽ mất sức nói của nó: ở đâu một con số quyết định về sự lành mạnh của trật tự, ở đó cám dỗ chiều theo con số thay vì chiều theo sự việc sẽ lớn dần. Khi ấy sự xói mòn không diễn ra bằng một cuộc tấn công công khai, mà lặng lẽ, trong khi đồng hồ vẫn báo khỏe mạnh. SOLIS đối phó với điều đó theo hai cách. Bản thân các thước đo luân phiên,

được xác định theo lối đối tụng và cố ý bị đặt dấu hỏi, và bên cạnh sự theo dõi đo lường được là sự kiểm tra bất ngờ do công dân thực hiện, không thể chuẩn bị trước. Như vậy không chỉ những người canh gác bị giám sát, mà cả những dụng cụ đo.

Trật tự thay đổi như thế nào

Để một trật tự biết học hỏi có thể thay đổi mà không đánh mất mình, nó cần một cách thức có quy định để thay đổi chính các quy tắc của nó. SOLIS phân biệt hai tầng cho việc đó. Phần lõi, tức năm nền tảng, các quyền cơ bản và những cơ chế bảo vệ chủ chốt chống thâu tóm, nằm ngoài đời sống chính trị hằng ngày: không nghị viện và không chức vụ nào có thể đụng tới nó. Chỉ toàn thể công dân mới có thể chạm vào nó, và cũng chỉ với những rào cản cao: bằng đa số lớn, sau khi thảo luận kỹ lưỡng, với khoảng cách thời gian giữa quyết định và xác nhận, và trải qua hơn một thế hệ. Mọi điều khác chuyển động tự do hơn, qua các nghị viện và hệ thống tham gia nghị luận. Như vậy kết hợp được những gì tách rời thì thất bại: sự linh hoạt mà thiếu nó một trật tự sẽ đông cứng, và sự vững chắc mà thiếu nó trật tự sẽ tự buông bỏ mình.

◆ Quyền được ra đi

Sự trưởng thành mà tác phẩm này tin tưởng nơi toàn thể công dân cũng bao gồm quyền không chỉ bác bỏ trật tự từ bên

trong, mà còn rời bỏ nó. Ai không muốn sống dưới năm nền tảng thì không bị buộc phải ở lại. Quyền được ra đi tự nó là một sự bảo vệ: một trật tự mà người ta được phép rời bỏ phải thuyết phục bằng những gì nó làm được, chứ không bằng cách khóa chặt lối ra. Quyền này được sắp đặt ra sao mà không trở thành đòn bẩy để phá hủy cộng đồng, chương về trật tự thế giới sẽ bàn đến.

Chương

03



Pháp luật và công lý

Vụ tranh chấp về tiếng ồn của xưởng mộc dưới căn hộ của Mara không kết thúc ở tòa án. Nó kết thúc bên một chiếc bàn bếp, với một người hòa giải trong khu phố, một bản kế hoạch giờ làm việc và một cánh cửa được người thợ mộc cách âm. Hai năm sau, chính Mara ngồi trong một hội đồng xét xử, được bốc thăm như người đầu bếp ngồi cạnh cô. Một người đàn ông đã đốt một nhà kho, vì giận dữ khi doanh nghiệp của anh ta gạt anh ta sang một bên. Anh ta không bị nhốt lại. Anh ta cùng xây lại nhà kho, suốt một năm, và quen biết người bảo vệ suýt chết trong đêm hôm ấy.

Một trật tự không bộc lộ tính cách của nó ở những người tuân theo nó, mà ở những người phá vỡ nó. Vì thế cách đối xử với sự bất công không phải là vùng ngoại vi của pháp luật, mà là phép thử thực sự của nó: chính ở đó lộ ra liệu các nguyên tắc của một xã hội có còn hiệu lực khi chúng trở nên bất tiện hay không. Trong nhiều hệ thống hiện có, người ta trải nghiệm tư pháp như một thứ khó hiểu và quan liêu quá mức, phụ thuộc vào tiền bạc và thế lực, và hướng tới trừng phạt thay vì phục hồi. Các vụ kiện kéo dài nhiều năm và cuối cùng chỉ để lại những kẻ thua cuộc. SOLIS không trả lời câu hỏi về sự bất công bằng phản xạ báo thù. Nó trả lời bằng một nền pháp luật che chở, phục hồi và giữ gìn phẩm giá của cả người đã xâm phạm phẩm giá.

Cấu trúc kép của đạo đức và pháp luật

Một xã hội chỉ công bằng bằng pháp luật của nó. Các giá trị chỉ ra phương hướng. Thiếu những thể chế xét xử và thực thi pháp luật, chúng vẫn chỉ là lý thuyết. Vì vậy SOLIS gắn đạo đức và pháp luật thành một cấu trúc kép đã có sẵn trong chiếc vòng: các hội đồng đạo đức xem xét liệu luật lệ và những quyết định có tầm ảnh hưởng lớn có phù hợp với năm nền tảng hay không, và dừng lại những gì đi ngược với chúng. Tư pháp áp dụng các quy tắc một cách ràng buộc và bình đẳng cho mọi

người. Một bên hỏi liệu một đạo luật có tốt không, bên kia hỏi liệu nó có được tuân thủ không, và không bên nào thay thế bên nào. Luật lệ có nhiệm vụ cụ thể hóa các nền tảng. Chúng không bao giờ được thay thế các nền tảng và không bao giờ được bẻ cong chúng. Nhờ vậy hình thành một trật tự không chỉ đúng về hình thức, mà còn có cơ sở đạo đức, và đặt vào trung tâm không phải quyền lực, mà là sự cân bằng.

Một nền pháp luật ai cũng hiểu

Pháp luật trong SOLIS dễ tiếp cận. Nó không được là một mật mã mà chỉ giới chuyên môn giải được. Những quy tắc, quyền và thủ tục chủ yếu được trình bày bằng ngôn ngữ rõ ràng, được dạy trong trường học và có thể tra cứu trên mạng. Ai vướng vào một xung đột sẽ nhận ra mà không cần tìm kiếm lâu rằng mình có những quyền gì, những bước nào đang mở ra và tìm sự giúp đỡ ở đâu. Trợ giúp pháp lý được bảo đảm, bất kể tài sản. Hơn nữa, pháp luật trong SOLIS minh bạch: không bản án nào được tuyên mà không có lời giải trình công khai, không thủ tục nào thiếu những thước đo có thể kiểm tra. Ai xét xử phải công khai mình quyết định theo những tiêu chí nào, để các bên có thể hiểu vì sao một việc được quyết định như vậy, ngay cả khi họ không thích kết quả. Bởi lòng tin chỉ hình thành ở nơi con người biết rằng mình không bị phán xét theo sự tùy tiện hay những lợi ích ẩn giấu.

Những giới hạn của sự báo thù

Câu trả lời dễ nghĩ đến nhất cho sự bất công là báo thù: ai gây thiệt hại thì phải chịu thiệt hại. Nó cũ kỹ và dễ hiểu, nhưng nó không đi đủ xa. Hành vi bị báo thù vẫn đã xảy ra, mất mát của nạn nhân vẫn không được chữa lành, và người bị trừng phạt, mang thêm sự khắc nghiệt đã phải chịu, quay trở về đúng những hoàn cảnh đã sinh ra hành vi. Vì vậy, một trật tự chỉ rút sự an toàn của mình từ hình phạt sẽ không tạo ra yên ổn, mà tạo ra sự lặp lại: những nhà tù chật ních, tỷ lệ tái phạm cao và cả những nhóm người đi đi về về giữa phạm tội và ngồi tù. Từ đó SOLIS rút ra một nguyên tắc tỉnh táo. Hình phạt không phải là mục đích, mà là phương tiện, và nó chỉ được biện minh bằng những gì nó mang lại.

Công lý phục hồi

Thay cho sự báo thù là công lý phục hồi. Thước đo của nó không phải là nỗi đau đã gây ra, mà là nỗi đau đã được chữa lành, và nó theo đuổi đồng thời ba mục tiêu. Thứ nhất là bồi thường cho nạn nhân: ở đâu một thiệt hại có thể khắc phục, việc khắc phục được ưu tiên, và người bị hại nhận được sự đền bù thực sự thay vì một bản án mang tính biểu tượng. Thứ hai là sự trở lại của người phạm lỗi: ở đâu một hành vi nảy sinh từ

cảnh khốn cùng, nghiện ngập hay bệnh tật, thì bên cạnh chế tài là việc khắc phục nguyên nhân, vì ai để nguyên nguyên nhân là mời gọi sự lặp lại. Thứ ba là bảo vệ người khác: tước tự do vẫn là phương tiện đối với những người gây ra một mối nguy hiểm nghiêm trọng. Nhưng cả điều đó cũng phục vụ sự an toàn và sự trở lại, chứ không phục vụ sự trả thù. Như vậy hình phạt được đo bằng tác dụng của nó, không phải bằng độ khắc nghiệt.

Ai gây ra thiệt hại sẽ không chỉ bị nhốt lại. Người đó được đưa vào một quá trình giúp mình hiểu hậu quả của hành động và cùng tham gia khắc phục chúng. Một thiếu niên gây thiệt hại tài sản không bị dán nhãn, mà được đưa vào một chương trình thấu hiểu em và để em cùng gánh việc sửa chữa. Một doanh nghiệp vi phạm các tiêu chuẩn sinh thái không chỉ nộp phạt, mà còn tích cực góp phần phục hồi, cùng với các chuyên gia và những cộng đồng bị ảnh hưởng. Hình phạt trấn áp thường chỉ chống lại triệu chứng. SOLIS nhắm vào nguyên nhân, vì tác dụng lâu bền nằm ở đó.

Thủ tục công bằng và sự bình đẳng trước pháp luật

Để pháp luật không trượt thành sự tùy tiện, nó dựa trên những bảo đảm tố tụng không nhượng bộ trước bất kỳ sự tiện lợi nào: suy đoán vô tội, nghĩa vụ chứng minh thuộc về bên buộc tội, và quyền được bào chữa, được lắng nghe và được xem xét

độc lập. Ai bị buộc tội oan sẽ được che chở và hỗ trợ trọn vẹn. Nhưng điều quyết định là một nguyên tắc tách SOLIS khỏi mọi thứ tư pháp phục vụ sự cai trị: pháp luật áp dụng như nhau cho mọi người, và áp dụng cả cho các cơ quan của chiếc vòng. Tư pháp áp dụng cùng những thước đo lên Hội đồng Minh triết, các hội đồng đạo đức, các nghị viện và mọi người nắm chức vụ như lên bất kỳ công dân nào. Không chức vụ và không thể chế nào đứng trên luật pháp. Một nền pháp luật tha cho kẻ có quyền thì không còn là pháp luật, mà là một công cụ.

Sự xét xử công khai về các nền tảng

Năm nền tảng tạo thành phần lõi không thể thương lượng của trật tự. Việc áp dụng chúng trong từng trường hợp thì không như vậy. Phẩm giá đòi hỏi gì khi hai phẩm giá va chạm nhau, hay trách nhiệm với hành tinh đòi hỏi gì đối với tự do của cá nhân, được quyết định trong sự diễn giải, và diễn giải là quyền lực. Từ đó suy ra rằng SOLIS không giao việc ấy cho một vòng khép kín những người diễn giải. Việc xét xử về các nền tảng được tổ chức công khai và theo lối đối tụng. Những vụ việc khó được đại diện của các bên đối lập tranh luận trước một hội đồng xét xử có một phần được bốc thăm, mỗi quyết định được giải trình công khai và ý kiến bất đồng cũng được công bố kèm theo, và án lệ vẫn có thể bị phản bác. Trong những câu hỏi căn bản nhất, một hội đồng công dân được bốc thăm cùng tham gia, để việc diễn giải phần lõi vẫn được neo nơi toàn thể công

dân. Như vậy các nền tảng không thể xé dịch, nhưng cách đọc chúng vẫn có thể kiểm tra. Không ai là người cuối cùng định đoạt chúng.

Tranh chấp giữa các công dân

Không phải bất công nào cũng là tội phạm. Phần lớn là xung đột. Ở đâu một trật tự buộc mọi tranh chấp phải ra tòa ngay, nó biến con người thành đối thủ và tòa án thành nhà máy. Vì vậy pháp luật trong SOLIS có các bậc. Đầu tiên là hòa giải và đối thoại, tại chỗ, nhanh chóng và không phụ thuộc vào tài sản của các bên. Những người hòa giải được đào tạo nhận ra căng thẳng sớm và đồng hành cùng sự thấu hiểu. Một tranh chấp trong khu phố về tiếng ồn, rác thải hay một sự hiểu lầm giữa các nền văn hóa được dàn xếp trước khi leo thang thành đơn tố cáo. Chỉ khi sự thấu hiểu thất bại hoặc các quyền bị đụng chạm về nguyên tắc, tòa án mới quyết định, và với những câu hỏi liên quan đến chính trật tự thì có một cấp cuối cùng. Ngay từ nhỏ trẻ em đã học cách nói ra xung đột, thay vì dồn nén hoặc giải quyết bằng bạo lực. Nhờ vậy pháp luật vẫn dễ tiếp cận, và tranh chấp thường kết thúc bằng một giải pháp bền vững hơn là bằng một kẻ thắng và một kẻ thua.

Ai xét xử

Hệ thống được gánh vác bởi những thẩm phán và người hòa giải không thăng tiến theo logic sự nghiệp hay quyền lực. Họ được bổ nhiệm qua thủ tục công khai theo năng lực, trải qua một cuộc kiểm tra kỹ lưỡng về chuyên môn, đạo đức và tâm lý, liên tục được bồi dưỡng và định kỳ được các hội đồng đạo đức và những cơ quan có một phần được bốc thăm xem xét. Sự độc lập của họ được bảo vệ: không chức vụ và không nghị viện nào có thể cách chức một thẩm phán vì một bản án. Nhưng họ cũng không ngồi suốt đời ở một chỗ. Họ luân chuyển giữa các tòa án và các cấp, chức chủ tọa của họ có thời hạn, và công việc của họ được xem xét công khai. Trong các hội đồng xét xử có những công dân được bốc thăm cùng tham gia, để pháp luật không trở thành việc riêng của một đẳng cấp, mà vẫn là phán quyết của cộng đồng. Bởi một hệ thống pháp luật chỉ mạnh bằng sự liêm chính, óc phán đoán và sự thấu cảm của những người áp dụng nó.

Trên tất cả là nguyên tắc nối pháp luật với trật tự của quyền lực: không ai đứng trên pháp luật, không người nắm chức vụ nào và không thể chế nào, kể cả Hội đồng Minh triết và các hội đồng đạo đức. Như vậy pháp luật không phải là công cụ của kẻ mạnh, mà là tấm khiên của người yếu. Không có thứ tư pháp giai cấp nơi tài sản tự chuộc mình ra, không có những thủ tục mờ ám không lời giải trình, và không có một nền pháp luật chỉ biết trừng phạt thay vì chữa lành nguyên nhân.

Giới hạn của sự cưỡng chế

Trên tất cả là một giới hạn mà cả người có tội cũng vẫn giữ. Không hình phạt nào được xâm phạm phẩm giá con người. Không có tra tấn, không có đối xử hạ nhục và không có hình phạt nào loại trừ một con người khỏi cộng đồng vĩnh viễn. Mọi chế tài đều tương xứng, có thời hạn, có thể xem xét lại và hướng tới sự trở lại. Giới hạn này không phải là một sự nhượng bộ vì lòng khoan dung, mà là hệ quả của nền móng: phẩm giá, thứ không biết đến điều kiện nào trong nền tảng thứ nhất, cũng không biết đến điều kiện của tội lỗi.

Chương

04



An ninh, quốc phòng và hòa bình

Trong đêm nước sông dâng lên, trên mọi màn hình của thành phố đều sáng cùng một ký hiệu: cảnh giác cao, ban bố lúc mười một giờ mười phút, giải trình bằng ba cầu, có hiệu lực đến thứ Tư. Mara đứng cùng đội cứu nạn thảm họa bên con đê. Jonas, chồng cô, cùng nhóm của mình khiêng giường lên tầng trên trong viện dưỡng lão. Đến thứ Tư mực nước hạ, và cấp báo động tự hết hiệu lực mà không ai phải chấm dứt nó. Những quyền hạn mà đêm ấy cần đến đã biến mất trở lại vào thứ Năm, và một hội đồng được bốc thăm đọc bản báo cáo.

Mọi trật tự rốt cuộc đều dựa trên một câu hỏi mà nhiều bản phác thảo né tránh: ai nắm quyền sử dụng vũ lực? Từ thời Max Weber, nhà nước là thực thể đòi độc quyền về vũ lực chính đáng. Ai điều khiển độc quyền ấy, cảnh sát, quốc phòng và sự cưỡng chế tột cùng, thì ở cấp cuối cùng sẽ chi phối mọi thứ còn lại, dù các cơ quan khác được sắp đặt cẩn thận đến đâu. Một chiếc vòng phẩn tán quyền lực nhưng để vũ lực không bị chia sẻ thì chỉ là bề ngoài. Từ đó suy ra nguyên tắc của chương này: an ninh không phải là ngoại lệ của trật tự, mà là sự áp dụng sắc bén nhất của nó.

Ai cầm thanh gươm

Cám dỗ nằm ở chỗ nhân danh an ninh tạo ra một thực thể đứng trên các quy tắc: khi khẩn cấp, để bảo vệ mọi người, trong một thời gian có hạn. Chính ở điểm này mà trong lịch sử gần như mọi nền tự do đã chết, vì quyền hạn ngoại lệ một khi đã trao đi thì hiếm khi được trả lại. Quyền lực lẽ ra chỉ để vượt qua cơn bão lại sống lâu hơn cơn bão. SOLIS rút ra từ đó kết luận rằng không được có nơi nào mà vũ lực thoát khỏi sự kiểm soát. Câu trả lời cho câu hỏi cổ xưa ai canh gác những người canh gác, ở đây cũng không phải là một lớp canh gác cao hơn. Nó giống như ở mọi nơi khác: một cấu trúc trong đó không ai có thể bám rễ.

Bộ máy vũ lực buộc vòng

Bốn bộ phận ràng buộc vũ lực, như bốn bộ phận ràng buộc quyền lực chính trị. Thứ nhất là sự giám sát dân sự bởi những cơ quan có một phần được bốc thăm: canh chừng các lực lượng vũ trang không phải là người cùng hàng ngũ với họ, mà là toàn thể công dân, và sự chỉ huy các lực lượng an ninh nằm dưới nghị viện, chứ không ngang hàng với nó. Thứ hai là luân chuyển quyền chỉ huy và giới hạn thời gian của các chức vụ, để quanh vũ lực không hình thành một bè cánh lâu dài hay một đám tùy tùng cá nhân. Thứ ba là tách bạch giữa ra lệnh và thực thi, cũng như giữa chỉ thị và kiểm tra: ai ra lệnh dùng vũ lực thì không được đồng thời phán xét tính hợp pháp của nó. Thứ tư là khả năng truy xét đầy đủ mọi chiến dịch, mọi chỉ thị và mọi khoản mua sắm. Vũ khí và trang bị được mua sắm qua thủ tục công khai với sổ sách để ngỏ, không có sự can thiệp ngầm, và không gì phục vụ vũ lực được tạo ra trong bóng tối.

Trên các bộ phận này là một ranh giới không thể xê dịch: vũ lực của trật tự không bao giờ được quay vào bên trong để chống lại sự phản đối chính trị. Cũng như thủ tục can thiệp của trật tự truyền thông không bao giờ được chống lại sự phê phán nhắm vào SOLIS, bộ máy an ninh không bao giờ được quay sang chống lại những người phản đối trật tự. Ranh giới này ngăn không cho sự bảo vệ trật tự trở thành công cụ làm nó đông cứng.

An ninh nội địa không có nhà nước cảnh sát

An ninh nội địa trong SOLIS không trước hết đến từ giám sát và răn đe, mà từ việc khắc phục nguyên nhân của bất an. Ở đâu không ai bị đẩy vào con đường phạm tội vì khốn cùng, bị gạt ra ngoài hay không có tương lai, ở đó tội phạm giảm xuống trước khi một đội tuần tra kịp đi tìm. Ở đâu dù vậy vẫn phải bảo vệ, áp dụng nguyên tắc phương tiện nhẹ nhất: cưỡng chế càng ít càng tốt, vũ lực chỉ để đáp trả vũ lực. Lực lượng an ninh là một phần của cộng đồng, không phải đội quân chiếm đóng nó. Họ được đào tạo về giảm căng thẳng cũng kỹ như về can thiệp, và họ được biết mặt ở nơi họ làm nhiệm vụ. Ở đây áp dụng sự minh bạch bất đối xứng xuyên suốt toàn bộ tác phẩm. Sự minh bạch trọn vẹn dành cho quyền lực, cho mọi chiến dịch, mọi chỉ thị, mọi phương tiện, trong khi đời sống của cá nhân được quyền riêng tư che chở. Như vậy SOLIS đảo ngược hướng giám sát: không phải công dân bị soi rọi còn bộ máy ẩn mình, mà bộ máy bị soi rọi còn công dân được che chở.

Ngoại lệ tự kết thúc

Ngay cả một trật tự không có đỉnh cũng phải có khả năng hành động khi tình thế cấp bách không cho phép bàn bạc. Vì vậy SOLIS quy định ngoại lệ từ trước, trong một mô hình nhiều

cấp công khai mà ai cũng biết. Ở tình trạng bình thường, các quy tắc thông thường được áp dụng. Cấp cảnh giác cao cho phép diễn tập, bổ sung dự trữ và tăng cường bảo vệ các cơ sở thiết yếu. Cấp động viên một phần mở các hầm trú ẩn, gọi lực lượng dự bị và tập trung lực lượng ở nơi có nguy hiểm. Cuối cùng, cấp tổng động viên cho phép sơ tán, điều chuyển nguồn lực và mở các hành lang cứu trợ vượt qua biên giới. Mỗi cấp gắn với những quyền hạn được khoanh định rõ, được ban bố và giải trình công khai, và mang một ngày hết hiệu lực. Nếu không có quyết định mới của nghị viện, nó tự chấm dứt.

Điều phân biệt ngoại lệ với quyền hạn ngoại lệ là nghĩa vụ tháo dỡ. Sau mỗi lần leo thang, những gì nó đòi hỏi đều được thu hồi: quyền hạn, dữ liệu đã thu thập, vị trí, kho dự trữ. Một cơ quan có một phần được bốc thăm sẽ xem xét lại sau đó từng biện pháp xem nó có cần thiết và tương xứng hay không. Như vậy SOLIS có thể hành động trong vài giờ mà vài giờ không biến thành nhiều năm. Tình thế cấp bách nhận được những gì nó cần, và không giữ lại gì cả.

Phòng thủ bên ngoài không tấn công

Sức mạnh vũ trang trong lịch sử luôn là con dao hai lưỡi. Nó đã mang lại sự che chở và gây ra sự hủy diệt, bảo đảm sự ổn định và gieo rắc nỗi sợ, bảo vệ các dân tộc và châm ngòi chiến tranh. Trong các hệ thống cổ điển, quân đội thường phục vụ lợi ích quốc gia, việc phô trương sức mạnh, việc giành giữ tài

nguyên, việc gây ảnh hưởng, và vì thế dẫn đến chiến tranh xâm lược, chạy đua vũ trang và đàn áp trong nước. Vì vậy, đối với bên ngoài, SOLIS áp dụng một sự phân biệt mang tính quyết định: tấn công bị cấm, phòng thủ là chính đáng. SOLIS không tự dựng mình lên bằng vũ lực và không khuất phục ai. Thế nhưng nó không có nghĩa vụ để mình bị hủy diệt nhân danh sự khoan dung. Một xã hội đã xây dựng được điều gì đó công bằng có quyền bảo vệ nó, mà không tự biến mình thành kẻ tấn công.

Học thuyết quân sự hoàn toàn mang tính phòng thủ. Phòng thủ bảo vệ dân chúng trước các cuộc tấn công, bảo đảm an toàn cho hạ tầng thiết yếu, dữ liệu và việc cung ứng, và gìn giữ các hệ sinh thái và tài nguyên. Một cuộc tấn công vào lưới điện được đẩy lùi bằng phòng thủ mạng, mà SOLIS không tự leo thang. Hệ thống được tổ chức theo các tầng, không gian mạng và thông tin, bầu trời và vũ trụ, đất liền và biển, cùng với phòng vệ dân sự, với các lực lượng phối hợp cùng nhau. Nó được gánh vác bởi một lực lượng dự bị được huấn luyện theo từng mô-đun và trong đời thường vẫn làm nghề của mình. Không có nhiệm vụ tấn công, không có cỗ máy tự mình tiến hành chiến tranh, và không có vũ khí nào mà quyết định sau cùng về sự sống không nằm trong tay con người. Một trí tuệ nhân tạo được phép nhận diện và phân loại mối đe dọa, nhưng không được đưa ra quyết định chết người nào mà không có sự cho phép của con người. Bộ chỉ huy quân sự luôn nằm dưới sự kiểm soát dân sự, và vì thế, như mọi quyền lực trong SOLIS, nằm dưới sự giám sát của chiếc vòng và của pháp luật.

Đối với bên ngoài, SOLIS tìm kiếm sự cân bằng của thận trọng: hệ thống cảnh báo sớm chung, kiểm soát vũ khí, giao

thức khẩn cấp giữa các trật tự và liên minh với những ai chia sẻ các nguyên tắc của nó, để một xã hội tự ràng buộc mình không phải đứng một mình. Năng lực phòng thủ có tồn tại, đủ để răn đe, và bị ràng buộc để không tự trở thành mối đe dọa. Như vậy SOLIS tách phòng thủ ra khỏi logic tấn công và phô trương sức mạnh: không chạy đua vũ trang, không chiến tranh xâm lược, không dùng lực lượng chống lại chính dân chúng mình, mà là bảo vệ con người và hành tinh.

Phòng vệ Trái Đất và phòng vệ dân sự

Không phải mối nguy nào cũng mặc quân phục. Động đất, lũ lụt, dịch bệnh, tai nạn kỹ thuật, những cơn bão mặt trời đe dọa lưới điện và những thiên thể trên quỹ đạo va chạm giáng vào con người nặng nề hơn hầu hết kẻ thù, và chúng không hỏi đến biên giới. Vì vậy SOLIS kết hợp các cấu trúc bảo vệ với những nhiệm vụ dân sự thành một nền phòng vệ Trái Đất. Những đơn vị riêng, một đội cứu nạn thảm họa, được huấn luyện để cơ động cao và ứng phó với thiên tai, dịch bệnh, tai nạn kỹ thuật và những mối đe dọa từ không gian. Sau một trận động đất, họ hỗ trợ sơ tán, cung cấp điện khẩn cấp và bảo đảm chăm sóc y tế. Một tiểu hành tinh được phát hiện sớm sẽ bị chặn lại, trong khi phòng vệ dân sự chuẩn bị sơ tán.

Phòng vệ dân sự ở đây được xây dựng phi tập trung, như mọi thứ trong trật tự này phải đứng vững khi nguy cấp: dự trữ phân tán, hầm trú ẩn, năng lượng khẩn cấp, những đường liên

lạc được bảo đảm nhiều lớp, và những con người được huấn luyện thay vì bị giám hộ. Ở đầu mối nguy chạm đến toàn nhân loại, phòng vệ Trái Đất trở thành một phần của nền phòng thủ hành tinh mà chương về trật tự thế giới bàn tới. Nó được cùng nhau gánh vác và tự nó cũng buộc vòng, để sự bảo vệ trước tận thế không bao giờ trở thành cái cớ cho sự trỗi dậy của một quyền lực duy nhất.

Hòa bình như một công việc chủ động

Nhưng sự che chở sâu xa nhất không phải là một bộ máy, mà là sự vắng mặt của những lý do dẫn tới bạo lực. Hòa bình trong SOLIS không phải là khoảng nghỉ giữa các cuộc xung đột, mà là một công việc liên tục: tháo ngòi căng thẳng từ sớm, khắc phục bất công trước khi chúng biến thành bạo lực, vun đắp sự thấu hiểu vượt qua biên giới, một nền ngoại giao không chờ đến khủng hoảng mới bắt đầu. Những gì một xã hội đầu tư vào phòng ngừa, giáo dục và công lý thì nó không phải đầu tư vào vũ khí. Như vậy SOLIS tự bảo vệ hiệu quả nhất không phải bằng cách ra đòn mạnh hơn, mà bằng cách dọn sạch thứ thuốc nổ từ đó bạo lực sinh ra. Sức mạnh trong trật tự này có nghĩa là sự kiềm chế, không phải sự hung hăng.

Chương

05



Kinh tế và tài nguyên

Căn hộ của Mara không tốn gì cả. Nó là một phần của bệ đỡ, như nước, bánh mì và chuyến đi làm. Chiếc xuồng thì tốn điểm giá trị, bằng ba tháng đóng góp của cô, và cô dành dụm để mua nó, như người ta dành dụm cho một thứ mình thật sự muốn. Ở doanh nghiệp, ngân sách được để ngỏ: doanh nghiệp cân những đâu vào gì, ghi có cho các thành viên bao nhiêu, bao nhiêu đi vào quỹ dự phòng và bao nhiêu vào ngân quỹ của vùng. Không ai giàu lên nhờ đó. Nhưng cũng chưa ai từng sợ cuối tháng.

Trật tự xã hội, dù có nói ra hay không, đều trả lời ba câu hỏi kinh tế: cái gì thuộc về ai? Giá trị hình thành ra sao, và ai nhận được nó? Và ai quyết định ngày mai sẽ xây dựng cái gì? Những trật tự đã làm đúng mọi thứ khác lại thất bại trước ba câu hỏi này. SOLIS không trả lời chúng bằng một trong những công thức cũ. Nó trả lời bằng một trật tự không xóa bỏ cũng không buông lỏng thị trường, mà giới hạn nó: cung ứng cơ bản như một quyền được hưởng, hàng hóa tự chọn qua một phương tiện giá trị không thể biến thành quyền lực, và một nguồn vốn nằm trong nhiều bàn tay.

Sở hữu và của chung

Sở hữu là một trong những khái niệm mạnh mẽ nhất và đồng thời gây tranh cãi nhất trong lịch sử nhân loại. Nó đã xây dựng và phá hủy các xã hội, sinh ra phát minh và nung nấu chiến tranh, tạo điều kiện cho tự do và hợp pháp hóa áp bức. Chủ nghĩa tư bản thường coi sở hữu là tự do đích thực: ai có của thì có quyền lực, an toàn và khả năng định hình. Chủ nghĩa xã hội nhiều lần đã tập thể hóa sở hữu, với giả định rằng tài sản tư nhân thúc đẩy bất bình đẳng và phá hủy cộng đồng, và thường kết thúc trong sự trì trệ quan liêu, thiếu động lực và tham nhũng trong bộ máy. SOLIS không đổi cái này lấy cái kia. Nó tìm một sự cân bằng mới, tận dụng thế mạnh của cả hai

nguyên tắc và tránh những điểm yếu của chúng: tài sản cá nhân là bất khả xâm phạm, còn những nền tảng tự nhiên của sự sống được đối xử như của chung.

Tài sản cá nhân được bảo vệ trong SOLIS vì nó là một phần của quyền tự quyết. Ngôi nhà của mình, quần áo của mình, dụng cụ của mình, khoản tiết kiệm cho một dự định của riêng mình, sách vở, kỷ vật và trên hết mọi thứ do chính mình tạo ra đều thuộc về cá nhân. Người đó được sở hữu, định hình, trao lại và để thừa kế. Sở hữu theo nghĩa này nuôi dưỡng sự sáng tạo, bản sắc và sự an toàn. Một nữ nghệ sĩ giữ toàn quyền đối với tác phẩm của mình, và một gia đình giữ quyền được ở trong ngôi nhà mình đã xây và trao lại cho con cái. Bạn được giàu có về ý tưởng, về nghệ thuật, về dự định và về những báu vật riêng. Bạn chỉ không được giàu lên bằng cách lấy đi của người khác không khí để thở, nước để uống và đất để sống.

Bởi với những nền tảng lớn của sự sống thì khác: nước, đất, không khí, các nguồn năng lượng và nguyên liệu. Chúng không thể thuộc sở hữu riêng của ai, vì không ai tạo ra chúng, vì chúng là điều kiện sống còn của mọi người và vì việc lạm dụng chúng đánh vào cả những xã hội, hệ sinh thái và thế hệ, chứ không chỉ một vài người. Vì vậy trong SOLIS, một doanh nghiệp không thể mua một nguồn nước rồi chặn lối tiếp cận của dân chúng. Không nhà đầu tư nào có thể thu mua đất để bỏ hoang nhằm đầu cơ, trong khi con người không tìm được chỗ ở. Không ai có thể đối xử với không khí như thể nó là một món hàng.

Những của chung này được quản lý chung, và theo trật tự của quyền lực, qua các nghị viện và các chức vụ của từng cấp, với sự tư vấn của chuyên môn và sự thẩm định của các hội

đồng đạo đức. Chúng không phải tài sản nhà nước, vì trật tự này không biết đến một nhà nước đứng trên con người. Việc sử dụng chúng được quy định sao cho không ai bị bỏ đói hay bị bóc lột, và các thế hệ tương lai vẫn giữ được quyền tiếp cận. Phục vụ cho điều đó là những nền tảng mở, nơi có thể thấy bao nhiêu nước, năng lượng hay đất được tiêu dùng ở đâu. Phục vụ cho điều đó là những giới hạn khai thác, xác định được lấy bao nhiêu mà không làm tổn hại hệ thống, những chế tài chống lại việc dựng độc quyền và chợ đen, và những chương trình khuyến khích sử dụng tiết kiệm. Như vậy SOLIS giải quyết sự lựa chọn sai lầm giữa quyền lực tư nhân vô hạn phá hủy tập thể và sự kiểm soát tập thể toàn diện bóp nghẹt cá nhân. Nó trao tự do ở nơi tự do nuôi dưỡng sáng tạo, phát minh và bản sắc, và trao sự quản lý chung ở nơi sự sống còn và tính bền vững đang bị đe dọa. Từ đó nảy sinh sự cân bằng, và từ đó nảy sinh lòng tin. Mỗi người biết rằng mình có khoảng không gian và sự an toàn của mình, đồng thời biết rằng những nền tảng của sự sống cũng sẽ mở ra cho con cái mình.

Cung ứng cơ bản và điểm giá trị

Trong nhiều thế kỷ, tiền là một công cụ trung tâm của nhân loại. Nó đã tạo điều kiện cho thương mại và gây ra khủng hoảng, thúc đẩy phát minh và đẩy các xã hội vào nghèo đói, hứa hẹn tự do và tạo ra sự lệ thuộc. Trong chủ nghĩa tư bản, tiền thường trở thành thước đo của mọi thứ: ai có tiền thì có

thể mua ảnh hưởng, tự tạo sự an toàn và cùng quyết định các quy tắc. Chủ nghĩa xã hội nhiều lần đã kìm nén hoặc kiểm soát chặt chẽ tiền tệ và vì thế thường tạo ra sự cứng nhắc quan liêu, thiếu hụt và chợ đen. SOLIS không đơn giản thay tiền bằng một phương tiện trao đổi mới. Nó tạo ra một trật tự kép với sự tách bạch rõ ràng giữa cung ứng cơ bản và hàng hóa tự chọn.

◆ Cung ứng cơ bản là quyền được hưởng, không phải thứ phải trả tiền

Mỗi người trong SOLIS đều có một quyền được bảo đảm đối với những nền tảng của sự sống: nhà ở, năng lượng, lương thực, sức khỏe, giáo dục và đi lại cơ bản. Đây không phải là hàng hóa thị trường. Chúng không được mua, mà được cung cấp. Các nghị viện của các cấp lập kế hoạch cho những năng lực cần thiết, nhà ở, nhà máy nước, trường học, bệnh viện, giao thông, và các doanh nghiệp cung cấp chúng được duy trì bằng phần chung mà ta sẽ bàn ngay sau đây. Không ai bao giờ phải trả tiền cho cung ứng cơ bản. Nhờ vậy một người trẻ trưởng thành có quyền được hưởng một căn hộ cơ bản mà không cần đáp lại gì, và một gia đình nhận lương thực thiết yếu như một quyền được hưởng, không phải đổi bằng tiền. Cung ứng cơ bản là một bệ đỡ, không phải xa xỉ: giản dị, đáng tin cậy và như nhau cho mọi người. Như vậy cái nền đã được bảo đảm, bên dưới nó không ai có thể rơi xuống, bất kể quá trình làm việc ra sao.

Một bệ đỡ ở đầu cũng có giá trị tương đương, nhưng không ở đầu cũng giống hệt nhau. Hai căn hộ cơ bản không bao giờ là một, căn này cạnh công viên, căn kia cạnh đường lớn. Ở đầu các hàng hóa của cung ứng cơ bản khác nhau, một quy tắc sẽ quyết

định chứ không phải quan hệ quen biết: trước hết là nhu cầu, tức quy mô hộ gia đình và sự gần gũi với nơi làm việc, trường học và nơi chăm sóc, sau đó là thứ tự đăng ký, và ở đâu nhiều người có quyền như nhau thì bốc thăm. Thời gian chờ được công khai. Nếu nó kéo dài thêm, đó là một nhiệm vụ cho các chức vụ phải xây thêm và cho việc theo dõi các quyền cơ bản phải báo cáo lại. Ai muốn hơn bệ đỡ, căn hộ lớn hơn hay vị trí đẹp hơn, sẽ đổi lấy bằng điểm giá trị, vì hàng hóa tự chọn bắt đầu từ đó.

Điểm giá trị cho hàng hóa tự chọn

Với mọi thứ vượt quá cung ứng cơ bản, căn hộ lớn hơn, chuyến du lịch, nhạc cụ, dụng cụ cho dự định của riêng mình, điểm giá trị được sử dụng. Chúng gắn với từng người và không có lãi suất. Chúng chỉ sinh ra từ đóng góp thực sự, từ lao động, chăm sóc, nuôi dạy, phát minh và hoạt động tình nguyện, được tính theo số giờ, trình độ và nhu cầu của cộng đồng. Không thể tích trữ chúng, không thể đầu cơ chúng, và giá trị tương đối của chúng phản ánh lợi ích xã hội, tính bền vững và sự khan hiếm. Một nữ kỹ sư nhận điểm giá trị cho công việc ở một nhà máy năng lượng, một người điều dưỡng cho việc chăm sóc con người hằng ngày, một nữ nghệ sĩ cho tác phẩm của mình, một người cha cho những năm nuôi dạy con cái. Điều quyết định là cái phân biệt phương tiện ấy với tiền: nó không thể biến thành vốn tự sinh sôi và chuyển hóa thành quyền lực. Điểm giá trị là một dòng sông, không phải một cái hồ.

◆ Giá cả hình thành ra sao mà không cần kế hoạch trung ương

Ở đây là câu hỏi khó nhất của mọi trật tự kinh tế đẩy lùi thị trường, và SOLIS không né tránh nó. Giá cả là một thông tin. Trên thị trường, nó hình thành từ vô số quyết định phi tập trung và cho thấy cái gì khan hiếm, cái gì đang cần. Một trật tự xóa bỏ thị trường phải đối mặt với câu hỏi làm sao xác định giá trị của các thứ khi thiếu tín hiệu ấy, và lịch sử đã cho thấy không cơ quan trung ương nào có thể tính được những gì thị trường tính ra. SOLIS không tự nhận sự toàn tri đó. Nó không thay thị trường bằng một kế hoạch trung ương, mà giới hạn thị trường.

Với hàng hóa tự chọn, giá tương đối tính bằng điểm giá trị không bị áp đặt từ trên xuống. Chúng hình thành từ những tín hiệu phi tập trung, theo ba tầng. Tầng thứ nhất là chính các tín hiệu: bên bán và bên mua báo cung và cầu, và giá tương đối dịch chuyển theo sự khan hiếm thực tế và nhu cầu thực tế. Nhờ vậy chức năng thông tin của giá cả, thứ mà một nền kế hoạch thuần túy đánh mất, được giữ lại. Tầng thứ hai là những giới hạn cố định. Chi phí sinh thái bắt buộc phải được tính vào mọi mức giá, nên một chuyến bay xuyên lục địa tốn nhiều điểm hơn một chuyến tàu, và một sản phẩm gây hại tốn nhiều hơn một lựa chọn thân thiện. Đồng thời không ai có thể thu hẹp một thị trường hay dựng nên độc quyền, và mỗi sản phẩm mang một phiếu sản phẩm công khai ghi rõ vật liệu, năng lượng, gánh nặng môi trường và nguồn gốc. Tầng thứ ba là phản hồi. Toàn bộ hệ thống minh bạch và có thể kiểm tra. Ở đâu các tín hiệu dẫn tới kết quả bất công hoặc không bền vững, một vòng điều chỉnh can thiệp, kết hợp dữ liệu và sự cân nhắc: một bên là việc

theo dõi liên tục sự khan hiếm và gánh nặng sinh thái, bên kia là sự thẩm định của các hội đồng đạo đức. Thứ được điều chỉnh là các giới hạn, chứ không phải từng mức giá bằng sắc lệnh.

Giải pháp này là một sự gần đúng, không phải một phép tính hoàn hảo, và nó tự nhận mình như vậy. Nó chấp nhận một độ mờ nhất định trong phân bổ, vì đó là cái giá để tránh cả hai ngõ cụt: nền kế hoạch toàn tri vốn là điều không thể, và thị trường buông lỏng vốn trở nên bất công. Hình thái của điểm giá trị bảo đảm rằng ngay cả ở nơi một mức giá còn mờ, nó cũng không thể biến thành đòn bẩy để tích lũy và giành quyền lực, vì điểm không thể tích trữ, không thể đầu cơ và gắn với đóng góp thực sự.

◆ Tiết kiệm mà không thành quyền lực

Việc điểm giá trị không thể tích trữ nhằm chống lại giới tài phiệt, không nhằm chống lại sự lo xa. Giữa sự tích lũy chuyển hóa thành quyền lực đối với người khác và việc tiết kiệm có chừng mực cho một dự định của riêng mình có một khác biệt mà trật tự này tôn trọng. Vì vậy điểm giá trị vẫn có thể sử dụng trong những khoảng thời gian thích đáng cho mục đích cá nhân, cho ngôi nhà, chuyến du lịch, xưởng làm việc, năm bắt đầu lại. Giới hạn và sự hết hạn của chúng chỉ áp dụng vượt quá cái ngưỡng mà ở đó khoản tiết kiệm sẽ trở thành đòn bẩy đối với cuộc sống của người khác. Ngưỡng ấy cũng áp dụng khi một đời người kết thúc. Những điểm giá trị một người để lại sẽ đến tay người thân cho tới ngưỡng ấy, phần vượt quá đi vào phần chung. Như vậy phương tiện này ngăn chặn sự biến thành

quyền lực, mà không lấy đi của cá nhân khả năng lên kế hoạch, và không để các dòng họ quyền thế hình thành qua nhiều thế hệ.

◆ Phần chung

Một trật tự không có tiền lấy gì để duy trì trường học, bệnh viện và nhà máy nước? Từ chính dòng chảy nuôi mọi thứ khác. Mỗi lần ghi có điểm giá trị đều chuyển một phần vào các ngân quỹ chung của các cấp: một phần cơ bản cố định trên mỗi đóng góp và một phần tăng dần vượt quá một ngưỡng. Ai nhận nhiều thì góp nhiều hơn theo tỷ lệ. Đó không phải là hình phạt. Đó là sự thừa nhận rằng mọi thu nhập đều dựa vào cộng đồng, vào hạ tầng, giáo dục, sức khỏe và hòa bình của nó. Từ phần chung này, các doanh nghiệp của cung ứng cơ bản được duy trì, lương hưu cơ bản được chi trả, các quỹ được bổ sung và các chức vụ được nuôi dưỡng. Nó thay thế thuế, và khác thuế ở hai điểm. Nó đơn giản, vì nó hình thành ngay tại nguồn và không ai phải khai báo, lách tránh hay thu hồi nó. Và nó hiển hiện, vì cơ quan kiểm tra công khai từng phần chảy về đâu. Ai đóng góp sẽ thấy đóng góp ấy trở thành gì.

◆ Điểm từ đâu đến và có bao nhiêu

Như vậy còn lại câu hỏi mà mọi trật tự có phương tiện giá trị riêng đều phải trả lời: ai tạo ra điểm, và ai quyết định có bao nhiêu điểm? Một khoản ghi có vào tài khoản cá nhân trong SOLIS có hai nguồn khả dĩ. Hoặc một doanh nghiệp trả từ những gì nó thu được nhờ hàng hóa tự chọn của mình. Khi ấy điểm chỉ đổi chủ, và không có gì mới được sinh ra. Hoặc một ngân quỹ chung trả: cho công việc trong cung ứng cơ bản, cho

chăm sóc, nuôi dạy và tình nguyện, cho sự phục vụ của những người được bốc thăm, cho các dự án của các quỹ. Chỉ ở đây điểm mới được sinh ra, và chỉ sinh ra để đổi lấy một đóng góp đã đăng ký, không bao giờ từ hư không, không bao giờ bằng tín dụng và không bao giờ có lãi. Ngân hàng cộng đồng tạo ra chúng tự nó cũng buộc vòng: một phần được bốc thăm, thành phần luân phiên và bị cơ quan kiểm tra soi rọi. Không cơ quan nào có thể tự tạo điểm cho chính mình.

Lượng điểm lưu hành phải tương xứng với lượng hàng hóa tự chọn có thể sản xuất được. Nếu quá nhiều, mọi mức giá cùng tăng một lúc, chứ không chỉ giá của những thứ khan hiếm. Nếu quá ít, hàng hóa nằm ứ lại dù con người đang cần. Cả hai đều có thể đọc được từ một con số công khai, mặt bằng giá chung của hàng hóa tự chọn, do cơ quan kiểm tra công bố liên tục. Lượng điểm được điều tiết qua ba chiếc núm vặn, tất cả đều công khai: giá trị cơ bản mà một giờ đóng góp mang lại, mức của phần chung và cái ngưỡng mà vượt quá nó điểm sẽ hết hạn. Nghị viện quốc gia đặt chúng, với sự tư vấn của Hội đồng Minh triết và sự thẩm định của các hội đồng đạo đức, và chỉ được thay đổi chúng chậm rãi, trong một biên độ đã định, để không ai trở nên nghèo hơn chỉ sau một đêm. Những gì hết hạn vì vượt ngưỡng và những gì khoản phụ phí sinh thái cộng vào các hàng hóa gây hại đều tự kiểm hãm, không cần ai can thiệp. Như vậy lượng điểm không phải là một môn học bí truyền. Nó là một con số công khai, mọi thay đổi của nó đều phải được giải trình.

◆ Giao diện với bên ngoài

SOLIS không sống biệt lập và vì thế cần những lối chuyển tiếp có quy định với thế giới của các đồng tiền thông thường. Một sàn giao dịch biên giới cho phép trao đổi giữa điểm giá trị và ngoại tệ. Tuy nhiên, để đặc tính bên trong của điểm giá trị, không tích lũy và không đầu cơ, không bị vô hiệu hóa từ bên ngoài, ranh giới này là một màng lọc có kiểm soát chứ không phải một cánh cổng mở cho trò ăn chênh lệch. Việc quy đổi của từng cá nhân có giới hạn. Nó đáp ứng những nhu cầu chính đáng bên ngoài như du lịch hay nhập khẩu, nhưng không cho phép hút điểm sang tài sản nước ngoài. Một dòng chảy ra quy mô lớn, biến điểm giá trị thành vốn nước ngoài và từ đó nhập khẩu quyền lực trở lại, đều hiển hiện và bị khống chế mức trần. Theo chiều ngược lại cũng vậy. Ai từ một trật tự khác chuyển đến sẽ mang theo các quyền của mình, nhưng không mang theo quyền lực của mình, vì tài sản nước ngoài chỉ có thể đổi sang điểm giá trị ở cùng mức như với bất kỳ ai khác và phần còn lại vẫn là chính nó: ở bên ngoài. Một quỹ đệm giữ tỷ giá trong một biên độ ổn định và bảo vệ trước những cú sốc bên ngoài và sự đầu cơ, và những chuỗi cung ứng mà sự sống còn phụ thuộc vào được bảo đảm trong nước hoặc qua nhiều đối tác, để không ai có thể bỏ đói trật tự này từ bên ngoài. Một doanh nghiệp xuất khẩu công nghệ nhận điểm giá trị có thể quy đổi tại sàn giao dịch biên giới trong khuôn khổ các quy tắc ấy. Ý nghĩa của ranh giới chính là để trật tự bên trong được bảo vệ trước đường vòng qua ngoại tệ. Màng lọc cho giá trị đi qua vì những nhu cầu thực, và bịt kín chỗ rò mà qua đó ai đó có thể thoát khỏi quy tắc không tích lũy.

Minh bạch và an toàn

Mọi giao dịch chuyển giao đều đi qua các ngân hàng cộng đồng, phục vụ việc thanh toán an toàn, minh bạch và kiểm soát chống lạm dụng, chứ không phục vụ lợi nhuận. Dữ liệu được lưu trên một hạ tầng không thể làm giả. Đối với bên ngoài, các tài khoản mang bí danh, việc gắn chúng với một người chỉ có thể thực hiện theo lệnh của tòa án, và xã hội nhìn thấy các chỉ số tổng hợp, không nhìn thấy đời sống của cá nhân. Những khoản phân bổ lớn phải theo nguyên tắc bốn mắt, các dấu hiệu thông đồng và dịch vụ giả được phát hiện và công bố, và ai vạch trần sự lạm dụng sẽ được bảo vệ. Bằng cách này, trật tự kinh tế xóa bỏ sự lệ thuộc vào tiền mà vẫn giữ được lợi ích của những thị trường có quy định. Không ai phải sợ không đáp ứng được nhu cầu cơ bản của mình. Không ai có thể dựng độc quyền đối với không khí, nước hay lương thực. Không phát minh nào còn thất bại vì thiếu vốn. Quyền được hưởng cho sự sống còn và điểm giá trị cho việc định hình cuộc sống, đó là sự cân bằng, lòng tin và sự ổn định của trật tự này.

Doanh nghiệp, vốn và đổi mới

Doanh nghiệp không có quyền lực của vốn

Các công ty vẫn tồn tại trong SOLIS, vì chúng là động lực của sự năng động, tay nghề và chuyên môn hóa. Tác phẩm này gọi chúng là doanh nghiệp theo nghĩa những nơi vận hành một

công việc, chứ không phải những nơi sở hữu một thứ gì. Một doanh nghiệp là một cộng đồng những con người cùng nhau làm ra một thứ hay cung cấp một dịch vụ. Nó có một tài khoản doanh nghiệp bằng điểm giá trị, qua đó thu về những gì nó trao đi dưới dạng hàng hóa tự chọn và chi ra những gì nó cần làm đầu vào. Từ phần còn lại, nó trả công cho đóng góp của các thành viên. Những gì còn thừa ra, nó có thể giữ làm dự phòng cho việc thay thế và rủi ro, tới một giới hạn được đo theo nhu cầu của nó. Những gì vượt cả giới hạn ấy sẽ chảy về các thành viên và vào phần chung. Như vậy một doanh nghiệp có thể làm ăn tốt và lớn lên nhờ tay nghề của mình, nhưng không thể trở thành khối tài sản thâu tóm các doanh nghiệp khác, và không thể trở thành quyền lực viết ra luật chơi. Những gì nó cần để đầu tư mà dự phòng không đủ, nó tìm đến các quỹ. Không có thị trường vốn.

Những con người trong doanh nghiệp là người tham gia, không phải hàng hóa. Họ cùng quyết định về ban điều hành và các quy tắc làm việc của mình, và ban điều hành là một chức vụ có nhiệm kỳ như mọi chức vụ khác. Thành công của một doanh nghiệp không chỉ đo bằng những gì còn lại cuối cùng, mà cũng đo bằng sự ổn định, đóng góp cho cộng đồng, cán cân sinh thái và trách nhiệm của nó, và một hệ thống đánh giá công khai, minh bạch làm cho các chiều kích ấy hiện rõ. Một doanh nghiệp trả công công bằng cho thành viên, dùng vật liệu thân thiện và củng cố cộng đồng tại chỗ sẽ được đánh giá cao hơn một doanh nghiệp chỉ biết cắt giảm chi phí, và dễ nhận được những gì nó cần từ các quỹ hơn. Mục tiêu là một nền kinh tế tạo ra giá trị thật, thay vì xê dịch những con số: cho những

người làm việc trong đó, cho những cộng đồng nó cung ứng, cho thiên nhiên nó sử dụng và cho tương lai nó cùng định hình. Vấn đề không phải là tối đa hóa tăng trưởng tự thân. Vấn đề là để những thứ đúng đắn lớn lên: sức khỏe, giáo dục, sáng tạo, bền vững và công bằng.

Phân bổ vốn theo mạng lưới

Ở chỗ này ẩn một câu hỏi về quyền lực mà không trật tự kinh tế nào được bỏ qua. Điểm giá trị thuần túy là sự lưu thông. Nó chảy, nhưng không tích tụ. Như vậy sự tích lũy như nguồn gốc của quyền lực tư nhân áp đảo đã bị chặn lại, nhưng nó không biến mất. Nó đã di chuyển. Những dự án lớn đòi hỏi những nguồn lực lớn, và quyết định dự án nào nhận được chúng là quyết định kinh tế có hệ quả lớn nhất. Quyết định ấy giờ nằm ở các quỹ, được nuôi từ phần chung và từ dòng hoàn lại của những dự án thành công. Để ở đây không mọc ra một đỉnh mới, việc phân bổ vốn không được đặt vào một bàn tay, mà được đan thành mạng lưới: nhiều quỹ song song, quỹ vùng, quỹ chuyên ngành và quỹ do công dân điều hành, mỗi quỹ được xây theo trật tự của quyền lực, một phần được bốc thăm, thành phần luân phiên và phải giải trình. Điều quyết định là sự dư thừa của các lối đi. Ai muốn hiện thực hóa một ý tưởng có thể tìm đến nhiều quỹ độc lập, nên một lời từ chối không bao giờ là lời từ chối của cả hệ thống. Nó chỉ là lời từ chối của một cánh cửa. Một phần cố định của nguồn lực được dành riêng cho những gì khác thường, thách thức sự đồng thuận đang thống trị. Như vậy sức mạnh xây dựng tương lai vẫn phân tán và không trở thành ngai vàng.

◆ **Đổi mới không có rào cản vốn**

Nghiên cứu và phát triển không được thất bại vì vốn. Các quỹ cung cấp hạ tầng, vật liệu, thời gian phòng thí nghiệm và các nhóm làm việc. Công sức cá nhân được trả bằng điểm giá trị, và ý tưởng cùng phát minh sau một thời hạn thích đáng sẽ được tiếp cận tự do, trong khi người phát minh nhận được sự ghi nhận và một khoản điểm giá trị từ lợi ích đã được chứng minh. Một nhà khoa học phát triển một quy trình tái chế mới nhận nguồn lực từ quỹ, nhóm của ông được hỗ trợ, và bản thân ông được ghi nhận vì đóng góp của mình, mà phát minh không bị khóa sau một bằng sáng chế ngăn công chúng tiếp cận. Các dự án đi qua những cột mốc công khai, ở đó chúng hoặc chứng tỏ được mình hoặc dừng lại. Cái gì thất bại thì thất bại sớm và có bài học, thay vì muộn màng và đắt đỏ.

Lao động và đóng góp

Trong hầu hết các hệ thống ngày nay, lao động gắn chặt với nỗi sợ: sợ kiếm không đủ, sợ không được cần đến, sợ bị tụt lại hay ốm đau, kiệt sức và vì thế trở nên vô giá trị. Chúng ta đã xây dựng những xã hội mà trong đó lao động trước hết là phương tiện để sống sót. Hệ quả là những con người mắc kẹt trong những công việc họ không yêu thích, một sự sáng tạo bị bóp nghẹt dưới nỗi vất vả hằng ngày, và những phát minh nằm im vì trong ngắn hạn chúng không sinh lời. SOLIS hiểu

lao động khác đi: không phải sự cưỡng ép để sống sót, mà là sự biểu hiện của sáng tạo, đóng góp và ý nghĩa.

Vì những nền tảng của sự sống được bảo đảm trong SOLIS, không ai phải làm việc để có thể sống sót. Điều đó không dẫn tới chỗ không ai còn làm việc nữa. Nó dẫn tới điều ngược lại. Con người dấn thân vì họ thấy ý nghĩa trong đó, muốn đóng góp và phát triển bản thân, và vì mọi thứ vượt quá bệ đỡ đều sinh ra từ đóng góp. Một người mẹ trẻ dạy học bán thời gian vì cô vui khi truyền lại tri thức, chứ không vì sợ mất đi sự bảo đảm của mình. Một kỹ sư lớn tuổi làm việc ở một nhà máy năng lượng vì ông muốn làm điều gì đó có ý nghĩa, chứ không vì lo tiền thuê nhà. Ai không đóng góp gì cũng không mất cung ứng cơ bản, vì nó gắn với phẩm giá chứ không gắn với thành tích. Nhưng người đó sống trên bệ đỡ chứ không ở trên nó, và một cộng đồng làm cho đóng góp hiện rõ thì không cần cưỡng ép để trông đợi nó.

Như vậy còn lại một câu hỏi mà mọi trật tự không dùng sự túng quẫn để thúc ép đều phải trả lời: ai làm những việc không ai thích làm? Trước hết là máy móc. Những công việc lặp lại cũng như những việc nguy hiểm, nặng nhọc và đơn điệu được tự động hóa, để con người có thể tập trung vào những gì máy móc không làm được: sáng tạo, thấu cảm, phán đoán, giải quyết vấn đề phức tạp, công việc xã hội và cảm xúc. Và ở đâu một con người vẫn phải làm việc ấy, điểm giá trị lên tiếng. Công việc ở nơi thiếu người, vào ban đêm, trong giá lạnh, với bụi bẩn hay nguy hiểm mang lại nhiều điểm hơn cho mỗi giờ, vì nhu cầu của cộng đồng là một trong những yếu tố để đo đóng góp. Những gì ngày nay bị trả công rẻ mạt nhất vì những người nghèo nhất

buộc phải làm, trong SOLIS được trả công cao, vì ai cũng cần đến. Để tự động hóa không làm cho con người trở nên thừa thãi, các quỹ chi trả cho việc bồi dưỡng, đào tạo lại và nâng đỡ tài năng, và sự đổi mới mở ra cho tất cả, không chỉ cho các doanh nghiệp lớn. Một học sinh có ý tưởng về một loại bao bì không nhựa được tiếp cận một trung tâm đổi mới sáng tạo, mà không phải trông vào cha mẹ khá giả hay nhà tài trợ.

Trong một nền kinh tế mà máy móc và trí tuệ nhân tạo đảm nhận ngày càng nhiều phần lao động cần thiết, một câu hỏi cũ được đặt ra theo cách mới: con người làm việc để làm gì, và một cuộc đời thành công được đo bằng gì? SOLIS tách đóng góp khỏi sự cưỡng ép. Những gì tự động hóa gánh bớt về vất vả, nó trả lại bằng thời gian, cho chăm sóc, giáo dục, sáng tạo và cộng đồng. Và thước đo thành công dịch chuyển. Người thành công không phải người giàu nhất, mà là người tạo ra điều gì đó lâu bền cho cộng đồng. Phẩm giá của lao động không nằm ở thu nhập của nó, mà ở ý nghĩa của nó.

Công bằng trong phân phối

Hầu như cuộc tranh luận chính trị nào cũng nói về công bằng, vậy mà mỗi người lại hiểu một khác: có người hiểu là bình đẳng tuyệt đối, có người là tự do tuyệt đối, có người lại là sự cân đối hợp lý. Trong SOLIS, công bằng trong phân phối không có nghĩa là mọi người nhận đúng như nhau. Nó có ba nghĩa: rằng mỗi người có đủ cho một cuộc sống xứng đáng, an toàn và viên

mãn, rằng ai dấn thân đặc biệt nhiều được hưởng nhiều hơn, miễn là không sống bằng cái giá của người khác, và rằng những bất bình đẳng cực đoan chia rẽ xã hội ngay từ đầu không nảy sinh. Con đường này xuất phát từ một nhận thức kép. Sự bình đẳng triệt để thường bóp nghẹt thành tích và phát minh. Sự bất bình đẳng triệt để đầu độc các xã hội, phá hủy lòng tin và nuôi dưỡng bạo lực.

Nền móng là không ai phải lo sợ cho sự sống còn trần trụi. Việc tiếp cận lương thực, nước sạch, chăm sóc y tế, chỗ ở an toàn, giáo dục và sự tham dự được bảo đảm, như một quyền cơ bản chứ không phải của bố thí. Một người mẹ đơn thân không phải lo liệu mình có nuôi nổi và chăm lo được cho con cái hay không, và một người già không rơi vào hư vô. Đây là điều kiện cho mọi tự do khác, vì ai phải vật lộn để sống sót thì không thể suy nghĩ tự do, sáng tạo và phát triển.

Bên trên nền móng ấy, SOLIS thừa nhận rằng con người khác nhau về tài năng, động lực và năng lực làm việc. Ai đóng góp nhiều, nhận lấy trách nhiệm hay thúc đẩy phát minh thì cũng được hưởng nhiều hơn: ngôi nhà lớn hơn, chuyến đi xa hơn, nhiều nguồn lực hơn cho dự định của mình, nhiều sự ghi nhận hơn. Điều quyết định duy nhất là điều đó không dựa trên sự bóc lột. Người ta được phép giàu có vì đã tạo ra điều gì đó, chứ không phải vì đã áp bức hay lừa gạt người khác. Vì vậy người được tưởng thưởng là nữ nhà khoa học có một phát minh y học, doanh nghiệp tạo ra công việc công bằng và những sản phẩm bền lâu, và người nghệ sĩ làm giàu cho văn hóa. Người không được tưởng thưởng là kẻ đầu cơ làm ra tiền từ tiền mà không tạo ra giá trị, doanh nghiệp đẩy thiệt hại của mình sang

cho công chúng, và giới tinh hoa chỉ tự định nghĩa mình bằng quyền lực và sự khép kín. Trong SOLIS, sự phân biệt này không phải là một lời kêu gọi đạo đức, mà được xây ngay vào phương tiện giá trị. Ở nơi không có lãi suất và không có đầu cơ, không thể làm ra tiền từ tiền.

Để những thái cực ngay từ đầu không nảy sinh, trật tự không cần sự tái phân phối về sau, vì các cơ chế cân bằng của nó tác động ngay tại nguồn. Phần chung khiến người nhận nhiều hơn phải góp nhiều hơn theo tỷ lệ. Ngưỡng tích lũy ngăn khoản tiết kiệm trở thành quyền lực. Quy tắc thừa kế ngăn bất bình đẳng được truyền qua nhiều thế hệ. Các nguồn lực thu về không thất thoát vào những ngân quỹ mờ ám. Chúng được đầu tư một cách hiển hiện và có thể kiểm tra vào giáo dục, sức khỏe, phát minh và cộng đồng. Những phần thưởng đổi mới trao cho ai mang lại ý tưởng có ích lâu dài không chỉ sự ghi nhận, mà cả nguồn lực để hiện thực hóa chúng. Như vậy trật tự kết nối sự an toàn mà con người cần để sống không sợ hãi với sự năng động mà các xã hội cần để tiến lên. Vấn đề không phải là quỷ hóa sự thịnh vượng. Vấn đề là gắn nó với trách nhiệm và ngăn chặn sự nghèo cùng cực, vì nó làm tê liệt cả xã hội, chứ không chỉ những người chịu cảnh ấy. Ở đâu con người trải nghiệm hệ thống là công bằng, ở đó nảy sinh lòng tin, và lòng tin là chất keo mà thiếu nó kinh tế, chính trị và cộng đồng sẽ vỡ vụn.

Bảo đảm tuổi già

Cách đối xử với tuổi già cho thấy một xã hội trân trọng hay bỏ rơi con người của mình. Trong nhiều hệ thống hiện có, bảo đảm tuổi già mang dấu ấn của nỗi sợ: sợ về già không có đủ, sợ kết thúc trong nghèo khó dù đã làm việc cả đời, hay sợ trở thành gánh nặng cho cộng đồng. Các hệ thống lương hưu cổ điển chịu sức ép từ những biến động dân số, nguồn tài chính bấp bênh và một thành tựu cả đời không được ghi nhận công bằng. Ngược lại, SOLIS bảo đảm phẩm giá tuổi già như một quyền chứ không phải của bố thí. Không ai rơi xuống dưới một mức phẩm giá đã định, ai đã đóng góp sẽ nhận được nhiều hơn một cách có thể truy xét, và hệ thống vẫn ổn định cả trong sự biến đổi dân số.

Sự bảo đảm này dựa trên ba trụ cột. Trụ thứ nhất là lương hưu cơ bản: quyền được hưởng về nhà ở, năng lượng, sức khỏe và ăn uống áp dụng ở tuổi già như ở mọi giai đoạn khác của cuộc đời và bảo đảm cho mỗi người một cuộc sống xứng đáng, bất kể quá trình làm việc. Trụ thứ hai là điểm tích lũy. Chúng không phải là một thứ tiền thứ hai, mà là ký ức về thành tựu của một đời người. Mỗi năm lao động, chăm sóc, nuôi dạy và tình nguyện được ghi có thành điểm tích lũy theo số giờ, trình độ và nhu cầu, và từ tổng số của chúng, khi về già sẽ tính ra một khoản nhận thường xuyên bằng điểm giá trị, được chi trả từ phần chung của những người trẻ hơn. Trụ thứ ba là một quỹ sản xuất, một quỹ chung, phân tán rộng, đầu tư vào doanh nghiệp, hạ tầng và nhà máy năng lượng, và lợi tức của nó, từ việc sử

dụng thực tế những thứ ấy chứ không phải từ lãi suất, chảy về người cao tuổi dưới dạng điểm giá trị. Vì sự bảo đảm như vậy không bao giờ chỉ dựa vào một nguồn duy nhất, nó vẫn đứng vững ngay cả khi một nguồn suy yếu.

Điều quyết định là thành tựu của một đời người được tính ở mọi hình thức. Việc chăm sóc người thân và nuôi dạy con cái được tính đầy đủ, như một đóng góp quý giá chứ không phải một khoảng trống trong lý lịch. Một người mẹ dành nhiều năm để nuôi dạy con cũng tích được điểm như một người đi làm. Một hệ số trình độ và thiếu hụt tôn vinh những công việc đặc biệt cần thiết, trong khi một mức trần mỗi năm bảo vệ trước sự tự bóc lột. Một hệ số bền vững cân bằng nhẹ nhàng những dao động dân số, thay vì làm bất ngờ cả những lớp người, và quỹ sản xuất được phân tán rộng và vận hành ngược chu kỳ.

Hơn nữa, trật tự này linh hoạt và nhân văn. Một sự bước vào tuổi già theo từng nấc, chẳng hạn trong khoảng từ 62 đến 70 tuổi, kèm một hệ số công bằng, cho phép những con đường riêng. Ai muốn đóng góp lâu hơn sẽ được tôn vinh vì điều đó, và ai buộc phải nghỉ sớm hơn cũng không rơi vào vực thẳm. Khi suy giảm khả năng lao động, những khoản ghi có giả định sẽ bảo đảm, và người còn sống được bảo vệ qua việc chuyển nhượng phần quỹ. Sự chuyển đổi từ hệ thống hiện có cũng được thiết kế công bằng. Những quyền hưởng đã tích lũy được quy đổi thành điểm tích lũy, một giai đoạn dài trong đó cả hai hệ thống vận hành song song bảo đảm một sự chuyển tiếp êm, và các lớp người lớn tuổi hơn được bảo đảm những mức sàn. Như vậy SOLIS lấy đi nỗi sợ của tuổi già: không có cảnh nghèo khi

về già dù đã làm việc cả đời, không có sự trừng phạt việc chăm sóc và nuôi dạy, không có sự sụp đổ vì mất cân đối dân số.

Kinh tế tuần hoàn và năng lượng

Nền kinh tế thông thường đi theo một nhịp điệu hủy hoại: lấy, dùng, vứt bỏ. Nguyên liệu được khai thác, chế biến thành sản phẩm, tiêu dùng và cuối cùng bị thải bỏ như rác. Hệ thống tuyến tính này đã để lại những vùng đất cạn kiệt, những đại dương ô nhiễm, những bãi rác độc hại và những hệ sinh thái bị tàn phá, và đã đẩy nhanh sự biến đổi khí hậu. SOLIS đoạn tuyệt với logic ấy. Những quy tắc để nền kinh tế của nó vận hành theo vòng tròn thuộc về chương này. Những giới hạn của hành tinh và sự chữa lành thế giới sống mà chúng phục vụ sẽ được triển khai ở chương tiếp theo.

Trong một nền kinh tế tuần hoàn, tài nguyên không bị tiêu hao. Chúng lưu chuyển. Sản phẩm bền lâu, sửa chữa được, theo mô-đun và tái chế được, và sự lỗi thời có chủ đích bị cấm. Một thiết bị có những mô-đun tiêu chuẩn, nên khi pin yếu đi chỉ cần thay pin chứ không phải cả thiết bị, và khi hết vòng đời, các linh kiện quay trở lại vòng tuần hoàn. Phế liệu trở thành đầu vào cho những quy trình khác, và các doanh nghiệp được nối mạng sao cho phần thừa của nơi này thành nguyên liệu của nơi kia. Những quy tắc này không đứng bên cạnh giá cả, mà nằm trong giá cả. Vì chi phí sinh thái được tính vào mọi mức giá bằng điểm giá trị và mỗi sản phẩm mang phiếu sản phẩm

của nó, thứ thân thiện rẻ hơn thứ gây hại, và vòng tuần hoàn là thiết lập mặc định của hoạt động kinh tế chứ không phải ngoại lệ. Năng lượng vận hành tất cả những điều đó đến từ những nguồn không ngốn hành tinh. Trật tự của nó, phi tập trung và có sức chống chịu, được mô tả trong chương về hành tinh. Như vậy SOLIS đoạn tuyệt với quan niệm rằng kinh tế là một trò chơi có tổng bằng không, trong đó thiên nhiên mất đi những gì kinh tế giành được.

Hợp tác kinh tế toàn cầu

Chúng ta sống trong một thế giới được kinh tế nối liền. Không quốc gia và không vùng nào còn đứng một mình. Nguyên liệu, hàng hóa, dữ liệu và ý tưởng chảy qua biên giới, và điều đó có thể là phước lành hoặc tai họa. Cho đến nay tai họa vẫn chiếm ưu thế: một nền thương mại tự do tối đa hóa lợi nhuận nhưng phá hủy cộng đồng, những chuỗi cung ứng dựa trên bóc lột và tàn phá môi trường, và những trò chơi quyền lực địa chính trị trong đó kinh tế bị lạm dụng làm công cụ gây sức ép. SOLIS cũng nghĩ về kinh tế theo tầm toàn cầu. Nhưng nó nghĩ về kinh tế như một mạng lưới hợp tác mang lại lợi ích cho tất cả chứ không chỉ cho kẻ mạnh nhất, chứ không phải như một cuộc cướp bóc.

Quan hệ thương mại dựa trên sự công bằng, bền vững và tôn trọng. Các hiệp định không phải là trò chơi quyền lực giữa những gã khổng lồ, mà là những thỏa thuận trên các nguyên

tắc đạo đức rõ ràng: trả công công bằng, trách nhiệm sinh thái, tôn trọng những nét riêng văn hóa và quan hệ đối tác lâu dài thay vì chiếm đoạt ngắn hạn. Vì vậy một doanh nghiệp từ một vùng giàu không thể đơn giản rút nguyên liệu rẻ từ một vùng nghèo hơn mà không đền bù cho cộng đồng tại chỗ và không tuân thủ các tiêu chuẩn sinh thái. Các hợp đồng phải công khai việc đầu tư tại chỗ ra sao, tiêu chuẩn nào được áp dụng và cả hai bên được lợi thế nào. Những vùng yếu hơn được củng cố thay vì bị giữ trong sự lệ thuộc. Thay cho một sự viện trợ làm sự lệ thuộc thêm bền chặt là chuyển giao công nghệ và tri thức, tài trợ công bằng cho hạ tầng giúp xây dựng sức chống chịu tại chỗ, và những quan hệ đối tác bình đẳng trong đó tiếng nói tại chỗ được cùng quyết định. Như vậy một vùng phát triển những hệ thống năng lượng bền vững của riêng mình với sự hỗ trợ của các mạng lưới toàn cầu, nhưng không có những hợp đồng trói buộc đẩy nó vào cảnh nợ nần vĩnh viễn.

Để điều này thành công, SOLIS dựa vào những cơ chế cụ thể. Các nền tảng thương mại mở cho phép xem các hợp đồng và kết quả, và công khai các xung đột lợi ích. Các hội đồng đạo đức về kinh tế không chỉ tư vấn mà còn thẩm định những dự án và hiệp định lớn. Những quỹ đổi mới chung, nơi mọi bên đóng góp theo sức mạnh kinh tế của mình, chia sẻ kết quả với tất cả. Thế giới của nhiều trật tự gắn kết với nhau như một tổng thể ra sao mà không mọc lên một kẻ cai trị bên trên, chương về trật tự thế giới sẽ triển khai. Ở đây chỉ cần nguyên tắc: một nền kinh tế thế giới nối mạng, trong đó hợp tác mạnh hơn cạnh tranh, các quy tắc áp dụng cho tất cả chứ không chỉ cho kẻ yếu, và phát

minh được hiểu là một kho báu chung. Thế giới đã đan cài quá chặt và quá dễ tổn thương để tiếp tục những khuôn mẫu cũ.

Chương

06



Hành tinh, sinh thái và tái sinh

Con sông nơi Mara làm việc, hồi cô còn nhỏ, có mùi dầu. Doanh nghiệp của cô đã mất hai mươi năm đưa nó trở về lòng sông cũ, từng khúc quanh một, và khi những con cá hồi đầu tiên quay lại, cả thành phố mở hội. Ở mỗi dự án ven bờ, luôn có một người đại diện ngồi cùng bàn, lên tiếng thay cho con sông và cho những người sẽ thừa hưởng nó sau một trăm năm nữa. Bà không phải lúc nào cũng đồng ý. Đôi khi bà đúng.

Mọi thứ mà tác phẩm này phác thảo, chiếc vòng, pháp luật, kinh tế, giáo dục, đều đứng trên một tiền đề mà không đa số nào có thể biểu quyết và không nghị viện nào có thể bãi bỏ: một hành tinh còn sống. Trên một Trái Đất bị tàn phá, câu hỏi về trật tự tốt nhất không còn được đặt ra nữa. Vì vậy trách nhiệm với hành tinh không phải là một trong năm nền tảng ngang hàng với những nền tảng khác. Nó là nền tảng mà thiếu nó, bốn nền tảng còn lại không còn chỗ đứng. Chương này tập hợp những gì rút ra từ đó.

Những giới hạn của hành tinh

Điểm xuất phát là một nhận thức có trước chính trị, vì nó bắt nguồn từ vật lý: hành tinh có giới hạn. Khoa học đã gọi tên chúng là những ranh giới chịu tải của hành tinh, sự ổn định của khí hậu, sự đa dạng của sự sống, sự trong sạch của nước, không khí và đất, và vượt quá những ranh giới ấy, hệ thống nâng đỡ mọi sự sống sẽ sụp đổ. Chúng ta đã làm kiệt quệ đất đai, đánh bắt quá mức các đại dương, chặt phá rừng và bơm khí nhà kính vào bầu khí quyển như thể không có ngày mai. Các loài đang chết đi với tốc độ tiến gần tới những làn sóng tuyệt chủng lớn trong lịch sử Trái Đất. Chúng ta biết điều đó, chúng ta đã biết từ nhiều thập niên, và chúng ta hành động như thể còn có thời

gian vô tận. Từ đó suy ra rằng SOLIS đối xử với các giới hạn đúng như bản chất của chúng: như một bức tường mà mọi hoạt động kinh tế và mọi tự do đều có chỗ của mình ở bên trong. Chi phí sinh thái bắt buộc phải được tính vào mọi mức giá, sao cho thứ gây hại đắt hơn thứ thân thiện. Giới hạn khai thác không bị phó mặc cho thị trường, mà do các nghị viện quy định và cơ quan kiểm tra giám sát. Điều gì một khi đã được nhận ra là giới hạn của sự sống còn, thì không cơn sốt kinh tế nào có thể bãi bỏ lại.

Tái sinh thay vì chỉ gìn giữ

Ở đâu đã có quá nhiều thứ bị tàn phá, chỉ bảo vệ thôi là không còn đủ. Vì vậy SOLIS vượt lên trên sự gìn giữ để hướng tới phục hồi: không chỉ gây hại ít hơn, mà chủ động chữa lành. Rừng không chỉ được giữ lại, mà được trả về. Đất không chỉ được nâng niu, mà được bồi đắp. Sông không chỉ bớt ô nhiễm, mà được đưa trở về lòng cũ và trở về sự sống động của nó. Những phương pháp rút carbon khỏi khí quyển và đưa trở lại đất và rừng là một phần của sự chữa lành ấy, nhưng không thay thế nó. Chúng đứng bên cạnh việc tránh phát thải, chứ không thay chỗ cho nó. Như vậy thước đo thành công dịch chuyển từ thiệt hại ít nhất sang sự hồi phục lớn nhất. Một thế hệ trả lại cho hành tinh nhiều hơn những gì mình lấy đi sẽ đảo ngược cái hướng mà nhân loại từ lâu đã đối xử với thế giới sống của mình.

Vòng tuần hoàn khép kín

Thiên nhiên không biết đến rác thải. Thứ một sinh vật thải ra là thức ăn của sinh vật khác. SOLIS biến nguyên tắc này thành hình thức căn bản của hoạt động kinh tế, và trật tự kinh tế đã cho thấy nó được gắn vào giá cả và vào quy tắc của các sản phẩm như thế nào. Thay cho đường thẳng từ khai thác qua sử dụng đến rác thải là vòng tuần hoàn khép kín. Vật liệu được dùng càng lâu càng tốt, được tái sử dụng và tái chế ở chất lượng cao, sửa chữa đi trước thay thế, tái sử dụng đi trước tiêu dùng, và cả những ngành công nghiệp được kết nối sao cho phần thừa của ngành này thành nguyên liệu của ngành kia. Một vỏ thiết bị đã hết hạn dùng không bị đốt, mà được tháo rời, làm sạch và chuyển thành những sản phẩm mới. Điều này vượt xa việc tái chế. Đó là một thiết kế ngay từ đầu đã hướng tới sự lưu chuyển, và nó cũng thay đổi những con người sống trong nó: ai sửa chữa thay vì vứt bỏ sẽ lại xây dựng được mối quan hệ với đồ vật.

Nhưng vòng tròn này không chỉ quay quanh chính nó. Nó giữ vật chất luôn lưu chuyển, đồng thời đưa tri thức và sự thịnh vượng đi lên. Tuần hoàn về vật chất, tiến bộ về tinh thần: đó là đường xoắn ốc trong đó một nền văn minh có thể trường tồn mà không tự ngốn chính mình.

Quyền của thế giới sống

SOLIS mở rộng vòng tròn của sự quan tâm ra ngoài con người. Một hệ sinh thái, một dòng sông, một khu rừng không chỉ là tài sản và nguyên liệu. Chúng có một sức nặng riêng được tính đến trong các quyết định. Động vật là những sinh vật có cảm giác mà trật tự này, ở đâu có thể, tránh cho chúng khỏi đau khổ, và lối chăn nuôi biến chúng thành vật liệu đơn thuần không có chỗ trong nó. Ở đâu những dự án có tầm ảnh hưởng lớn chạm đến thế giới sống, nó có được tiếng nói thông qua những người đại diện được chỉ định, những người bênh vực quyền lợi của nó trước các nghị viện, các hội đồng đạo đức và các tòa án, như một người giám hộ bênh vực quyền lợi của người không thể tự mình lên tiếng. Và vì hành tinh cũng thuộc về các thế hệ tương lai, mọi sự khai thác đều phải kèm điều kiện rằng những người đến sau vẫn thấy nó có thể sinh sống được. Từ đó suy ra rằng các hội đồng đạo đức thẩm định các dự án một cách rõ ràng theo đòi hỏi kép này: đối với thế giới sống hiện tại và đối với những con người sắp đến. Một nền đạo đức chỉ nghĩ đến con người thì quá nhỏ bé.

Nông nghiệp và lương thực

Không gì gắn con người chặt chẽ với hành tinh hơn những gì con người ăn. Vì vậy nông nghiệp trong SOLIS làm việc cùng thiên nhiên chứ không chống lại nó. Đất được bồi đắp chứ không bị làm kiệt quệ, nhờ luân canh, tạo mùn và các hệ thống nông lâm kết hợp, rừng được quản lý sao cho sự đa dạng của chúng được giữ lại, và nguồn cá chỉ được khai thác đến mức chúng vẫn ổn định lâu dài. Chăn nuôi công nghiệp, thứ tạo ra đau khổ, ngốn đất và đè nặng lên khí hậu, sẽ được dỡ bỏ. Những con vật được nuôi sẽ được nuôi theo cách xứng đáng với những sinh vật có cảm giác. Lương thực đồng thời là một phần của cung ứng cơ bản. Lương thực thiết yếu là quyền được hưởng, và vì chi phí sinh thái nằm trong mọi mức giá, thực phẩm địa phương, theo mùa và thân thiện cũng là lựa chọn hiển nhiên ngay cả trong hàng hóa tự chọn, chứ không phải món xa xỉ đắt tiền. Như vậy việc ăn uống bắt đầu bằng sự tôn trọng: với thiên nhiên, với loài vật và với chính cơ thể mình.

Năng lượng và tương lai xa

Nền tảng vật chất của một nền văn minh lâu bền là năng lượng không ngốn hành tinh. Vì vậy SOLIS dựa vào những hệ thống năng lượng tái tạo, phi tập trung và có sức chống chịu:

mặt trời, gió, nước và địa nhiệt, được nối với nhau bằng các kho lưu trữ và những lưới điện thông minh cân bằng các dao động. Thông qua các quỹ, nó đầu tư vào những gì có thể đưa xa hơn nữa, từ năng lượng nhiệt hạch đến những kho lưu trữ hôm nay chưa có, mà không xây hiện tại trên những lời hứa. Nhiên liệu hóa thạch được thay thế hoàn toàn. Và năng lượng không chỉ được sản xuất theo cách khác, mà còn được tiêu dùng ít hơn. Một sản phẩm bền suốt đời, một thành phố có những quãng đường ngắn, một lưới điện không lãng phí gì, tiết kiệm nhiều hơn bất kỳ nhà máy nào có thể sản xuất.

Việc cung ứng được phân tán không chỉ có lý do sinh thái. Một nguồn cung phân tán đỡ được những sự cố có thể quật ngã một nguồn cung tập trung. Nếu một phần hỏng, những phần khác gánh thay, và không nút đơn lẻ nào nắm trong tay việc cung ứng cho cả xã hội. Như vậy sự cần thiết sinh thái gặp gỡ logic của toàn bộ tác phẩm: không độc quyền trên một nguồn lực trung tâm, mà là một mạng lưới mạnh chính nhờ sự phân tán của nó. Trên nền tảng ấy, một hành tinh đang hồi phục và một nguồn năng lượng không ngốn nó, tương lai xa mà tác phẩm này nói tới mới thật sự trở nên khả dĩ. Ở đây chúng ta không cứu "Trái Đất". Trái Đất không có chúng ta vẫn xoay xở được. Chúng ta cứu chính mình.

Chương

07



Giáo dục và tri thức

Năm ba mươi chín tuổi, Mara bắt đầu đi học lại: thổ nhưỡng học, vì không hiểu đất thì không thể hiểu con sông. Không ai hỏi vì sao cô làm việc ấy ở tuổi ba mươi chín. Khóa học không tốn gì, doanh nghiệp cho cô thời gian, và cuối cùng trong hồ sơ năng lực của cô không ghi điểm số nào, mà ghi những gì giờ đây cô làm được. Con gái cô, Ida, mười sáu tuổi, cùng năm ấy ngồi trong một lớp học đang học cách đặt câu hỏi với mọi thứ quyền uy. Kể cả trật tự mà em đang sống. Kể cả cuốn sách này.

Hãy hình dung một thế giới trong đó không đứa trẻ nào còn phải nói: mình không được đi học. Mình quá nghèo. Mình quá dốt. Mình quá già. Mình quá khác người. Trong thế giới ấy, giáo dục không phải là xa xỉ, không phải là kinh doanh và không phải là công cụ của quyền lực. Nó là một quyền cơ bản của con người, không thể thiếu như nước, thức ăn và sự an toàn. Đó là thế giới mà chương này mô tả, đồng thời là nơi quyết định một trật tự nhào nặn ra thần dân hay những con người có thể kiểm tra chính nó.

Giáo dục như một quyền và một nền móng

Trong SOLIS, giáo dục là một quyền cơ bản, và quy định này xuất phát từ nhận thức rằng giáo dục vượt xa việc truyền đạt kiến thức. Nó là lối vào thông tin, là khả năng suy ngẫm, là cơ hội phát triển và là chìa khóa cho quyền tự quyết, sự tham dự và phẩm giá. Thiếu nó, con người vẫn lệ thuộc và dễ tổn thương, sự nghèo khó tự tái sinh từ thế hệ này sang thế hệ khác, và bất bình đẳng được truyền lại. Ai bảo đảm giáo dục là cùng lúc bảo đảm mọi quyền khác. Ai từ chối nó là lấy đi của con người nền móng cho tự do của họ.

Việc tiếp cận là tự do và không có rào cản. Mỗi người đều có quyền được giáo dục, và từ lúc chào đời, vì giáo dục không bắt đầu ở trường học, mà trong gia đình và trong cộng đồng, và

nó không kết thúc bằng một tấm bằng, mà đồng hành suốt cả cuộc đời. Một người mẹ đang mang thai được tiếp cận tư vấn và tài liệu học tập. Một thiếu niên khuyết tật có những hệ thống học tập nuôi dưỡng thế mạnh và bù đắp rào cản của em. Một người lớn tuổi có thể học thêm miễn phí về ngôn ngữ, kỹ thuật và những chủ đề mới.

Vì không phải ai cũng học như nhau, hệ thống giáo dục có thể thích ứng. Nó tính đến những con đường học khác nhau, tôn trọng sự đa dạng văn hóa và không coi khuyết tật là sự thiếu hụt, mà là những biến thể của trải nghiệm con người. Các nền tảng số, không gian học tập chung và sự đồng hành chuyên môn bảo đảm rằng nội dung được biên soạn linh hoạt và may đo cho những nhu cầu đặc biệt. Những rào cản nhân tạo biến mất. Không có chi phí nào khiến giáo dục thành đặc quyền của người khá giả, không có hàng rào tuyển sinh nào khiến cơ hội phụ thuộc vào xuất thân và quan hệ, và không có sự phân biệt nào loại trừ các nhóm thiểu số một cách có hệ thống. Một thiếu nữ đặc biệt có năng khiếu từ một gia đình nghèo không phải mắc nợ để đi học đại học. Một người công nhân muốn tìm hướng đi mới ở tuổi năm mươi không bị bộ máy quan liêu cản trở. Một người tị nạn ngay lập tức được tiếp cận ngôn ngữ và việc học, thay vì phải xếp hàng chờ đợi nhiều năm.

Điều này được nâng đỡ bởi một hạ tầng giáo dục do cộng đồng cùng gánh vác, gồm trường học, thư viện, trung tâm học tập và nền tảng số, vì giáo dục được coi là một lợi ích chung chứ không phải hàng hóa. Nó thuộc về cung ứng cơ bản mà ai cũng được hưởng. Nội dung của nó có cơ sở khoa học, được suy xét về đạo đức và được trình bày đa dạng. Như vậy ngay từ đầu

đã có một ranh giới mà chương này sẽ quay lại: không nhồi sọ, không tuyên truyền và không áp đặt những ý kiến "đúng đắn".

Học tập suốt đời

Trong phần lớn các xã hội ngày nay, việc học được tổ chức như một giai đoạn khép kín của đời người: trước là trường học, rồi đào tạo nghề, sau đó là đời sống làm việc, và thế là con người được coi như đã hoàn tất. Trong một thế giới thay đổi nhanh chóng, quan niệm ấy là tai hại, vì đứng yên là thụt lùi, và kiến thức của hôm qua không đủ để giải quyết vấn đề của ngày mai. SOLIS xuất phát từ chỗ việc học không bao giờ dừng lại. Không phải vì con người phải không ngừng tối ưu hóa bản thân, mà vì học tập là một phần của làm người, là sự biểu hiện của tò mò, trưởng thành và kết nối.

Vì vậy mỗi người suốt đời đều được tiếp cận một phổ rộng các cơ hội học tập, cả những cơ sở chính quy lẫn những hình thức không chính quy và những con đường tự định hướng. Một người thợ ở tuổi bốn mươi muốn học thêm về kiến trúc bền vững sẽ tìm thấy những khóa học mở và người hướng dẫn. Một người quay lại sau nhiều năm nhận được những chương trình giúp họ bắt kịp. Một thiếu nữ có một mối quan tâm hiếm hoi sớm được làm việc cùng các nhà nghiên cứu. Ở đây việc học không phải là vết nhơ cũng không phải biểu tượng địa vị, mà là một phần hiển nhiên của cuộc sống. Không ai bị chế giễu vì

đến tuổi già vẫn còn học, và không ai bị gạt ra vì việc học của họ diễn ra không chính quy.

Để điều này khả thi, thế giới việc làm phải khuyến khích việc học chứ không trừng phạt nó. Trong nhiều công việc ngày nay, học thêm là một gánh nặng riêng, không có thời gian và không có phương tiện. Trong SOLIS, các doanh nghiệp có nghĩa vụ tạo điều kiện cho việc học liên tục, giờ làm việc được sắp xếp sao cho có chỗ cho những giai đoạn học tập, và những vai trò, con đường mới hình thành qua sự phát triển suốt đời chứ không qua một tấm bằng duy nhất. Một người điều dưỡng giàu kinh nghiệm muốn chuyển sang ngành robot sẽ được hỗ trợ chứ không bị cản trở. Những giai đoạn học tập được bảo đảm, vì cung ứng cơ bản không phụ thuộc vào việc làm có lương, nên không ai phải mắc nợ vì học hành. Thay cho một tấm bằng định đoạt về một con người suốt đời là một hồ sơ năng lực lớn dần lên về những gì người đó làm được. Các dự án, kinh nghiệm, đóng góp cho cộng đồng và các kỳ thi chính quy được tính như nhau, và không cánh cửa nào đóng lại mãi mãi chỉ vì một kỳ thi năm mười bảy tuổi không thành. Như vậy hình thành một xã hội vẫn tò mò ở mọi lứa tuổi và cùng nhau trở nên khôn ngoan hơn, biết thích ứng hơn.

Tiếp cận tri thức và minh bạch

Trong thời đại thông tin, tri thức còn hơn cả quyền lực. Nó là nền tảng của sự sống còn, của phát minh và của tự do.

Vậy mà trong hầu hết các hệ thống ngày nay, nó không tự do, mà bị giấu sau những bức tường thu phí, bị đóng băng trong các bằng sáng chế, bị tích trữ trong các độc quyền dữ liệu và bị các chính phủ cũng như tập đoàn biến thành công cụ. SOLIS đối xử với tri thức như một của chung, không phải vì lãng mạn, mà vì cần thiết, bởi một xã hội chia sẻ tri thức thì có sức chống chịu hơn, sáng tạo hơn và công bằng hơn.

Vì thế SOLIS duy trì những hệ thống tri thức mở, đa ngôn ngữ và không rào cản, giúp tiếp cận các phát hiện khoa học, các thành tựu kỹ thuật, các nguồn sử liệu và các tác phẩm văn hóa, được bổ sung bằng những trung tâm tri thức tại chỗ để cả những người không có hạ tầng số cũng tiếp cận được. Nhờ vậy một cộng đồng làng có thể tiếp cận cùng trình độ hiểu biết y học như một phòng thí nghiệm nghiên cứu, và một thiếu niên được tiếp cận tài liệu giảng dạy của những trường đại học tốt nhất. Những gì cộng đồng cùng gánh vác thì thuộc về cộng đồng. Các công trình, dữ liệu và phương pháp của những nghiên cứu được tài trợ chung đều được công khai tự do, điều này nhân lên sức sáng tạo, tránh trùng lặp vô ích và tạo ra lòng tin.

Phát minh của cá nhân vẫn được bảo vệ, nhưng không phải bằng cái giá của công chúng. Như trật tự kinh tế đã quy định, ai phát minh sẽ nhận được sự ghi nhận và một khoản thu từ lợi ích của phát minh, trong khi bản thân phát minh sau một thời hạn thích đáng sẽ mở cho tất cả. Trong những lĩnh vực như y học, công nghệ môi trường và cung ứng cơ bản, công chúng được ưu tiên ngay từ đầu. Một doanh nghiệp phát triển một hoạt chất sẽ được tôn vinh vì điều đó, nhưng trong một cuộc

khủng hoảng y tế, hoạt chất ấy mở cho tất cả những ai cần đến. Như vậy tri thức không trở thành hàng hóa, mà vẫn là một sức sống mở cho tất cả, một trường hợp áp dụng sự minh bạch mà SOLIS cũng đòi hỏi ở chính các thể chế của mình.

Sáng tạo và tư duy phản biện

Trong nhiều hệ thống giáo dục ngày nay, thông điệp ngầm là hãy tiếp nhận những gì được đưa ra và tái hiện chúng cho đúng. Sự thích nghi được thưởng, sự khác biệt thì không. Trong một thế giới ngày càng phức tạp, như thế là không đủ. Một xã hội cần những con người nhìn thấy lối đi mới, đặt câu hỏi với những khuôn mẫu cũ và xem xét vấn đề từ những góc nhìn khác thường. Vì vậy SOLIS hiểu giáo dục không phải là một kho chứa kiến thức, mà là một không gian để suy nghĩ và khám phá, nơi vấn đề không chỉ là cái gì, mà cũng là như thế nào và vì sao.

Vì vậy ngay từ nhỏ trẻ em không chỉ học dữ kiện, mà học phương pháp: phân tích một tình huống, nhận ra khuôn mẫu và mâu thuẫn, đặt câu hỏi chính xác và phân biệt nguyên nhân bề mặt với nguyên nhân sâu xa hơn. Một sự kiện lịch sử không bị kiểm tra học thuộc, mà được cùng tìm hiểu: vì sao nó xảy ra, đã có những góc nhìn nào, điều gì có thể diễn ra khác đi và có những điểm tương đồng nào với hiện tại. Sáng tạo ở đây không bị coi là phần trang trí thêm, mà là một năng lực cốt lõi trong nghệ thuật và khoa học cũng như trong kinh tế và đời thường:

khả năng kết nối những điều bất ngờ, chịu đựng sự bất định và dám làm điều mới mà không sợ sai lầm. Một hệ thống giáo dục làm như vậy không đổ đầy những chiếc bình, mà thắp lên một ngọn lửa. Nó cho phép thách thức người dạy, để các dự án thất bại mà vẫn có giá trị, và không đo việc đánh dấu kiến thức đã học, mà đo việc tự tìm ra lời giải của riêng mình.

◆ Sự trưởng thành để đặt câu hỏi cả với SOLIS

Ở đây có một quy định mang tính quyết định cho cả tác phẩm. Tư duy phản biện mà dừng lại trước trật tự hiện hành thì không phải là tư duy phản biện, mà là điều ngược lại. Vì vậy giáo dục trong SOLIS dạy một cách rõ ràng việc đặt câu hỏi với mọi quyền uy, kể cả chính SOLIS, các thể chế và những người nắm chức vụ của nó. Nó không chỉ truyền cho con người những giá trị của trật tự, mà cả những công cụ để nhận ra trật tự có xứng với những giá trị ấy hay không, và để thay đổi hay bãi bỏ nó nếu nó không xứng. Chính ở đó nằm sự bảo vệ mạnh nhất chống lại việc mọi trật tự đông cứng thành giáo điều và chống lại sự thao túng không gian công cộng mà chương về trật tự của quyền lực đã nói tới. Một dân chúng đã học cách kiểm tra nguồn tin, so sánh góc nhìn và chất vấn quyền lực thì không để bị cai trị. SOLIS không đòi hỏi công dân của mình sự phục tùng, mà đòi hỏi khả năng phán đoán, và vì thế chấp nhận bị đo bằng chính khả năng ấy và nếu cần thì bị nó bác bỏ.

Giáo dục đạo đức

Trong một thời đại mà công nghệ, quyền lực và tri thức tạo ra những đòn bẩy ngày càng lớn, coi đạo đức như một môn học phụ là không đủ. Ngày nay một cá nhân có thể làm tê liệt các hệ thống, thay đổi mã di truyền hay qua chuỗi cung ứng và dòng dữ liệu tác động đến cuộc sống của hàng triệu người. Nếu những đòn bẩy ấy nằm trong tay những người chỉ nghĩ đến bản thân, kết cục sẽ là bất công và hủy hoại. Vì vậy SOLIS không biến giáo dục đạo đức thành một chương trình đặc biệt, mà thành nền móng xuyên suốt mọi lĩnh vực.

Sự suy xét đạo đức được lồng vào mọi ngành. Trong khoa học tự nhiên, đó là trách nhiệm đối với môi trường và hệ quả, trong kinh tế là sự công bằng và bền vững, trong y học là quyền của người bệnh và sự tiếp cận công bằng, trong kỹ thuật là câu hỏi về sự lạm dụng. Mỗi môn học đều chứa sự suy ngẫm về trách nhiệm, và mỗi dự án đều cân nhắc hệ quả đạo đức của nó chứ không chỉ lợi ích. Ai trong giờ học xây dựng một ứng dụng sẽ đồng thời hỏi nó có ích cho ai, gây nguy hiểm cho ai và điều gì xảy ra nếu nó bị lạm dụng. Nền giáo dục này bắt đầu sớm. Ngay từ nhỏ trẻ em học cách cân nhắc hệ quả hành động của mình, đặt mình vào vị trí người khác và nhận trách nhiệm, bằng cách cùng nhau xây dựng quy tắc, giải quyết xung đột và bàn về những tình huống khó xử thật sự. Và nó biến sự đối thoại về đạo đức thành điều bình thường, trong trường học, truyền thông và khu dân cư, vì một xã hội lành mạnh không sợ, mà

cần những câu hỏi về cuộc sống tốt đẹp, về trách nhiệm với các thế hệ tương lai và về giới hạn của tự do.

◆ Giáo dục, không phải huấn luyện phản xạ

Đến đây nảy ra một ý kiến phản bác mà SOLIS coi trọng và không lấp liếm. Một xã hội nhào nặn thế hệ trẻ theo những giá trị mà nó sống nhờ luôn có nguy cơ biến giáo dục thành huấn luyện phản xạ, biến việc hun đúc sự trưởng thành thành việc thuần hóa để phục tùng. SOLIS từ chối đúng bước ấy, vì đó sẽ là nét độc đoán mà toàn bộ trật tự đang chống lại. Ranh giới nằm ở một điểm duy nhất. Một xã hội được phép giáo dục thế hệ sau theo những giá trị nâng đỡ nó, nhưng chỉ theo một hình thức giữ được khả năng kiểm tra và bác bỏ những giá trị ấy. Vì vậy giáo dục đạo đức trong SOLIS không cấy vào những niềm tin "đúng đắn" cố định. Nó rèn luyện sự phán đoán đạo đức độc lập, khả năng đo cả SOLIS bằng chính những thước đo của nó. Sự hun đúc để con người tự do là giáo dục. Sự hun đúc trói buộc con người là nhồi sọ. Chỉ cái thứ nhất mới phù hợp với các nền tảng của trật tự này.

Mạng lưới tri thức toàn cầu

Những câu hỏi lớn của thế kỷ này, khí hậu, năng lượng, sức khỏe, hòa bình, công nghệ, không biết đến biên giới và đòi hỏi những câu trả lời toàn cầu. Những câu trả lời như vậy chỉ

hình thành khi tri thức được kết nối tự do vượt qua quốc gia, văn hóa và ngành học. Vì vậy trong SOLIS, trường học, đại học và trung tâm nghiên cứu không phải là những hòn đảo biệt lập, mà là một phần của một mạng lưới toàn cầu chia sẻ dữ liệu và phương pháp, cùng gánh vác những dự án chung và hình thành những cộng đồng người học và người dạy vượt qua biên giới. Một trường học ở châu lục này cùng một trường học ở châu lục khác làm một dự án trồng lại rừng, và qua đó kết nối hiểu biết về cây cỏ tại chỗ, dữ liệu khí hậu và kỹ thuật thành một mô hình có tác dụng ở cả hai vùng.

Ở đây "toàn cầu" trong SOLIS không có nghĩa là "phương Tây", mà là đa dạng và làm giàu cho nhau. Tri thức có giá trị không chỉ là tri thức của các trường đại học lớn, mà còn là tri thức của các cộng đồng bản địa về hệ sinh thái, của các nền văn hóa thủ công về những sản phẩm bền lâu và của các phong trào nghệ thuật về sự biểu đạt và biến đổi. Như vậy một dự án về nước uống sạch có thể kết hợp công nghệ cao, những phương pháp truyền thống và thiết kế khéo léo thành một giải pháp thích ứng với từng nơi, áp dụng được ở mọi nơi và tôn trọng văn hóa. Bằng cách này, con người không chỉ học về những nền văn hóa khác, mà học cùng họ và học từ họ, và từ đó hình thành óc phán đoán liên văn hóa tạo ra lòng tin ở nơi người khác dựng tường. Như vậy tri thức trở thành một mạng lưới toàn cầu những đốm sáng soi sáng cho nhau.

Chương

08



Sức khỏe và an sinh

Khi cha của Mara nhận chẩn đoán, không có hóa đơn nào, không có danh sách chờ nào và không có câu hỏi liệu còn đáng hay không. Có một nữ bác sĩ đọc đề xuất của cỗ máy, giải thích nó và phản bác nó. Có một căn phòng trong nhà được Jonas cùng một nhóm điều dưỡng sắp xếp lại, và đóng góp được ghi nhận cho những giờ cả nhà ngồi bên giường bệnh. Và sau cùng, có một cuộc chia tay không đau đớn, tại nhà, với con sông trước cửa sổ.

Hãy hình dung một thế giới trong đó không ai sợ đau ốm, vì ai cũng biết: mình sẽ được chăm sóc, mình sẽ được coi trọng, và mình không đơn độc. Ngược lại, trong hầu hết các hệ thống ngày nay, sức khỏe là một rủi ro và một khoản chi phí, một sân chơi giữa các hãng bảo hiểm, ngành công nghiệp và chính trị. Ai có tiền thì được chữa trị. Ai có ít thì nhận khẩu phần hạn chế và danh sách chờ. Ai xui xẻo thì cuối cùng chẳng nhận được gì. SOLIS đoạn tuyệt với logic ấy. Sức khỏe không phải là sản phẩm thị trường, mà là một quyền, một quyền con người không thể thương lượng và không mang tính thương mại, và như trật tự kinh tế đã quy định, nó thuộc về những quyền được hưởng mà ai cũng có mà không cần đáp lại.

Chăm sóc sức khỏe cho tất cả

Sự tiếp cận như nhau cho mọi người và có chất lượng cao, và nó được thiết kế một cách nhân văn và toàn diện. Một sự chăm sóc toàn diện không chỉ chữa triệu chứng, mà hiểu được nguyên nhân của chúng. Nó không chỉ thấy cơ thể, mà cả tâm hồn, trí óc và môi trường. Vì vậy một người công nhân bị đau lưng mãn tính không chỉ nhận thuốc giảm đau, mà được tiếp cận vật lý trị liệu, phòng ngừa liên quan đến công việc và sự đồng hành tâm lý, vì sức khỏe là hơn cả việc vận hành được. Ngay từ đầu, phòng ngừa, sức khỏe tinh thần và hỗ trợ xã hội

đều thuộc về sự chăm sóc ấy, vì sức khỏe không chỉ phụ thuộc vào gen và lối sống, mà còn vào sự an toàn, cộng đồng và ý nghĩa. Vì vậy ngành y tế làm việc cùng công tác xã hội, giáo dục và các mạng lưới khu dân cư. Một người mẹ trẻ bị trầm cảm sau sinh, bên cạnh sự giúp đỡ y tế, nhận được một mạng lưới gồm những bậc cha mẹ khác, sự tư vấn và đồng hành, và cô được nhìn nhận như một con người trọn vẹn, chứ không phải một ca bệnh.

Tất cả được duy trì bằng phần chung, thứ bảo đảm công bằng và ổn định. Chăm sóc y tế cơ bản được gánh vác trong tinh thần tương trợ, được quản lý minh bạch và không biết đến nền y tế hai hạng hay nỗi sợ mất kế sinh nhai vì một hóa đơn. Bác sĩ, điều dưỡng và nhà trị liệu làm việc theo nhóm. Sự chăm sóc đến được thành thị và nông thôn như nhau, qua các trung tâm tại chỗ, phòng khám lưu động và khám chữa bệnh từ xa, và con người được cùng lên tiếng khi quyết định về nguồn lực, thứ tự ưu tiên và những phương pháp mới. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tự chọn được phép tồn tại, nhưng không bao giờ được làm xói mòn hệ thống cơ bản hay tạo ra những thế giới song song đặc quyền, vì thị trường kết thúc ở nơi sự sống bắt đầu. Như vậy sức khỏe trở thành một của chung và là sự thể hiện trạng thái đạo đức của một xã hội.

Phòng ngừa thay vì sửa chữa

Trong hầu hết các hệ thống y tế ngày nay, cùng một khuôn mẫu lặp đi lặp lại. Con người sống trong những điều kiện không

lành mạnh, đổ bệnh, và chỉ khi đó hệ thống mới phản ứng, muộn màng, tốn kém và chạy theo sau. Nó giống như một đội cứu hỏa chỉ đến khi ngôi nhà đã cháy, thay vì lo cho những ngôi nhà được xây an toàn. SOLIS không hiểu sức khỏe như một xưởng sửa chữa, mà như một quá trình chủ động, nhìn xa, bắt đầu từ nơi bệnh tật nảy sinh. Phòng ngừa ở đây không chỉ là lời kêu gọi sống lành mạnh hơn. Nó là việc sắp đặt toàn bộ môi trường sao cho sức khỏe trở thành điều bình thường, và nhận ra vấn đề sớm, trước khi chuyện nhỏ hóa thành chuyện lớn. Một thiếu niên bắt đầu thu mình lại sớm tìm được sự gắn kết, trước khi những khuôn mẫu trầm cảm bén rễ. Một nữ nhân viên chịu áp lực nặng nề kịp thời nhận được những mô hình làm việc khác, trước khi kiệt sức.

Như vậy sức khỏe là một nhiệm vụ xuyên suốt, không bị đổ lên vai cá nhân, mà được xã hội gánh vác. Quy hoạch đô thị tạo ra không gian xanh, không khí sạch và những con đường an toàn. Thế giới việc làm lo cho giờ giấc lành mạnh và sự cùng quyết định. Các hệ thống lương thực biến lựa chọn lành mạnh thành chuẩn mực vừa túi tiền, giáo dục ngay từ nhỏ truyền dạy những gì làm mạnh thân thể và tinh thần, và các hoạt động giải trí dễ tiếp cận cho tất cả. Như vậy phòng ngừa trở thành một phần hiển nhiên của đời sống hằng ngày, từ những lần khám đơn giản, sự tư vấn dễ tiếp cận đến những hoạt động vận động và dinh dưỡng phù hợp với con người, thay vì giám hộ họ. Một thành phố như vậy mang đến vận động như niềm vui chứ không phải áp lực, bữa ăn lành mạnh ở trường học và doanh nghiệp, và thời gian để nghỉ ngơi, và các doanh nghiệp có được những con người khỏe mạnh, có động lực thay vì lực lượng lao động kiệt

quệ. Phòng ngừa không chỉ tiết kiệm nguồn lực, nó tiết kiệm đau khổ, và nó làm cho hệ thống linh hoạt và bền lâu hơn, vì nó nhận ra các diễn biến từ sớm, thay vì chạy theo các thảm họa.

Sức khỏe tinh thần

Ở nhiều xã hội, sức khỏe tinh thần bị coi là chuyện riêng, là một vết nhơ tốt hơn nên im lặng, với hệ quả là sự kỳ thị, nỗi xấu hổ, sự cô lập và những danh sách chờ quá tải. SOLIS đảo ngược hình ảnh ấy. Sức khỏe tinh thần quan trọng ngang với sức khỏe thể chất, nó là vấn đề của xã hội chứ không chỉ của cá nhân, và nó không chỉ được chú ý khi ai đó gục ngã, mà ngay từ đầu đã được tính đến và chăm sóc.

Mỗi người đều có quyền được hỗ trợ tâm lý, không có rào cản quan liêu, không có chi phí gây khánh kiệt, không phải chờ nhiều tháng và không phải sợ bị kỳ thị. Thuộc về quyền ấy là những dịch vụ tư vấn và chăm sóc phủ khắp, những sự trợ giúp khủng hoảng luôn liên lạc được và những hệ thống hỗ trợ nhiều bậc, từ tư vấn phòng ngừa đến trị liệu chuyên sâu. Một cô gái trẻ có những triệu chứng lo âu ban đầu được tiếp cận ngay lập tức, chứ không phải sau nhiều tháng. Hơn nữa, sức khỏe tinh thần không chỉ là chuyện của bệnh viện, mà là một vấn đề xuyên suốt được tính đến ở mọi nơi. Ở trường học, điều đó diễn ra qua các chương trình về sức bật, chánh niệm và một bầu không khí cởi mở để trò chuyện, cũng như qua những người đáng tin cậy. Trong thế giới việc làm, nó diễn ra qua việc

bắt buộc phòng ngừa quá tải, giờ giấc linh hoạt và những người quản lý được đào tạo về trách nhiệm của họ đối với tâm hồn người dưới quyền. Trong các cộng đồng, nó diễn ra qua những trung tâm trong khu dân cư và những nơi tìm đến dễ dàng.

Điều đó đòi hỏi một bầu không khí xã hội cởi mở, trong đó người ta được nói rằng mình không ổn, và không bị gạt đi bằng lời bảo hãy tự gồng mình lên, mà được lắng nghe. Bởi nhiều gánh nặng ngày nay, kiệt sức, trầm cảm, cô đơn, lo âu, không phải là điểm yếu cá nhân, mà là hệ quả của hệ thống: của sự quá tải, cô lập và mất ý nghĩa. Một trật tự thừa nhận điều đó và tạo ra những cấu trúc vừa phòng ngừa vừa chữa lành sẽ cho phép con người được là con người, đồng thời tránh cho chính nó những chi phí nặng nề của nỗi đau bị dồn nén.

Sức khỏe xã hội và cộng đồng

Khi nói về sức khỏe, người ta nghĩ đến cơ thể và có lẽ đến tâm hồn. Tuy nhiên còn có một chiều kích thứ ba, thường vô hình: sức khỏe xã hội, tức câu hỏi một con người gắn kết với người khác đến mức nào. Nghiên cứu ở đây rất rõ ràng. Sự cô đơn gây hại cho sức khỏe ở mức có thể so với hút thuốc, và những người được hòa nhập xã hội sống lâu hơn và khỏe mạnh hơn. Cộng đồng không phải là một thứ thêm vào cho dễ chịu, mà là một nhu cầu cơ bản về sinh học, tinh thần và văn hóa, và SOLIS biến điều đó thành nhiệm vụ của hệ thống.

Trong SOLIS, cộng đồng không hình thành ngẫu nhiên, mà được chủ động kiến tạo và bảo vệ. Kiến trúc, quy hoạch đô thị và không gian công cộng được bố trí sao cho gặp gỡ và giúp đỡ lẫn nhau trở nên dễ dàng. Các hội nhóm, mạng lưới và những cơ hội trao đổi dễ tiếp cận được dành chỗ và được hỗ trợ, và những nơi như công viên, thư viện và trung tâm cộng đồng vẫn rộng mở và không bị thương mại hóa. Ở đây cô đơn không bị coi là nỗi xui xẻo riêng, mà là một vấn đề xã hội được đối phó có chủ đích: bằng việc chú ý xem sự cô lập nảy sinh ở đâu, chẳng hạn ở người già, người nuôi con một mình hay người mới chuyển đến, và bằng những chương trình tạo ra sự gắn kết. Một bà cụ có con cái sống ở xa nhờ vậy vẫn là một phần của mạng lưới giữa các thế hệ, nơi bà góp kinh nghiệm của mình và đồng thời tìm được sự nâng đỡ.

Gắn liền với điều đó là một cách hiểu khác về sức mạnh. Ở nơi nhiều xã hội ngày nay dạy rằng ai cũng phải lo cho bản thân và không được tỏ ra yếu đuối, SOLIS khẳng định rằng sức mạnh thật sự mọc lên từ sự gắn kết, lòng trắc ẩn và sự hợp tác. Vì vậy trẻ em không chỉ học kiến thức chuyên môn, mà học cách ứng xử với cảm xúc, làm việc nhóm và nhận lấy trách nhiệm. Sự chăm sóc không bị hạ thấp như một công việc thấp kém, mà được trân trọng và được trả công như một đóng góp. Một xã hội vun đắp cộng đồng thì ổn định hơn, hòa bình hơn và sáng tạo hơn, vì con người đỡ lấy nhau. Và như mọi trật tự tốt, nó tự đo mình bằng cách nó đối xử với những người yếu nhất, chứ không phải bằng việc những người mạnh nhất tỏa sáng ra sao.

Hệ thống y tế số

Gắn với việc số hóa y học là cả hy vọng lẫn nỗi sợ: hy vọng về những chẩn đoán tốt hơn và sự tiếp cận dễ dàng hơn, nỗi sợ về lạm dụng dữ liệu và sự tự động hóa lạnh lùng. SOLIS đi một con đường rõ ràng ở đây, theo các nguyên tắc của toàn bộ trật tự. Công nghệ là công cụ phục vụ con người, không phải kẻ thống trị con người. Nó mở rộng những gì con người làm được, nhưng không bao giờ thay thế những gì chỉ con người làm được: lòng trắc ẩn, sự hiện diện và mối quan hệ.

Mỗi người có một hồ sơ sức khỏe số tập hợp mọi thông tin chủ yếu, được mã hóa an toàn, lưu trữ phi tập trung và chỉ được mở khi có sự đồng ý của người đó. Trong tình huống khẩn cấp, lực lượng cứu hộ được truy cập có giới hạn vào những dữ liệu liên quan, mà không soi rọi toàn bộ hồ sơ. Như vậy quyền làm chủ dữ liệu, như trật tự này đòi hỏi nói chung, nằm ở chính con người chứ không ở một bên khai thác tư nhân. Trí tuệ nhân tạo hỗ trợ hệ thống ở nhiều tầng, trong việc phân tích kết quả xét nghiệm, phát hiện sớm những bệnh hiếm và những khuyến nghị cá nhân, nhưng nó không bao giờ là cấp quyết định. Áp dụng những quy tắc mà chương về kỹ thuật đặt ra cho mọi trí tuệ nhân tạo. Sự giám sát của con người là bắt buộc, các quyết định không bị tự động hóa một cách mù quáng, và người bệnh có quyền hiểu, chất vấn và từ chối một khuyến nghị. Một nữ bác sĩ kiểm tra đề xuất, trao đổi về nó và giải thích các phương án khác, thay vì làm theo nó. Khám chữa bệnh từ xa, các dịch vụ lưu động và thiết bị đeo được vượt qua khoảng cách, để cả

những người ở vùng xa xôi cũng được tiếp cận sự chăm sóc hiện đại và một người bệnh mãn tính kịp thời được giúp đỡ nhờ một thiết bị nối mạng. Nhưng trong tất cả những điều ấy vẫn có một giới hạn. Công nghệ có thể giải thích, theo dõi và cải thiện, nhưng nó không thể nắm một bàn tay, không thể an ủi và không thể hiểu làm người nghĩa là gì. Các hệ thống số tạo ra thời gian, tầm với và độ chính xác, nhưng trái tim của việc chữa lành và chăm sóc vẫn là mối quan hệ giữa người với người.

Mạng lưới y tế toàn cầu

Thế giới ngày nay chứa một mâu thuẫn: bệnh tật không biết đến biên giới, nhưng các hệ thống y tế thì biết rất rõ. Khi một loại virus bùng phát, một chất độc môi trường thoát ra hay một mối nguy sinh học đe dọa, các quốc gia thường phản ứng bằng cách đóng cửa, đổ lỗi và chạy theo logic lợi thế quốc gia, và điều đó làm mất thời gian, sinh mạng và lòng tin. SOLIS khẳng định rằng sức khỏe luôn mang tính toàn cầu, vì những gì xảy ra ở đâu đó đều liên quan đến tất cả, và xây dựng những cấu trúc vận hành vượt lên trên quốc gia và động cơ lợi nhuận.

Thuộc về đó là những hệ thống cảnh báo sớm được nối mạng quốc tế, ghi nhận sớm và chia sẻ công khai những tín hiệu y tế, sinh thái và kỹ thuật, dựa trên các phòng thí nghiệm và cảm biến tại chỗ, trên những phân tích luôn đi kèm sự kiểm tra của con người, và trên những đội ứng phó khủng hoảng hành động nhanh chóng và phối hợp. Nếu ở một vùng xa xôi xuất hiện một

chứng sốt lạ, nó không bị che giấu và không bị bỏ mặc chờ xem. Một quy trình phối hợp gồm phân tích, hỗ trợ và biện pháp được khởi động. Những đột phá y học ở đây không phải là đồ chơi địa chính trị. Kết quả nghiên cứu được chia sẻ thay vì cất giấu, thuốc men và vắc xin được phân phối theo nhu cầu thay vì theo sức mạnh thị trường, và sự ghi nhận dành cho người phát minh không bao giờ phải trả bằng cái giá của công bằng. Vì vậy một loại vắc xin chống một loại virus nguy hiểm được chủ động đưa đến cả những nơi cần nó nhất.

Việc những vùng giàu có hỗ trợ xây dựng hệ thống y tế vững chắc ở những vùng nghèo hơn, trong trật tự này không phải là làm từ thiện, mà là một sự cần thiết hợp lý. Một loại virus hoành hành không kiểm soát ở đâu đó sẽ lan đi khắp nơi, và một hệ thống yếu không chỉ đe dọa con người tại chỗ, mà cả toàn nhân loại. Vì vậy đầu tư vào hạ tầng, đào tạo và sản xuất phi tập trung phục vụ an ninh cung ứng cho tất cả. Như vậy mỗi người có cơ hội tốt hơn để khỏe mạnh, bất kể sinh ra ở đâu, và cuộc cạnh tranh giữa các nhà nước trở thành một dự án chung: một cộng đồng chung số phận chia sẻ tri thức và nguồn lực của mình, vì đó là điều hiển nhiên.

Tuổi già và chia tay

Một trật tự coi trọng con người sẽ đồng hành cùng họ suốt cả vòng cung cuộc đời, cho đến tận cuối. Tuổi già trong SOLIS không phải là thời gian bị gạt ra rìa, mà là một giai đoạn

trọn vẹn. Người cao tuổi vẫn là một phần của cộng đồng, kinh nghiệm của họ được cần đến, trong các nghị viện, trong trường học, như những người dìu dắt người trẻ, và việc chăm sóc họ là một nhiệm vụ được tôn trọng mà xã hội cùng nhau gánh vác, không phải một gánh nặng phải che giấu. Ở đầu một người cần đến sự chăm sóc, người ấy nhận được nó mà không mất đi phẩm giá, và ai chăm sóc thì nhận được sự ghi nhận và đóng góp được tính. Và vì sự kết thúc cũng thuộc về cuộc sống, SOLIS trao cho cái chết một khuôn khổ nhân văn. Không ai phải chết một mình, trong những nỗi đau có thể tránh được hay trong sự hạ nhục. Sự đồng hành lúc cuối đời, việc làm dịu nỗi đau và sự tôn trọng ý nguyện của người sắp ra đi thuộc về một trật tự y tế không chỉ giữ cho con người sống, mà còn để họ ra đi trong phẩm giá.

Chương

09



Văn hóa và ý nghĩa

Vào tối Lễ hội Ánh sáng, thành phố hạ bớt đèn đường, và Mara cùng con trai Levi đứng trên cầy cầu đếm sao. Buổi chiều, một đoàn kịch đã diễn ở chợ cảnh nghị viện của vùng, với một bà đầu bếp hỏi đủ thứ và một nữ kỹ sư thủy lợi nói quá dài. Mara đã cười đến chảy nước mắt. Sau đó cô đến Nhà Tĩnh lặng, như vào mỗi ngày giỗ cha, và ngồi một giờ với hư không.

Trong một thế giới ngày càng nhanh hơn và kỹ thuật hơn, có một thứ đang có nguy cơ mất đi, thứ làm nên con người ở tầng sâu nhất: văn hóa. Nó không chỉ là giải trí hay trang sức. Nó là ký ức và chiếc la bàn bên trong của một xã hội, là điều nâng đỡ con người, cho họ biết mình là ai và đến từ đâu, và bắc cầu giữa quá khứ, hiện tại và tương lai. Và nó là nơi một xã hội đặt ra câu hỏi mà không nền kinh tế và không công nghệ nào trả lời được: tất cả những điều này để làm gì. Vì vậy SOLIS thừa nhận văn hóa và ý nghĩa là một chiều kích căn bản, không phải chuyện phụ.

Văn hóa như một di sản sống

Mọi di sản văn hóa đều được coi là quý giá, dù lớn hay nhỏ, dù toàn cầu hay địa phương. Không có những nền văn hóa quan trọng và không quan trọng, không có những câu chuyện lớn và nhỏ. Một câu chuyện bản địa nặng ký như một tác phẩm kinh điển, một phương ngữ vùng miền nặng ký như một ngôn ngữ thế giới. Các nền văn hóa được thay đổi, lớn lên và hòa trộn, đồng thời được bảo vệ những gì linh thiêng đối với chúng. Một cộng đồng được tự quyết định truyền thống nào của mình thì chia sẻ, truyền thống nào thì gìn giữ, thay vì phó mặc chúng cho sự chiếm đoạt từ bên ngoài.

Để văn hóa không bị phó mặc cho thị trường hay sự ngẫu nhiên, có những chương trình gìn giữ, ghi chép và vun đắp nó: những kho lưu trữ bảo tồn ngôn ngữ, câu chuyện và tác phẩm, sự hỗ trợ cho những người sáng tạo và truyền lại văn hóa, và những không gian nơi tri thức văn hóa vẫn sống động. Một chương trình đưa người trẻ và người già đến với nhau, để người già chia sẻ những câu chuyện, bài hát và công thức nấu ăn của mình, gìn giữ văn hóa không như nỗi hoài niệm, mà như một sự chung sống sinh động. Bởi con người cần cội rễ để định hướng, và các xã hội cần văn hóa để tạo nên sự gắn kết và chống lại sự mất gốc. Ở đây đa dạng không phải là vấn đề, mà là sự giàu có.

Nghệ thuật, âm nhạc và văn chương

Ở nhiều xã hội ngày nay, nghệ thuật đã trở thành hàng xa xỉ, món hàng trên thị trường hay dự án phô trương. Nhưng nó còn hơn thế rất nhiều: là ngôn ngữ của tâm hồn, là công cụ để một xã hội tự nhìn vào chính mình, và là phòng thí nghiệm cho những ý tưởng và cảm xúc mới. Nó là mắt xích nối cá nhân với cộng đồng, nối thực tại với viễn cảnh. Vì vậy SOLIS biến nghệ thuật, âm nhạc và văn chương thành một trụ cột nâng đỡ.

Sự sáng tạo nghệ thuật được nâng đỡ chứ không chỉ được dung thứ. Các quỹ hỗ trợ nghệ sĩ thuộc mọi lĩnh vực, bất kể giá trị thị trường và thị hiếu đại chúng, và chính những gì thể nghiệm và phê phán cũng có chỗ đứng. Một đoàn kịch dựng một vở về bất bình đẳng xã hội được hỗ trợ vì nó có ý nghĩa với

xã hội, chứ không phải vì nó bán được. Ở đây nghệ thuật không phải là môn thể thao của khán giả. Trẻ em cũng như người lớn được khuyến khích tự sáng tạo, vẽ, chơi nhạc, viết, diễn, không bị áp lực thành tích và không bị rào cản tinh hoa, và người cao tuổi góp vào những câu chuyện của mình để người trẻ học hỏi.

Nghệ thuật không được đánh giá theo giá trị thị trường, mà theo sức biểu đạt, sự chân thành và xung lực xã hội của nó. Nghệ thuật đường phố, nghệ thuật số và những hình thức truyền thống được coi trọng như nhau, và ai đề cập đến những vấn đề xã hội hay sinh thái sẽ nhận được sự hỗ trợ đặc biệt. Vì vậy một người trẻ tìm cách biểu đạt mình qua graffiti không chỉ nhận một lá đơn tố cáo, mà còn nhận được những bức tường, xưởng làm việc và sự đồng hành để biến sức mạnh của mình thành điều gì đó. Bởi nghệ thuật cho cá nhân một tiếng nói và tác động đến xã hội như một hệ miễn dịch. Nó cảm nhận nơi nào có gì đó bệnh tật, làm hiện rõ những gì nằm dưới bề mặt, và bắc cầu ở nơi lời nói không đủ.

Tâm linh và triết học

Ở nhiều xã hội hiện đại, việc tìm kiếm ý nghĩa được coi là chuyện riêng, tôn giáo là thứ không thuộc về không gian công cộng, và triết học là việc của một số ít chuyên gia. Nhưng con người cần nhiều hơn thức ăn, nhà ở và công nghệ. Con người cần ý nghĩa, chiều sâu và mối liên hệ với cái toàn thể, và cần những không gian để đặt ra những câu hỏi lớn: mình là ai, cuộc

sống có nghĩa gì và chúng ta nợ nhau điều gì. SOLIS thừa nhận chiều kích này là căn bản và biến nó thành một phần của trật tự xã hội. Mọi hình thức tâm linh đều được tôn trọng, miễn là không gây hại cho người khác. Tôn giáo, sự không tin và mọi hình thức tìm kiếm ý nghĩa đứng bình đẳng bên nhau. Không ai bị ép phải tin điều gì, và không ai được áp đặt niềm tin của mình lên người khác. Một người phụ nữ có đạo có thể thực hành các nghi lễ của mình tự do như một tu sĩ thiền định hay một nhà tư tưởng biện luận trong một cuộc đối thoại triết học, và sự bảo vệ tự do ấy chỉ kết thúc ở nơi sự phân biệt đối xử hay cưỡng ép bắt đầu. Vì vậy có những không gian công cộng của tĩnh lặng và suy ngẫm mở cho tất cả: một Nhà Tĩnh lặng nơi con người đến để cầu nguyện, thiền, suy tư hay ở một mình, dù họ theo truyền thống nào. Và có những lễ hội và ngày tưởng niệm chung không gắn với tôn giáo nào, để tôn vinh tình người.

Cuối cùng, triết học không phải là dự án của giới tinh hoa, mà là công cụ cho tất cả. Trẻ em sớm học cách suy nghĩ về cuộc sống tốt đẹp, về công lý và về hạnh phúc. Người lớn tìm thấy những không gian cùng nhau đặt câu hỏi, nơi vấn đề không phải là một câu trả lời đúng duy nhất, mà là chính việc suy nghĩ: những buổi tối mà con người từ mọi tầng lớp trò chuyện về tình yêu, cái chết, trách nhiệm, lòng can đảm và thất bại. Một xã hội cho phép những câu hỏi như vậy thì có sức chống chịu hơn và giàu lòng trắc ẩn hơn, vì nó đối diện với sự bất định của kiếp người không bằng sự tiêu khiển, mà bằng chiều sâu. Điều đó nối tiếp trực tiếp sự trưởng thành mà chương về giáo dục đã đặt nền. Ý nghĩa không thể ra lệnh, mà chỉ có thể tìm thấy, và

một trật tự coi trọng điều đó sẽ mời gọi suy nghĩ, thay vì điều khiển nó.

Nghi lễ và những trải nghiệm cộng đồng

Trong thế giới hiện đại, nhiều thứ đã trở nên thuần túy chức năng, lao động, tiêu dùng, thậm chí cả thời gian rảnh, và thường thiếu chỗ cho những gì cùng nhau trải nghiệm, cho những khoảnh khắc bước ra khỏi dòng chảy thường ngày. SOLIS nhận ra ở đó một nhu cầu cơ bản của con người. Nghi lễ không chỉ là văn hóa dân gian hay truyền thống tôn giáo. Chúng là những cây cầu: giữa con người với nhau và giữa các thế hệ, giữa con người và thiên nhiên, giữa cá nhân và cộng đồng.

Trong SOLIS, nghi lễ không bị quy định, mà được phép tự phát triển. Chúng nảy sinh từ nhu cầu và trải nghiệm của con người, và được phép biến đổi và tự sáng tạo lại. Có chỗ cho những hình thức truyền thống cũng như cho những hình thức mới, chẳng hạn mang tính sinh thái hay nghệ thuật. Một thành phố cùng các công dân của mình xây dựng một lễ hội nơi nghệ thuật, âm nhạc, thiên nhiên và cộng đồng gặp nhau, không phải như một điểm thu hút du khách, mà như sự biểu hiện của một bản sắc sống động. Vào một Lễ hội Ánh sáng, cả những thành phố hạ bớt đèn, và con người cùng nhau đứng dưới bầu trời sao. Những nghi lễ như vậy có thể mang tính tôn giáo hay văn hóa, xã hội hay sinh thái, và chúng tạo ra những khoảnh khắc dừng lại, gắn kết và ý nghĩa.

Trong một thế giới thường bồn chồn và vụn vỡ, chúng là những khoảnh khắc nhắc nhở rằng chúng ta thuộc về nhau và cùng chia sẻ một điều gì đó lớn lao hơn. Chúng không chỉ là chương trình, mà là ý nghĩa được sống, và chúng củng cố cộng đồng, vì cho thấy cộng đồng là nhiều hơn tổng các phần của nó. Để điều đó thành công, các cộng đồng nhận được phương tiện để vun đắp và phát triển những nghi lễ của riêng mình, và sự tham dự vẫn mở cho tất cả, bất kể xuất thân, niềm tin hay địa vị.

Kiến tạo ý nghĩa và sự viên mãn cá nhân

Ở nhiều xã hội hiện đại, lao động được coi là phương tiện kiếm tiền, thành công được coi là sự nghiệp và tài sản, và các mối quan hệ là chuyện riêng. Trong khi đó một câu hỏi quyết định vẫn bị bỏ ngỏ: vì sao chúng ta làm những gì mình làm, và điều gì thật sự làm chúng ta viên mãn. SOLIS đặt câu hỏi ấy vào trung tâm, vì một xã hội tốt không chỉ hiệu quả và giàu có. Nó là một không gian nơi con người có thể tìm thấy ý nghĩa, không bị quy định và không đồng phục, mà riêng tư và sống động. Trong SOLIS, việc con người được tự hỏi điều gì có ý nghĩa với mình, mình muốn tạo tác động ở đâu và làm sao để là một phần của điều lớn lao hơn mà không đánh mất chính mình là điều hiển nhiên. Trẻ em được khuyến khích tò mò và thử nghiệm bản thân. Thanh thiếu niên được đồng hành để khám phá thiên hướng của mình, không chỉ theo thu nhập, mà theo đam mê

và đóng góp. Người lớn có quyền chuyển hướng khi con đường của mình không còn phù hợp, để một nữ kỹ sư khao khát làm công tác xã hội có thể học lại nghề mà không sợ mất địa vị. Ở đây cuộc sống không bị chia nhỏ thành những phần hữu ích và thừa thãi. Lao động không chỉ cần vận hành, mà phải có ý nghĩa, và một đóng góp như hoạt động tình nguyện với trẻ em được trân trọng và được thừa nhận là đóng góp, dù nó không làm ra sản phẩm nào.

Vì thế có những hình thức hỗ trợ giúp con người tìm thấy dấu vết ý nghĩa của riêng mình: tư vấn, cố vấn và những không gian suy ngẫm, những cộng đồng nâng đỡ trong những giai đoạn chuyển tiếp, và một nền giáo dục bao gồm không chỉ kiến thức chuyên môn, mà cả sự phát triển nhân cách. Đây không chỉ là một mong muốn mềm mại. Một con người không có ý nghĩa sẽ trở nên trống rỗng bên trong và xa lạ với chính mình, và một xã hội đầy những con người xa lạ là một xã hội bệnh, dù bề ngoài của nó có lấp lánh đến đâu. Mỗi người đều có quyền có một cuộc sống đáng sống: không chỉ tồn tại, mà là sống.

Niềm vui sống và óc hài hước

Một trật tự coi trọng việc làm người thì cũng phải coi trọng tiếng cười. Tiếng cười chữa lành. Nó phá vỡ những khuôn mẫu cứng nhắc, mở lòng và tạo nên cộng đồng, và một xã hội biết tự cười chính mình thì đã được tiêm phòng trước sự cuồng tín vốn đe dọa mọi ý tưởng lớn. Vì vậy SOLIS thừa nhận óc hài hước

và niềm vui sống là một nguồn lực, không phải sự tiêu khiển. Lễ hội, trò chơi, âm nhạc, thể thao và nghỉ ngơi không phải là những quãng nghỉ khỏi cuộc sống thật, mà là một phần của nó, và sự nghỉ ngơi không phải là xa xỉ, mà là nền tảng của sức khỏe. Các nghi lễ của trật tự này cho phép mỉa mai và tự phê bình, nghệ thuật của nó được phép giễu cợt, và những người nắm chức vụ của nó phải chịu được việc bị vẽ biếm họa. Một bản phác thảo không còn để ai mỉm cười được nữa thì đã thối là bản phác thảo và đã trở thành giáo điều. Đó chính là điều SOLIS không bao giờ muốn trở thành.

Giao lưu văn hóa toàn cầu

Thời đại hiện nay biết đến hai chuyển động ngược chiều. Một mặt, sự kết nối văn hóa lớn dần, mặt khác, nỗi sợ bị đồng hóa, mất bản sắc và bị ngoại lai hóa cũng lớn dần. Từ đó nảy sinh bất an và nghi kỵ, và thay cho sự giao lưu sống động thường là sự thu mình và trách móc. SOLIS đi một con đường khác và hiểu giao lưu văn hóa toàn cầu không như một thứ trang trí bề ngoài, mà như một sự cần thiết trong một thế giới đan cài chặt chẽ.

Vì vậy giao lưu được chủ động thúc đẩy: qua quan hệ đối tác giữa các trường học và nhà văn hóa, qua sự hợp tác của các nghệ sĩ vượt biên giới và qua những lễ hội và nền tảng không chỉ kết nối giới tinh hoa, mà cả những sáng kiến tại chỗ. Một lễ hội âm nhạc không chỉ đưa con người từ nhiều châu lục lần lượt

lên sân khấu, mà để họ cùng nhau tạo ra một điều mà không ai một mình có thể sáng tác được. Câu hỏi về sự chiếm dụng văn hóa ở đây không bị phán xét một cách vơ đũa cả nắm, cũng không bị bỏ qua một cách vô tâm, mà được xử lý bằng ý thức và đối thoại: một hình thức đến từ đâu, nó có nghĩa gì, và ai được tiếp cận nó? Những nhóm ở bên lề có thể bảo vệ các hình thức biểu đạt của mình, và các nền văn hóa được chia sẻ những gì chúng muốn chia sẻ và vạch ranh giới ở nơi chúng muốn. Vì vậy ai muốn làm việc với những hoa văn của một cộng đồng sẽ bước vào sự giao lưu với cộng đồng đó, thay vì chỉ sao chép chúng.

Như vậy sự đa dạng được hiểu là một kho báu chứ không phải một mối đe dọa. Con người khám phá những góc nhìn và hình thức biểu đạt mới, điều đó mở rộng tầm mắt và củng cố lòng trắc ẩn. Những xã hội sống bằng giao lưu thì có sức chống chịu hơn và sáng tạo hơn, và trong một thế giới nối mạng, những thách thức lớn chỉ có thể cùng nhau vượt qua. Thay vì cố thủ sau những bức tường, con người gặp nhau trên những quảng trường rộng mở và để nghệ thuật, âm nhạc và ý tưởng tuôn chảy, như kho báu chung của nhân loại.

Tự do văn hóa và bản sắc linh động

Văn hóa mang lại ý nghĩa, tạo nền bản sắc và kết nối các thế hệ. Nhưng nó cũng có thể chia rẽ khi bị chiếm đoạt, và phục vụ tuyên truyền khi chịu khuất phục trước quyền lực hay thị trường. Trong nhiều hệ thống ngày nay, nó hoặc trở thành hàng

hóa, hoặc thành công cụ của các hệ tư tưởng, và vì thế đánh mất tính chất tự do, kết nối của mình. SOLIS hiểu văn hóa là tự do, đa dạng và đồng thời được cộng đồng cùng gánh vác. Nghệ thuật, ngôn ngữ, tôn giáo và truyền thống được tự do lựa chọn, không ai bị buộc phải từ bỏ bản sắc văn hóa của mình, và văn hóa được phép phê phán và đặt câu hỏi với các quyền uy, kể cả chính trật tự này, phù hợp với sự trưởng thành mà chương về giáo dục đã đặt nền. Vì vậy một nghệ sĩ được phép sáng tác nghệ thuật chính trị mà không sợ kiểm duyệt hay sức ép thương mại, và một cộng đồng được phép vun đắp truyền thống của mình, miễn là tôn trọng ngưỡng không thể xê dịch của các quyền cơ bản. Để văn hóa thuộc về tất cả chứ không phải một số ít, nó vẫn là một của chung. Bảo tàng, thư viện, nhà hát và kho lưu trữ số luôn rộng mở, giáo dục tiếp nối sự đa dạng, và sự sáng tạo văn hóa được các quỹ nâng đỡ thay vì sức ép thị trường, để một nữ nhạc sĩ trẻ tìm được sự hỗ trợ mà không phải lệ thuộc vào các cấu trúc thương mại.

Cuối cùng, bản sắc trong SOLIS là đa chiều và linh động, không phải đơn chiều và bị áp đặt. Một con người có thể đồng thời coi mình là một phần của vùng quê mình, của nghề nghiệp mình và của thế giới, mà những tầng ấy không tranh chấp với nhau, và bản sắc được phép lớn lên, thay vì bị định đoạt từ trên xuống. Như vậy văn hóa trở thành cây cầu tạo nên lòng tin và những giá trị chung, mở ra đối thoại giữa các thế hệ và các nhóm, và mang lại định hướng chính trong những thời kỳ biến đổi. Ở đây đa dạng là một sức mạnh, miễn là nó không bị lạm dụng một cách giả tạo để chia rẽ. Văn hóa tự do và không bị bán đi, bản sắc lớn lên và không bị áp đặt.

Chương

10



Kỹ thuật, trí tuệ nhân tạo và tương lai

Tại nghị viện, hệ thống đưa ra ba con đường để vùng có thể gia cố lưới điện trước trận bão mặt trời kế tiếp, kèm chi phí, rủi ro và diện tích đất mà mỗi con đường sẽ ngốn. Một hệ thống thứ hai được giao nhiệm vụ lập luận chống lại con đường dễ thấy nhất, và nó làm việc đó rất tốt. Bà đầu bếp hỏi liệu câu hỏi có được đặt đúng không: vấn đề là lưới điện hay là những con người sẽ phải ngồi trong bóng tối. Các cỗ máy im lặng trước câu hỏi ấy. Đó là khoảnh khắc nghị viện bắt đầu làm việc.

Từ xưa con người đã chế tạo những công cụ để giúp mình, từ chiếc rìu đá đến máy tính lượng tử. Nhưng mọi công cụ đều đặt ra một câu hỏi: ở đây ai phục vụ ai? Công nghệ giải phóng con người, hay làm con người lệ thuộc? Nó tạo ra thịnh vượng, hay làm bất bình đẳng thêm gay gắt? Nó làm nhẹ công việc, hay lấy đi ý nghĩa của công việc? Chưa bao giờ những câu hỏi này cấp bách như vậy, vì chưa bao giờ hành động của nhân loại định đoạt tương lai của chính mình sâu sắc, nhanh chóng và không thể đảo ngược như hôm nay. SOLIS đối diện với chúng và rút ra một kết luận. Công nghệ không phải là định mệnh. Nó không phải một dòng thác không thể cản cuốn ta theo, mà là một công cụ mà chúng ta quyết định cách sử dụng.

Nghiên cứu tương lai và hoạch định kịch bản

Sự biến đổi khí hậu, trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, việc khai phá vũ trụ và sự dịch chuyển cán cân lực lượng giữa các khu vực trên thế giới đang định hình một tương lai không thể phó mặc cho ngẫu nhiên nữa. Vì vậy một xã hội tốt không chỉ nhìn về tương lai. Nó kiến tạo tương lai một cách có ý thức, có đạo đức và có chuẩn bị. Vì thế SOLIS duy trì những thiết chế riêng liên tục suy nghĩ trước: các viện và mạng lưới nghiên cứu phân tích những diễn biến kỹ thuật, xã hội và sinh thái và

từ đó phác thảo các kịch bản. Điều gì xảy ra nếu trí tuệ nhân tạo đạt tới một nấc mới? Một sự tự động hóa sâu rộng sẽ có những hệ quả gì? Trong công việc này, khoa học, doanh nghiệp và toàn thể công dân gặp nhau, để những bộ óc giỏi nhất cùng nhau nghĩ trước.

Điều quyết định là việc nghiên cứu tương lai này không diễn ra trong bóng tối. Không có những nhóm ngầm định đoạt mọi thứ từ trước. Các kịch bản và phân tích được công khai, được trường học và truyền thông đưa vào, và được đưa vào sự tham gia của công dân, để xã hội như một tổng thể cùng suy nghĩ và đặt ưu tiên. Một thành phố mỗi năm tổ chức một diễn đàn tương lai, nơi công dân làm quen với những diễn biến sắp tới, tranh luận với các chuyên gia và tự đưa ra những gợi ý. Vì vậy các công nghệ mới được đánh giá về kỹ thuật, đạo đức, xã hội và sinh thái, và cuộc tranh luận xã hội được tiến hành trước khi một diễn biến vượt khỏi tầm kiểm soát, chứ không phải sau đó. Như vậy những biến chuyển lớn không phải bị gánh chịu, mà được cùng định hình: từ sự nhìn xa có trách nhiệm chứ không từ nỗi sợ tương lai.

Công nghệ như một công cụ

Những công nghệ quyền năng, trí tuệ nhân tạo, robot, công nghệ sinh học, trong SOLIS được thẩm định về đạo đức và được chủ động điều hướng. Mỗi công nghệ mới đều được đặt câu hỏi về lợi ích kinh tế, và cũng như vậy về hệ quả xã hội, sinh

thái và tâm lý của nó. Những phương pháp như can thiệp vào vật liệu di truyền, tính toán lượng tử hay giao diện thần kinh không bị phó mặc cho riêng các lực lượng thị trường. Những hướng dẫn đạo đức và cuộc tranh luận công khai đi kèm chúng. Những thiết chế riêng, các hội đồng công nghệ như những cơ quan chuyên môn, các hội đồng đạo đức và các diễn đàn công dân, cùng quyết định điều gì được phát triển, điều gì được đưa vào sử dụng và điều gì phải dừng lại hay thay đổi. Những gì phục vụ lợi ích chung được các quỹ hỗ trợ: một ứng dụng giúp trẻ em thiệt thòi học dễ dàng hơn, một kho lưu trữ nâng đỡ cuộc chuyển đổi năng lượng. Những gì chỉ khai thác sự chú ý mà không đóng góp gì thì bị giới hạn.

Trên tất cả là một thái độ căn bản rõ ràng. Công nghệ phải làm cho con người mạnh mẽ hơn, tự do hơn và sáng tạo hơn, chứ không yếu đuối hơn, lệ thuộc hơn và đồng dạng hơn. Con người vẫn là chủ thể tối cao. Không phải máy móc điều khiển con người, mà con người điều khiển máy móc. Không phải thuật toán viết ra luật, mà con người viết ra những thuật toán tôn trọng luật. Không phải công nghệ sinh học quyết định tương lai của giống loài, mà con người quyết định những can thiệp nào có thể chấp nhận về đạo đức. Những gì chúng ta quyết định trong những thập niên tới sẽ góp phần định đoạt nhân loại trượt vào một thế giới của giám sát và phi nhân hóa, hay vươn lên một thế giới của những khả năng và những hình thức ý nghĩa mới. SOLIS nắm lấy tay lái ấy. Nó sử dụng công nghệ mà không để công nghệ sử dụng mình.

Trí tuệ nhân tạo và nhân loại

Trí tuệ nhân tạo không phải là một công cụ thông thường. Nó biết học, tự cải thiện, có thể tự chủ và có thể mạnh hơn mọi thiết chế của con người. Trong các hệ thống cổ điển, nó hoặc được coi thuần túy là phương tiện của hiệu quả, hoặc bị e sợ như một mối đe dọa. SOLIS đi con đường thứ ba. Trí tuệ nhân tạo có thể là một người cùng chơi trong sự phát triển của nhân loại, nhưng nó không bao giờ được thống trị, thay thế hay tước quyền tự quyết của con người. Nó phải hỗ trợ và làm con người mạnh lên.

Vì thế áp dụng những giới hạn đạo đức rõ ràng. Trí tuệ nhân tạo được phép đảm nhận những nhiệm vụ quá phức tạp, quá nguy hiểm hay quá đơn điệu đối với con người, nhưng không bao giờ nhận trách nhiệm sau cùng về sự sống, phẩm giá và tự do. Nó không được tự mình tiến hành chiến tranh, không được thao túng ai mà người đó không hay biết và không được thay thế một mối quan hệ giữa người với người. Một trí tuệ nhân tạo trong bệnh viện có thể phân bổ giường bệnh và nguồn lực, nhưng không tự mình quyết định về một phương pháp chữa trị cứu sống. Quyết định ấy vẫn thuộc về con người. Những hệ thống đặc biệt mạnh chịu sự giám sát nghiêm ngặt, chung và quốc tế, và không bao giờ do riêng cá nhân, doanh nghiệp hay từng trật tự đơn lẻ kiểm soát, một sự áp dụng trực tiếp trật tự của quyền lực vốn không cho phép có đỉnh và không cho phép độc quyền trên một nguồn lực trung tâm. Trường hợp xấu nhất cũng đã được lo liệu. Mỗi hệ thống mạnh đều có một chiếc công

tắc nằm trong tay con người, và khả năng dừng nó lại được diễn tập như chính tình huống nguy cấp.

Ở đâu trí tuệ nhân tạo hoạt động trong các lĩnh vực công, trong hành chính, giáo dục, y tế hay tư pháp, nó phải giải thích được các quyết định của mình. Không được có hộp đen nào mà không ai hiểu được logic của nó. Những người chịu ảnh hưởng có quyền được xem, được giải thích và được khiếu nại, và những cơ quan độc lập định kỳ kiểm tra các hệ thống. Như vậy sự tách biệt giữa tri thức và quyết định được giữ gìn, và con người giữ lời nói sau cùng. Trên tất cả là một cuộc trò chuyện xã hội rộng rãi về chuyện trí tuệ nhân tạo được phép đi xa đến đâu và điều gì làm nên con người, diễn ra trong toàn xã hội chứ không chỉ trong các cơ quan chuyên môn, để công cụ quyền năng nhất của lịch sử không trở thành ông chủ của những người đã tạo ra nó.

◆ Con người đứng trên cỗ máy

Việc con người giữ lời nói sau cùng là một nguyên tắc dễ nói mà khó bảo đảm. Một trí tuệ nhân tạo vượt xa con người có thể thống trị con người mà không bao giờ ra lệnh: bằng cách sắp xếp trước tình hình, chọn lọc các khả năng và chuẩn bị quyết định sao cho cuối cùng chỉ còn một cái gật đầu. SOLIS đối phó với sự thâu tóm lặng lẽ ấy bằng những biện pháp phòng ngừa cố định. Với mỗi quyết định có tầm ảnh hưởng lớn, hệ thống không đưa ra một khuyến nghị như thể không có lựa chọn nào khác, mà đưa ra nhiều con đường thật sự khác nhau kèm theo những mâu thuẫn mục tiêu của chúng. Một lời giải trình mà cả người không chuyên cũng kiểm tra được thay cho lòng tin mù quáng, và những hệ thống kiểm tra được chỉ định riêng có

nhiệm vụ lập luận chống lại khuyến nghị dễ thấy nhất. Nhưng trên hết, việc đặt khung cho câu hỏi vẫn dành cho con người, tức việc xác định điều gì nằm trong lựa chọn và điều gì được coi là thành công. Cỗ máy soi sáng câu trả lời. Câu hỏi do con người đặt ra.

Của chung số

Thế giới số là hệ thần kinh của xã hội hiện đại. Ngày nay gần như mọi thứ đều chạy qua mạng lưới, dữ liệu và thuật toán: giao tiếp, kinh tế, tri thức và quyền lực. Trong nhiều hệ thống ngày nay, hệ thần kinh ấy bị chi phối bởi tư nhân. Một số ít tập đoàn kiểm soát các nền tảng, dữ liệu bị khai thác như nguyên liệu, và thuật toán vô hình quyết định những gì chúng ta thấy và nghĩ. Ngược lại, SOLIS hiểu trật tự số là hạ tầng công cộng chứ không phải tài sản tư nhân. Nó phục vụ con người, chứ không ngược lại.

Vì vậy hạ tầng số cơ bản là một của chung. Mạng lưới, không gian dữ liệu và các công nghệ nền tảng mở cho tất cả, được quản lý và bảo vệ chung, không bị độc quyền nào chi phối, và quyền tiếp cận là một quyền chứ không phải đặc ân. Một người ở vùng xa xôi nhận được cùng sự cung ứng số cơ bản như một người ở thành phố lớn. Gắn liền với đó là quyền làm chủ dữ liệu của chính mình. Mỗi người tự quyết định ai được phép dùng dữ liệu của mình, không có việc khai thác lén lút và không có việc mua bán đời tư, và ai dùng một ứng dụng vẫn giữ quyền

kiểm soát và bất cứ lúc nào cũng có thể xem và rút lại những gì đang diễn ra. Thêm vào đó là sự minh bạch số. Các nền tảng dữ liệu công khai giúp theo dõi được các dự án và quyết định, những thuật toán liên quan đến cộng đồng được công khai và có thể kiểm tra, và quyền kiểm soát nằm ở xã hội chứ không nằm trong bóng tối, để mọi công dân đều có thể theo dõi một thủ tục đấu thầu công quyết định ra sao. Như vậy hệ thần kinh số được giải thoát khỏi sự chi phối tư nhân: không khai thác dữ liệu, không điều khiển vô hình, không có công nghệ thống trị con người. Thế giới số thuộc về tất cả, dữ liệu thuộc về cá nhân, và công nghệ phục vụ con người chứ không phục vụ quyền lực.

◆ Sự minh bạch bất đối xứng

Sự cởi mở mà trật tự này dựa vào mang trong mình một mối nguy. Chính cái hạ tầng dữ liệu và cảm biến làm cho quyền lực trở nên trong suốt cũng có thể soi rọi công dân. Nếu bị định hướng sai, sự minh bạch sẽ trở thành một nhà tù toàn thị. Vì vậy SOLIS cố ý đảo ngược hướng của nó. Sự trong suốt trọn vẹn dành cho quyền lực, cho các chức vụ, các quỹ, các thuật toán, trong khi đời sống của cá nhân được quyền riêng tư che chở. Quyền riêng tư là một quyền, sự tiết kiệm dữ liệu là một điều răn, và con người vẫn là chủ của những dữ liệu nói về mình. Ai thực thi quyền lực đối với người khác thì phải hiện rõ. Ai chỉ sống cuộc đời của mình thì được ẩn mình.

Siêu nhân học và ý thức

Lịch sử nhân loại là lịch sử của sự mở rộng, từ công cụ nối dài bàn tay đến máy tính làm nhanh việc suy nghĩ. Nhưng giờ đây chúng ta đứng ở một điểm mới, nơi công nghệ không còn chỉ thay đổi những gì ta sử dụng, mà thay đổi chính con người ta: giao diện thần kinh, vật cấy ghép, can thiệp vào vật liệu di truyền, những hệ thống trợ giúp gắn chặt với ta. SOLIS đối diện với tương lai ấy không ngây thơ cũng không cuồng tín. Nó đối diện với ý thức rằng tương lai ấy vừa là cơ hội vừa là rủi ro và đòi hỏi sự cẩn trọng tột bậc.

Vì vậy những công nghệ mở rộng thân thể và trí óc được thẩm định nghiêm ngặt về đạo đức, không cấm đoán một cách vơ đũa cả nắm, nhưng cũng không hồ hởi ngây thơ. Mỗi khả năng mới được xem xét trên nhiều chiều, kỹ thuật và y học cũng như đạo đức, xã hội và triết học, và chỉ được đưa vào nếu nó bảo đảm an toàn, tôn trọng phẩm giá và bản sắc và giữ gìn sự công bằng. Một vật cấy ghép trả lại thị lực cho người mù được hỗ trợ. Một can thiệp mang lại ưu thế trí tuệ cho một thiểu số giàu có sẽ bị phanh lại, vì nó làm bất bình đẳng thêm bền chặt. Từ đó suy ra trực tiếp rằng không được có sự cưỡng ép mở rộng và không được có xã hội hai hạng. Sự tham dự, phẩm giá và các quyền không bao giờ phụ thuộc vào những cải tiến kỹ thuật. Ai không muốn mở rộng bản thân vẫn là thành viên trọn vẹn của cộng đồng. Không nghề nghiệp và không cơ hội nào được gắn với một vật cấy ghép, và không đứa trẻ nào được phép bị thiệt thòi vì cha mẹ đã quyết định không can thiệp. Ở đây nền tuyệt

đối của các quyền cơ bản phát huy tác dụng. Phẩm giá đứng trước mọi sự tối ưu hóa.

Vì những câu hỏi này chạm đến cách con người tự hiểu mình, các mối quan hệ và sự hữu hạn của con người, một sự suy ngẫm triết học và đạo đức đồng hành với mỗi lần dịch chuyển ranh giới. Cả việc nghiên cứu câu hỏi liệu ý thức có thể được số hóa hay kéo dài hay không cũng không bị cấm một cách giáo điều, mà được tiến hành với sự tôn trọng tột bậc đối với bản sắc và ý nghĩa, và gắn với những ranh giới rõ ràng ngăn chặn lạm dụng và tha hóa. Ở đây câu hỏi liệu chúng ta có nên làm một điều gì đó luôn được coi trọng ngang với câu hỏi liệu chúng ta có thể làm được hay không. Như vậy nhân loại có thể lớn lên ở ngưỡng cửa này mà không đánh mất chính mình.

Nghiên cứu vũ trụ và đạo đức liên hành tinh

Hàng nghìn năm nay con người khắc khoải nhìn lên các vì sao, và hôm nay cái nhìn ấy không còn là giấc mơ. Những căn cứ trên Mặt Trăng đang được lên kế hoạch, những sứ mệnh lên Sao Hỏa đang được chuẩn bị, việc khai thác nguyên liệu trên các tiểu hành tinh đang được phát triển. Từ đó nảy ra câu hỏi nhân loại sẽ đối xử ra sao với sân khấu mới này. SOLIS đưa ra một câu trả lời rõ ràng. Vũ trụ không thuộc về từng quốc gia hay tập đoàn, mà là một di sản chung và một không gian sống mở rộng của toàn nhân loại. Vì vậy việc nghiên cứu trong vũ trụ được tiến hành theo cách quốc tế, hợp tác và hòa bình. Những

dự án lớn là sứ mệnh chung của nhiều trật tự và nhiều ngành, chứ không phải cuộc chạy đua, trao đổi khoa học và phát minh mở được đặt lên hàng đầu, và việc sử dụng vũ trụ cho mục đích quân sự bị loại trừ. Việc khai thác nguyên liệu chỉ được phép theo những quy tắc sinh thái, đạo đức và công bằng rõ ràng. Hệ quả được xem xét và giới hạn, lợi tức thông qua những quỹ chung đến với toàn nhân loại chứ không chỉ với những ai ra tay trước, và cấp hành tinh bảo đảm việc cấp phép và giám sát. Vì vậy một liên minh muốn khai thác một tiểu hành tinh phải chứng minh rằng không có rủi ro sinh thái nào và một phần lợi tức sẽ quay về những của chung.

Hơn nữa, vũ trụ còn là hơn một kho nguyên liệu. Nó là một không gian sống khả dĩ và có lẽ là quê hương của những dạng sống khác. Vì vậy SOLIS ngay từ đầu đã tính đến cách đối xử với sự sống ngoài Trái Đất có thể có, cách ngăn chặn việc mang các sinh vật đi theo cả hai chiều và cách giữ cho sự tham dự công bằng được bảo đảm. Vì vậy trong các nhóm nghiên cứu có cả những nhà đạo đức học và triết học cùng làm việc, có những quy trình rõ ràng để ứng xử với điều chưa biết, và nhân loại xuất hiện như một nền văn minh thống nhất chứ không như một đám đông chia rẽ gồm những nhóm cạnh tranh nhau. Như vậy nó bước vào vũ trụ không phải như một kẻ chinh phạt bất chấp, mà như một giống loài biết học hỏi và có trách nhiệm.

Quản lý rủi ro và thảm họa

Một xã hội chỉ xây dựng trên những thời kỳ tốt đẹp là xây trên cát. Thiên tai, khủng hoảng toàn cầu, những mối nguy kỹ thuật và những mối đe dọa từ vũ trụ thuộc về thực tại của một nền văn minh nối mạng và phức tạp về kỹ thuật. SOLIS không chấp nhận điều đó một cách cam chịu. Nó hành động. Rủi ro không bao giờ có thể tránh hoàn toàn, nhưng có thể chuẩn bị cho chúng và xây dựng những hệ thống vững chắc, biết học hỏi và thích ứng được.

Thuộc về đó là những cấu trúc liên tục theo dõi và đánh giá rủi ro: những nhóm liên ngành gồm khoa học, kỹ thuật và y học, những hệ thống cảnh báo sớm phân tích khối lượng dữ liệu lớn theo thời gian thực, và một sự hoạch định kịch bản có hệ thống. Đó không phải là bài tập để sợ hãi. Đó là nền tảng của sự chuẩn bị có chủ đích. Nếu một hệ thống như vậy sớm phát hiện một mối đe dọa bất thường, trong vòng vài giờ các bản đánh giá được lập ra, các cấp phòng vệ Trái Đất được ban bố và nguồn lực được điều chuyển. Ở đây phòng chống thảm họa là một dự án chung chứ không phải sự ích kỷ quốc gia. Các hệ thống cảnh báo sớm được nối mạng quốc tế, kế hoạch khẩn cấp có ở mọi cấp, và các mạng lưới cứu trợ đã được chuẩn bị, diễn tập và trang bị trước khi tình huống nguy cấp xảy ra. Nếu một trận bão mặt trời đe dọa lưới điện, nguồn cung năng lượng phân tán đỡ được sự cố, và những đường liên lạc được bảo đảm nhiều lớp giữ cho cộng đồng gắn kết.

Nhưng sức chống chịu còn hơn cả kỹ thuật. Nó đồng thời mang tính xã hội, tinh thần và sinh thái: những cộng đồng và khu dân cư vững mạnh, những con người có thông tin và bình tĩnh, cũng như những cảnh quan và thành phố có thể giảm chấn cho khủng hoảng. Vì vậy sau một thảm họa, con người có thể trông vào sự trợ giúp vật chất và cũng như vậy vào những cấu trúc cộng đồng nâng đỡ về tinh thần. Như vậy con người không cảm thấy mình là những nạn nhân bất lực, mà là những thành viên cùng chịu trách nhiệm của một xã hội có sức chống chịu, bước ra khỏi áp lực mạnh mẽ hơn, trung thành với sức chống chịu vốn thuộc về những nền tảng của trật tự này.

Vị trí của nhân loại trong vũ trụ

Ở tận cùng của mọi công nghệ và mọi hệ thống không chỉ là câu hỏi chúng ta làm được gì, mà là câu hỏi lớn hơn: chúng ta là ai và muốn trở thành gì, cho chính mình, cho nhau và cho vũ trụ. SOLIS trả lời câu hỏi ấy không bằng sự ngạo mạn, mà bằng sự khiêm nhường. Chúng ta không phải là chủ nhân của vũ trụ và không phải là đỉnh cao của tạo hóa. Chúng ta là một phần của một mối liên hệ rộng lớn vô tận và phần lớn còn chưa được biết đến. Và chính từ nhận thức ấy nảy sinh một trách nhiệm lớn lao. Trong logic cũ, cái gì ta lấy được thì thuộc về ta, và kẻ mạnh hơn thì quyết định. SOLIS đảo ngược logic ấy. Ở đâu ta sử dụng tài nguyên bên ngoài Trái Đất, ta làm điều đó như những người quản lý cẩn trọng chứ không như những

kẻ khai thác mù quáng. Ở đâu ta gặp sự sống xa lạ, ta không xuất hiện như kẻ chinh phạt, mà như những người cùng chơi biết lưu tâm. Ở đâu ta khám phá vũ trụ, ta làm điều đó với ý thức về sự mong manh của mọi sự sống. Ý nghĩa của chúng ta không được đo bằng quyền lực, mà bằng trách nhiệm, không phải bằng những gì ta lấy đi, mà bằng những gì ta đóng góp.

Tiến bộ kỹ thuật và sự bành trướng chỉ có ý nghĩa khi chúng đi cùng sự trưởng thành bên trong, cùng minh triết, lòng trắc ẩn và sự lưu tâm. Vì vậy SOLIS không đo sự vĩ đại bằng sự bành trướng, mà bằng sự chín chắn. Chúng ta không khai khẩn những thế giới chỉ vì ta có thể. Trước đó ta hỏi để làm gì. Chúng ta phát triển công nghệ không chỉ mở rộng tầm với của ta, mà cả khả năng suy ngẫm của ta. Chúng ta xây dựng một nền văn hóa không nổi bật vì sự to lớn, mà vì chiều sâu của nó. Một con tàu du hành qua nhiều thế hệ đến một ngôi sao xa xôi sẽ không chỉ là một cuộc phiêu lưu kỹ thuật, mà là câu hỏi làm sao gánh vác cộng đồng, ý nghĩa và tình người qua nhiều thế kỷ. Mục tiêu lớn không phải là: nhanh hơn, cao hơn, mạnh hơn, giàu hơn. Mà là trở thành một nền văn minh trao cho vũ trụ nhiều hơn những gì nó lấy đi, mang văn hóa, cái đẹp và tri thức ra ngoài kia, biết học hỏi thay vì chỉ chinh phục, và để lại những dấu vết sáng lên không chỉ về kỹ thuật, mà cả về đạo đức. Có lẽ chúng ta là giống loài đầu tiên được biết đến có thể quyết định một cách có ý thức mình sẽ hành xử ra sao trong vũ trụ. Chúng ta không nên để lỡ cơ hội ấy.

Chương

11



Trẻ em và gia đình

Levi chào đời ở một nhà hộ sinh, với một bà đỡ quen Mara từ tháng thứ ba, và sau đó Jonas đã nghỉ trực nửa năm mà không ai trong nhóm điều dưỡng quên anh. Giờ đây Levi cùng lớp học xây một ngôi nhà trên cây và lần đầu tiên tự nguyện làm toán. Ida đang ở trong thời gian định hướng của mình: ba tháng bên bờ biển ở một doanh nghiệp làm lưới, ba tháng ở một xưởng mà em rời đi sau hai tuần. Không ai ghi điều đó vào lý lịch.

Khi một đứa trẻ chào đời, đó không chỉ là một sự kiện sinh học. Đó là một hành động của hy vọng, một khoảnh khắc trong đó xã hội tự đổi mới, và là lời mời gọi tất cả cùng nhận lấy trách nhiệm. Mọi thứ mà tác phẩm này phác thảo sẽ được gánh vác bởi những người hôm nay còn là trẻ em hoặc chưa ra đời. Họ có gánh nổi hay không được quyết định trong những năm đầu đời của họ, trong gia đình, trong trường học của họ và ở câu hỏi liệu họ có ai đó lắng nghe mình hay không. Vì vậy chương này bàn về nền móng mà mọi thay đổi lâu bền đều dựa vào.

Sinh nở và tuổi thơ đầu đời

SOLIS không hiểu việc sinh nở như một chuyện thuần túy riêng tư, mà như một nhiệm vụ chung. Mỗi đứa trẻ đều quý giá, không chỉ với gia đình mình, mà với cả xã hội. Ngay từ đầu, mỗi người mẹ mang thai đều nhận được sự đồng hành chất lượng cao về y tế, tinh thần và xã hội, chăm sóc trước sinh, hỗ trợ khi sinh và chăm sóc sau sinh, bất kể đóng góp, địa vị hay nơi ở, được nâng đỡ bởi một văn hóa chăm sóc để phụ nữ cảm thấy an toàn và được tôn trọng. Vì trẻ em không chỉ lớn lên nhờ người mẹ, mọi người thân thiết đều được đưa vào. Người cha, cha mẹ đồng nuôi, ông bà, anh chị em và những gia đình tự chọn đều nhận được tư vấn và hỗ trợ, và sự đa dạng của các hình

thức gia đình được thừa nhận. Một người cha không chỉ được nghỉ phép nuôi con trên giấy tờ, mà còn có một mạng lưới hỗ trợ để thật sự hiện diện ngay từ khởi đầu của đời sống gia đình.

Ở đây việc chăm sóc trẻ nhỏ là nơi nuôi dưỡng đầy yêu thương chứ không phải chỉ là nơi giữ trẻ. Những nhóm nhỏ, những người chuyên môn được đào tạo và không gian cho vui chơi, sáng tạo và gắn bó thay cho thời khóa biểu cứng nhắc, và không có sự ép buộc học sớm, mà là những cơ hội xuất phát từ đứa trẻ. Vì làm cha mẹ thường vất vả và cô đơn, không ai phải đứng một mình. Các trung tâm gia đình và bà đỡ là những điểm tựa vững chắc, khu dân cư tổ chức sự giúp đỡ lẫn nhau, và những rào cản do quan liêu và thiếu thốn được chủ động dỡ bỏ, để cả một người mẹ trẻ ít có khả năng đóng góp cũng nhận sự hỗ trợ mà không xấu hổ. Điều này có những lý do sâu xa. Những năm đầu đời nhào nặn bộ não, cơ thể và cảm xúc, những người cảm thấy được nâng đỡ sẽ là những bậc cha mẹ tốt hơn, và mỗi đứa trẻ lớn lên tốt đẹp là lợi ích cho tất cả. Một xã hội đặt ngay hơi thở đầu tiên của một con người vào trong phẩm giá và cộng đồng cho thấy những con người trong đó đứng ra vì nhau.

Giáo dục và nâng đỡ

Trẻ em là những người học bẩm sinh. Chúng hỏi tại sao trước cả khi biết nói, và chúng khám phá, sờ mó và chơi không phải vì bị ép, mà từ chính bản tính của mình. SOLIS thiết kế

giáo dục sao cho niềm vui học hỏi bẩm sinh ấy không mất đi, mà được giữ gìn và củng cố. Các hệ thống trường học ngày nay thường cố đưa mọi trẻ em với cùng một tốc độ qua cùng nội dung đến cùng những kỳ thi, và vì thế làm quá sức với em này và chưa đủ thử thách với em kia. Ở đây trẻ em học theo cách riêng, với tốc độ riêng, theo những hứng thú riêng và dựa trên những thế mạnh riêng. Một đứa trẻ say mê thiên nhiên được phép tìm tòi và thí nghiệm. Một đứa trẻ cháy bỏng với những con số nhận thêm thử thách mà không bị dán nhãn. Một đứa trẻ nở hoa trong nghệ thuật được nâng đỡ như một phần trọn vẹn của cộng đồng chứ không bị đối xử như hàng thứ yếu.

Trong nền giáo dục này, lỗi sai không phải là vết nhơ, mà là dấu hiệu cho thấy ở đâu còn điều gì để khám phá. Thay cho nỗi sợ điểm kém và sự phân loại thành thông minh và ngu dốt là lời khích lệ thử theo cách khác, suy ngẫm và lớn lên. Ở đây thầy cô không chỉ là người truyền đạt bài học, mà là người đồng hành và dìu dắt, mở đường cho việc học và hỗ trợ sự phát triển tinh thần, xã hội và sáng tạo. Điều đó có nghĩa là ít giảng bài một chiều hơn và nhiều dự án chung và việc vun đắp quan hệ hơn, và ở trường học, thầy cô, nhà giáo dục xã hội, nghệ sĩ và nhà nghiên cứu cùng làm việc theo nhóm. Sáng tạo, hợp tác và trí tuệ xã hội đứng ngang hàng với các môn học cổ điển. Nghệ thuật không phải môn phụ, làm việc nhóm là một năng lực then chốt, và việc rèn luyện lòng trắc ẩn được coi trọng như kiến thức sự kiện.

Những điều này gắn bó chặt chẽ đến mức nào, một dự án đơn lẻ cho thấy. Khi trẻ em cùng nhau xây một ngôi nhà trên cây, trong đó kết nối toán học của kết cấu và số đo, sinh học của

những cây phù hợp và việc bảo vệ thiên nhiên, ngôn ngữ của việc ghi chép, sự tạo hình của nghệ thuật và đạo đức của hợp tác và trách nhiệm. Từ đó nảy sinh một cách học sống động, gần với thực tế, chẳng liên quan gì đến việc học thuộc lòng biệt lập để đi thi. Một nền giáo dục như vậy nhìn đứa trẻ như một con người trọn vẹn và đào tạo ra những con người sáng tạo, biết suy ngẫm và can đảm có thể kiến tạo sự đổi thay. Nhưng trên hết, nó nối tiếp sự trưởng thành mà chương về giáo dục đã đặt nền. Ngay từ đầu nó vun đắp sự suy nghĩ độc lập và khả năng đặt câu hỏi, thay vì rèn luyện sự phục tùng, vì những thách thức của thế kỷ này không thể giải quyết bằng ngôi trường của thế kỷ trước nữa.

Cấu trúc gia đình

Gia đình là một trong những kết cấu xã hội lâu đời nhất và mạnh mẽ nhất của nhân loại, nhưng nó không phải là một khuôn mẫu cứng nhắc. Nó thay đổi theo thời gian, văn hóa và điều kiện sống. Vì vậy SOLIS không hiểu gia đình như một khuôn cố định, mà như một mạng lưới sống động, linh hoạt và đầy yêu thương, và nó củng cố mọi hình thức gắn bó gia đình được nâng đỡ bởi sự chăm sóc, trách nhiệm và tình cảm, bất kể nó trông ra sao.

Như vậy chuẩn mực vô hình sụp đổ, chuẩn mực mà ở nhiều hệ thống ngày nay chỉ coi một hình thức gia đình là hiển nhiên còn mọi hình thức khác chỉ được dung thứ. Cha mẹ đồng giới,

gia đình tái hợp, người nuôi con một mình, gia đình tự chọn không có quan hệ huyết thống và những hình thức sống qua nhiều thế hệ được thừa nhận ngang giá trị, miễn là chúng dựa trên sự chăm sóc và tôn trọng lẫn nhau. Không có sự thiệt thòi về quyền lợi và trợ cấp, không có sự phán xét đạo đức từ bên ngoài và không có thứ bậc giữa truyền thống và hiện đại. Ở trung tâm không phải là một quan niệm đạo đức của xã hội, mà là lợi ích của đứa trẻ. Sự hỗ trợ, giáo dục, y tế và chăm sóc được định hướng theo những gì trẻ em và người thân của chúng thực sự cần, chứ không theo việc họ có vừa với một mô hình nhất định hay không. Một người cha nuôi con một mình có cùng các quyền như một cặp cha mẹ, một cặp đồng giới cùng nuôi con mà không có rào cản quan liêu, và một gia đình tự chọn gồm những người bạn trưởng thành cùng nuôi một đứa trẻ được coi là một gia đình trọn vẹn. Làm cha mẹ trong SOLIS có nghĩa là trách nhiệm, không phải sở hữu. Ở đâu cha mẹ gục ngã, cộng đồng đồng hành, thay vì phán xét.

Để các gia đình thật sự có thời gian cho nhau, các mô hình làm việc được nghĩ khác đi. Làm bán thời gian linh hoạt, chia sẻ vị trí việc làm, làm việc tại nhà có giới hạn hợp lý, nghỉ phép nuôi con cho mọi giới và hỗ trợ cho người thân đang chăm sóc người khác không phải là xa xỉ, mà là trụ cột của sức khỏe xã hội. Một người cha có thể nghỉ phép nuôi con nhiều tháng mà không đe dọa con đường của mình ở doanh nghiệp, và ông bà dành nhiều thời gian cho cháu được coi là một phần được thừa nhận của mạng lưới gia đình. Ở đây công việc chăm sóc và nuôi dạy không chỉ được đề cao về văn hóa. Như trật tự kinh tế quy định, nó được tính là đóng góp, mang lại điểm giá trị và điểm

tích lũy, không phải như sự hy sinh riêng tư, mà như sự cống hiến cho tất cả. Như vậy gia đình được giảm tải thay vì bị quá tải, và nó không phải là một công trường riêng sụp đổ dưới áp lực ngày càng tăng, mà là một giá trị được cả xã hội nâng đỡ. Một xã hội đầu tư vào các gia đình của mình sẽ xây dựng được sự gắn kết, sức đề kháng và sức khỏe tinh thần lâu dài.

Không gian an toàn và sự phát triển cảm xúc

Trẻ em cần nhiều hơn giáo dục, thức ăn và một mái nhà trên đầu. Chúng cần sự an toàn tinh thần: những không gian nơi chúng được phép phạm lỗi, học cách tin tưởng, biểu lộ cảm xúc và phát triển sức đề kháng. Vì vậy trong SOLIS, sức khỏe tinh thần không phải là đề tài phụ, mà là một mục tiêu trung tâm. Thuộc về đó là những người thân thiết cố định, đáng tin cậy mà trẻ em có thể tìm đến với những nỗi lo của mình, mà không phải đặt lịch trước hay đi qua những kênh chính thức. Những thầy cô tin cậy dễ thấy và dễ tiếp cận, những cô giáo phụ trách cố định ở nhà trẻ và những trung tâm khu dân cư luôn mở cửa cho trẻ em sự chắc chắn rằng có người lắng nghe và coi trọng chúng. Điều đó làm giảm nỗi sợ và sự bất lực, và củng cố lòng can đảm và niềm tin vào khả năng của bản thân. Thêm vào đó là những chương trình về sức bật, chánh niệm và lòng trắc ẩn, là phần cố định của đời sống hằng ngày, vì sức mạnh tinh thần không phải là bẩm sinh, mà lớn lên khi được vun đắp. Trẻ em sớm học cách nhận ra và điều tiết cảm xúc của mình, đặt

mình vào vị trí người khác và tranh cãi một cách công bằng, và chúng trải nghiệm rằng thất bại thuộc về cuộc sống và làm sao đối diện với nó một cách lành mạnh.

Vì thế giới số với trẻ em vừa là sân chơi vừa là rủi ro, năng lực truyền thông được rèn luyện sớm. Một đứa trẻ không chỉ học cách dùng một thiết bị. Em hiểu mạng xã hội tác động ra sao, nhận ra sự khác biệt giữa thông tin thật và sự thao túng, và hiểu rằng sự tán thưởng trên mạng không phải là thước đo giá trị của bản thân, một sự tiếp nối trực tiếp của sự trưởng thành mà tác phẩm đã đặt nền ở chỗ khác. Nếu dù vậy một đứa trẻ vẫn trở thành mục tiêu bắt nạt, em không bị bỏ lại một mình. Các cấu trúc can thiệp sớm, và thay cho sự trừng phạt đơn thuần là việc vun đắp quan hệ thật sự, củng cố đứa trẻ bị hại và đồng thời hiểu rằng cả đứa trẻ gây ra chuyện cũng thường cần được hỗ trợ, chính tinh thần phục hồi định hình hệ thống pháp luật. Như vậy SOLIS coi trọng trái tim như coi trọng lý trí, vì những đứa trẻ vững vàng về tinh thần sẽ trở thành những người lớn biết suy ngẫm và giàu lòng trắc ẩn, nâng đỡ một xã hội lành mạnh.

Tuổi trẻ, bản sắc và sự tìm thấy chính mình

Tuổi trẻ là một giai đoạn không giống giai đoạn nào khác. Thân thể và tâm trí thay đổi nhanh chóng, và những câu hỏi ập đến mà trước đó hầu như chưa có: mình là ai, mình thuộc về đâu, mình muốn làm gì với cuộc đời mình và tự do, trách

nhiệm và ý nghĩa có nghĩa là gì. Ở nhiều xã hội, thời gian này bị coi là giai đoạn có vấn đề, và thanh thiếu niên bị đối xử như yếu tố gây rối hay một rủi ro phải kiểm soát. Ngược lại, SOLIS hiểu tuổi trẻ không phải là mối đe dọa, mà là một thời gian chuyển tiếp quý giá của tìm kiếm, thử nghiệm và trưởng thành, xứng đáng được chú ý đặc biệt.

Người trẻ cần những không gian để khám phá chính mình mà không bị đánh giá hay trừng phạt ngay, và SOLIS tạo ra chúng: những xưởng sáng tạo, cơ sở thể thao, trung tâm thanh thiếu niên, nền tảng số cũng như những dự án tham gia chính trị và xã hội. Vì vậy một trung tâm thanh thiếu niên không chỉ có một bàn bi-a, mà có những xưởng về âm nhạc, dự án môi trường, ý tưởng khởi nghiệp, triết học và sân khấu, nơi thanh thiếu niên cùng bạn đồng trang lứa và người lớn tìm ra điều gì làm mình rung động. Sự đồng hành trong việc tìm thấy chính mình diễn ra không có áp lực và không có sự coi thường. Thanh thiếu niên có quyền đặt câu hỏi, hoài nghi và tự sáng tạo lại mình, và sự dìu dắt, tư vấn và mạng lưới bạn đồng trang lứa đều hướng tới củng cố bản sắc thay vì bẻ gãy nó, trong một bầu không khí tin cậy, tôn trọng và tự do. Và vì việc tìm kiếm cần thời gian, trật tự này chủ động dành sẵn thời gian ấy. Giữa trường học và việc học nghề là một thời gian định hướng, trong đó người trẻ được đi xa, cùng làm việc, thử nghiệm và thất bại, mà không có bản lý lịch nào trừng phạt họ vì điều đó.

Trong thời gian này cũng nảy ra những câu hỏi nhạy cảm, chẳng hạn về tình dục, về giới tính của chính mình, về niềm tin và về lập trường chính trị. Trong SOLIS những câu hỏi ấy được phép đặt ra và bàn bạc cởi mở, và thanh thiếu niên có cơ hội

tìm thấy tiếng nói của riêng mình trong một khuôn khổ được bảo vệ và tinh tế, với sự đồng hành có năng lực. Vấn đề ở đây không phải là lái họ theo một hướng định sẵn, mà là giúp họ tìm ra hướng đi của riêng mình, hoàn toàn theo tinh thần của sự trưởng thành và cách hiểu linh động về bản sắc mà tác phẩm đã triển khai ở phần trước. Điều đó mang tính quyết định, vì những người trẻ tự tin và được đồng hành tốt có triển vọng tốt hơn cho một cuộc đời viên mãn, và một xã hội củng cố tuổi trẻ của mình sẽ có được sự sáng tạo, sức phát minh và sự ổn định. Trẻ em và thanh thiếu niên không chỉ là những người lớn tương lai. Ngay từ bây giờ họ đã là những thành viên trọn vẹn của cộng đồng với những quyền, nhu cầu và ước mơ riêng, họ cùng quyết định những gì mình cần, và một trật tự thừa nhận điều đó sẽ cùng họ lái về phía trước.

CHƯƠNG

12



Thực hiện và chuyển đổi

Mẹ của Mara, bà Rosa, mới hai mươi chín tuổi khi thành phố bên sông trở thành một ngọn hải đăng: nghị viện đầu tiên có thành viên được bốc thăm, nhà máy nước đầu tiên là của chung, mùa đông đầu tiên không ai phải chịu rét. Bà Rosa thường kể về những năm trước đó, khi các hợp tác xã còn đứng bên cạnh các tập đoàn và thành phố học cách sống mà không cần sự cho phép của họ. Bà cũng kể về những người đã ra đi, và về gã luật sư muốn mua lại đất của mọi người, cho đến khi không còn ai bán nữa. “Chúng ta không đánh bại họ”, bà nói. “Chúng ta làm cho họ trở nên thừa thãi.”

Một trật tự như SOLIS không thể được đưa vào bằng một cú bật công tắc. Người ta không thể lập trình lại một xã hội chỉ sau một đêm, không thể tranh luận để xóa sạch mọi nỗi sợ và vướng mắc, và, đây là điều quyết định, cũng không thể dựng nên một trật tự như vậy bằng vũ lực mà không phản bội chính những nền tảng của nó. Một trật tự dựa trên phẩm giá và sự trưởng thành không thể được thiết lập bằng một cuộc đảo chính. Nó phải được giành lấy bằng sự thuyết phục và bằng tấm gương thành công. Vì vậy SOLIS là một sự chuyển đổi dài lâu và có ý thức, đòi hỏi thời gian, sự kiên nhẫn, lòng can đảm và một văn hóa học hỏi từ sai lầm. Chương này mô tả con đường, những con người đi trên đó, những sự kháng cự họ sẽ gặp, số phận của khối tài sản cũ và những thước đo để nhận ra con đường còn đúng hay không.

Con đường từ hiện trạng đến SOLIS

Con đường đi qua ba giai đoạn đan cài vào nhau. Khởi đầu là một sự chuyển biến trong ý thức, vì trước khi các cấu trúc thay đổi, đầu óc và trái tim phải chuyển động. Cần những bản kiểm điểm trung thực, làm hiện rõ không chỉ các vấn đề mà cả các khả năng, và những tiếng nói can đảm trong truyền thông, nghệ thuật, khoa học và đời thường, dám hỏi liệu chúng ta có thật sự muốn cứ tiếp tục như thế này không. Một bộ phim kể

về các nguyên tắc của trật tự này, một loạt cuộc trò chuyện đưa công dân, chuyên gia và người hoạt động xã hội đến với nhau, một bộ tài liệu học tập để trẻ em nói về tương lai thay vì nhồi nhét dữ kiện, nó bắt đầu như thế.

Tiếp theo là việc dựng lên những ngọn hải đăng, những nơi chốn và dự án cụ thể cho thấy điều đó khả thi: những thành phố chuyển sang kinh tế tuần hoàn, những doanh nghiệp làm việc theo các nguyên tắc này, những trường học và mạng lưới nghiên cứu thử nghiệm những con đường mới. Một thị trấn nhỏ chuyển nguồn cung của mình sang các nguồn tái tạo, lập ra một nghị viện với những công dân được bốc thăm và trở thành tấm gương có người noi theo. Những ví dụ như vậy truyền cảm hứng, chứng minh rằng sự đổi thay là thực tiễn chứ không chỉ là lý thuyết, và tạo ra đà tiến.

Chỉ khi đủ người đã được thuyết phục và đủ ví dụ đã đứng vững, sự thay đổi của hệ thống mới bắt đầu: những khuôn khổ pháp lý mới, những động lực kinh tế mới, những thiết chế mới. Điều đó cũng không xảy ra chỉ sau một đêm, mà từng bước, với những bước lùi, kèm theo sự theo dõi và điều chỉnh. Một nguyên tắc có thể được ghi trong hiến pháp mà vẫn cần nhiều năm để bộ máy hành chính, nền kinh tế và xã hội thấm nhuần nó. Vì vậy sự đồng hành, theo dõi và phản hồi thuộc về mỗi bước đi. Như vậy cuộc chuyển đổi sang SOLIS là một dự án kéo dài nhiều thế hệ, có lẽ là dự án lớn nhất mà nhân loại từng bắt tay vào.

◆ Chẩn đoán trung thực

Ở đây có hai điều phải được nói rõ. Thứ nhất, cuộc chuyển đổi này không có gì bảo đảm, và nó không chỉ gặp sức ì, mà gặp sự kháng cự thật sự. Thứ hai, và khó hơn: SOLIS phân phối lại quyền lực và sự thịnh vượng. Những ai đang nắm cả hai một cách tập trung trong trật tự hiện hành, cùng với những thiết chế được dựng lên để bảo vệ họ, sẽ không lay chuyển vì lý lẽ, vì ở đây thứ đang bị đe dọa không phải là sự hiểu biết, mà là lợi ích. Một bản phác thảo giả định rằng kẻ có quyền có thể được thuyết phục là ngây thơ, và SOLIS không đưa ra giả định ấy. Nó từ bỏ sự cưỡng ép, nhưng không từ bỏ tính thực tế. Nó đối phó với sự kháng cự ấy ra sao mà không tự phản bội mình là chủ đề của phần về các tác nhân và sự kháng cự.

Các chặng của cuộc chuyển đổi

Cuộc chuyển đổi sang SOLIS không phải là một cuộc đảo lộn đột ngột, mà là một cuộc chạy tiếp sức, trong đó các chặng xây dựng trên nhau và củng cố lẫn nhau. Thứ tự ở đây không tùy tiện, mà đi theo một logic bên trong. Khởi đầu là giáo dục, vì thiếu khả năng tư duy phức tạp, suy xét đạo đức và hành động sáng tạo, mọi cải cách về sau đều rơi vào khoảng không. Nền giáo dục ấy không bắt đầu ở đại học, mà từ tuổi thơ đầu đời, và nó chuẩn bị cho con người để có thể kiến tạo sự đổi thay. Tiếp theo là kinh tế, như đòn bẩy mạnh nhất. Các

động lực dịch chuyển từ lợi nhuận ngắn hạn sang một nền kinh tế lâu bền, có ý nghĩa về xã hội và sinh thái, và một văn hóa doanh nghiệp đã thay đổi, sự tham gia, những mục tiêu đạo đức, trách nhiệm với xã hội và hành tinh, thay thế cho logic lợi nhuận thuần túy. Khi kinh tế chuyển mình, trật tự của quyền lực phải theo sau, để các cấu trúc chính trị và thể chế gánh được sự đổi thay: minh bạch hơn, giám sát đạo đức nhiều hơn, tham gia nhiều hơn, và dần dần các cơ quan của chiếc vòng mà tác phẩm này mô tả thành hình. Song song với đó là việc làm với những yếu tố mềm, với các giá trị, các câu chuyện và cách hiểu về thành công, hạnh phúc và ý nghĩa, vì một con người thành công trong SOLIS không phải là người giàu nhất, mà là người tạo ra điều gì đó lâu bền cho cộng đồng. Cuối cùng, từ một dự án tại chỗ hình thành một tiến trình toàn cầu, học hỏi lẫn nhau, tôn trọng những khác biệt và chia sẻ những nguyên tắc chung.

Để điều đó thành công, cần những lộ trình xác định các chặng, ưu tiên và trách nhiệm, những chương trình giáo dục và văn hóa đi kèm biến con người thành người tham gia chứ không phải người bị tác động, những dự án thí điểm có lối mở rộng rõ ràng cho những gì đã chứng tỏ hiệu quả, và những nền tảng qua đó tri thức và nguồn lực được chia sẻ. Như vậy chuyển đổi không trở thành hỗn loạn, mà là một tiến trình có ý thức, được cùng nhau gánh vác.

Các tác nhân, vai trò và sự kháng cự

Cuộc chuyển đổi sang SOLIS không tự diễn ra, mà được con người gánh vác. Có ba vai trò đứng ở trung tâm. Những người tiên phong là những người can đảm đầu tiên thử nghiệm ý tưởng mới, thường ngược dòng và chấp nhận rủi ro: những doanh nhân xã hội, những cộng đồng địa phương, những thầy cô và nghệ sĩ sống trước điều mà ban đầu chỉ là lý thuyết, và nhờ vậy tạo ra đà tiến. Những người bắc cầu ít hiện rõ hơn nhưng không thể thiếu. Họ kết nối những gì nếu không sẽ tách rời, công dân và chính trị, khoa học và kinh tế, người trẻ và người già. Họ phiên dịch giữa các thế giới và tạo ra những không gian nơi những con người với lợi ích khác nhau cùng làm việc vì giải pháp. Cuối cùng, những người canh gác giữ gìn đạo đức và pháp luật. Các hội đồng đạo đức, thanh tra viên và những nền tảng cho những ai vạch trần sai phạm bảo đảm rằng cuộc chuyển đổi không diễn ra mù quáng hay bất chấp, bảo vệ những người yếu hơn và giữ SOLIS trung thành với chính đòi hỏi của nó.

◆ Kháng cự không phải lúc nào cũng như nhau

Ở đâu có chuyển động, ở đó có kháng cự, nhưng sự kháng cự không thuộc cùng một loại. Một phần của sự kháng cự là một tín hiệu chính đáng. Nó cho thấy ở đâu con người sợ hãi, ở đâu có những xung đột lợi ích thật sự hay ở đâu có người bị bỏ sót. Nếu một dự án thí điểm về phát triển đô thị bền vững vấp phải phản đối vì giá thuê nhà tăng, đó không phải lý do để

bỏ cuộc, mà là dấu hiệu cho thấy còn thiếu sự bù đắp xã hội. Sự kháng cự như vậy được lắng nghe và chuyển thành những giải pháp tốt hơn. Tuy nhiên một phần khác của sự kháng cự không phải là tín hiệu để cải thiện, mà là sự bảo vệ đặc quyền của những người đang mất quyền lực và thịnh vượng, và nó không tan đi nhờ đối thoại, vì nó không dựa trên một sự hiểu lầm. Đối xử với cả hai loại như một là sự ngây thơ mà những bản phác thảo lớn đã vấp ngã. SOLIS phân biệt chúng và đối diện với mỗi loại theo cách riêng. Không phải ai cũng sẽ được thuyết phục, và không phải ai cũng sẽ đồng hành. Nhưng ai cũng có cơ hội được lắng nghe và được tôn trọng.

◆ Xây dựng song song thay vì xin phép

Vì những kẻ có quyền sẽ không trao lại quyền lực của mình, SOLIS không chờ sự đồng ý của họ. Chiến lược của nó không phải là chinh phục những trung tâm quyền lực hiện có. Nó là xây dựng những cấu trúc song song đơn giản là vận hành tốt hơn, những doanh nghiệp hợp tác xã, một nguồn cung từ của chung, những nghị viện có công dân được bốc thăm, những mạng lưới tri thức mở và những chuỗi cung ứng có sức chống chịu và được bố trí rộng khắp, và để chúng lớn lên cho đến khi vượt qua và thu nạp những cấu trúc cũ. Như vậy cuộc chuyển đổi được giành lấy ít bằng sự chinh phục hơn là bằng sự thừa thãi. Ở đâu trật tự mới đơn giản là phục vụ con người tốt hơn, trật tự cũ mất chỗ đứng. Đó không phải là đường vòng, mà là chính con đường, vì nó không cần đến sự cưỡng ép mà SOLIS bác bỏ, và đặt trật tự mới trên những gì nó làm được, chứ không trên những gì nó chiếm được.

Gọi tên những mối nguy

Con đường này có thể thất bại, và gọi tên những mối nguy tự nó là một cách bảo vệ trước chúng. Mối nguy thứ nhất là sự thâu tóm: các thể chế mới bị chính những lợi ích mà chúng lẽ ra phải thay thế chiếm lấy. Chống lại nó là trật tự của quyền lực, thủ tục bốc thăm, sự luân chuyển và quyền bãi miễn, những thứ khiến sự chiếm đoạt lâu dài trở nên khó khăn về mặt cơ chế. Mối nguy thứ hai là sự bóp nghẹt kinh tế: một hòn đảo SOLIS nằm giữa một thị trường thù địch bị bỏ đói hay bị phá giá. Chống lại nó là màng lọc có kiểm soát ở biên giới và việc xây dựng những cấu trúc có sức chống chịu, nối mạng và hợp tác, thay vì những thử nghiệm đơn lẻ biệt lập. Mối nguy thứ ba là sự rỗng ruột: ngôn ngữ của SOLIS bị mượn dùng, nhưng nội dung của nó bị khoét rỗng. Chống lại nó là việc theo dõi có thể đo lường các quyền cơ bản và sự trưởng thành của công dân, thứ giúp nhận ra sự khoét rỗng. Mối nguy thứ tư là sự thoái lui: trật tự bị xói mòn theo thời gian. Chống lại nó là nền giáo dục công dân sâu sắc và sự bất khả về cấu trúc của việc đóng cứng. Một xã hội để mắt đến những mối nguy này sẽ khó bị chúng đánh bại hơn rất nhiều.

Không cưỡng ép, nhưng có phòng vệ

Cuối cùng, áp dụng một sự phân biệt mang tính quyết định. SOLIS từ bỏ tấn công và từ bỏ việc tự dựng mình lên bằng vũ lực. Nó không được thiết lập bằng một cuộc lật đổ và không cưỡng ép những người không muốn. Nhưng từ bỏ cưỡng ép không có nghĩa là từ bỏ phòng vệ. Một xã hội đã xây dựng được điều gì đó công bằng không có nghĩa vụ để nó bị phá hủy, phá

hoại hay cướp đoạt nhân danh sự khoan dung. Ranh giới nằm ở chỗ như trong chương về an ninh: tấn công bị cấm, phòng vệ là chính đáng. SOLIS bảo vệ những gì nó dựng nên trước những kẻ muốn đánh đổ nó, mà không tự trở thành kẻ tấn công mà nó bác bỏ.

Số phận của khối tài sản cũ

Câu hỏi khó nhất của cuộc chuyển đổi là câu hỏi về những gì đã có sẵn: ngôi nhà của nhà triệu phú, vốn của tập đoàn, mảnh đất đã thuộc về một gia đình ba đời, khoản vay mà một người thợ đã vay ngân hàng. Một bản phác thảo né tránh câu hỏi này thì vẫn chỉ là một bản nháp. SOLIS trả lời nó bằng một nguyên tắc và bốn quy tắc. Nguyên tắc là: không gì bị lấy đi chỉ vì ai đó có nó, nhưng không gì còn là quyền lực chỉ vì nó từng là quyền lực. Cuộc chuyển đổi không tịch thu, mà tước bỏ quyền lực, và nó làm điều đó ở nơi toàn thể công dân đã chấp nhận trật tự, không bao giờ từ bên ngoài và không bao giờ chỉ sau một đêm.

Quy tắc thứ nhất dành cho tài sản cá nhân. Ngôi nhà một người đang sống, xưởng một người đang vận hành, mảnh đất một gia đình đang canh tác vẫn thuộc về họ, như quyền sở hữu hoặc như quyền sử dụng lâu dài, ở nơi bản thân đất đai trở thành của chung. Ai không còn bán được đất vẫn có thể tiếp tục xây trên đó, sống trên đó và trao lại cho con cái. Quy tắc thứ hai dành cho tài sản tiền tệ. Nó được đổi sang điểm giá trị

theo một tỷ giá công khai, cho đến ngưỡng lo xa. Phần vượt quá không mất đi, nhưng biến đổi: thành phần vốn trong quỹ sản xuất, bảo đảm cho người chủ cũ suốt đời một khoản lợi tức bằng điểm giá trị, nhưng không có lá phiếu, không có quyền định đoạt và không được bán. Sự giàu có được thừa nhận như quyền được hưởng một cuộc sống tốt, và được hóa giải như một đòn bẩy đối với người khác. Quy tắc thứ ba dành cho các công ty. Chúng trở thành doanh nghiệp. Người lao động trở thành người tham gia, ban điều hành trở thành một chức vụ có nhiệm kỳ, và những người chủ cũ nhận phần quỹ cho số vốn của mình theo cùng quy tắc như bất kỳ ai khác. Máy móc, nhà xưởng và tri thức ở lại nơi chúng được cần đến, trong doanh nghiệp. Quy tắc thứ tư dành cho các khoản nợ. Nợ giữa con người và doanh nghiệp trong trật tự được thanh toán bằng điểm giá trị cho tới một giới hạn công bằng và phần vượt quá thì xóa bỏ, vì một trật tự không có lãi suất không thể tiếp tục những khoản nợ lãi. Nợ đối với thế giới bên ngoài vẫn là chính nó, và được trả hết sức có thể qua màng lọc, để trật tự mới không bắt đầu như một kẻ lừa đảo.

Những quy tắc này áp dụng theo từng giai đoạn, giống như bảo đảm tuổi già: với một thời gian dài trong đó cả hai hệ thống vận hành song song, và với những mức sàn được bảo đảm cho những người đã hoạch định cuộc đời mình dưới trật tự cũ. Và chúng áp dụng kèm quyền được ra đi cho bất kỳ ai thà giàu có còn hơn buộc vòng. Ai ra đi thì mang theo những gì mình mang được, và để lại những gì thuộc về trật tự: đất đai, nước, quyền lực. Như vậy cuộc chuyển đổi không phải là một vụ cướp, cũng không phải sự đầu hàng trước hiện trạng. Nó là sự chuyển dịch

khối tài sản cũ sang một ngôn ngữ mà trong đó nó không còn thống trị ai.

Truyền thông và thuyết phục

Không ý tưởng nào, dù tốt đến đâu, sống được mà không có truyền thông, vì con người phải hiểu vấn đề là gì, cảm thấy nó liên quan đến mình và thấy rằng mình có thể tham dự. Vì vậy trong SOLIS truyền thông không phải là phần phụ và không phải là cỗ máy quảng cáo, mà là trái tim của cuộc chuyển đổi. Nó kết nối, giải thích, truyền cảm hứng và thúc đẩy.

Trên hết, nó không chỉ giải thích điều gì đang diễn ra, mà còn giải thích vì sao. Ngày nay quá thường xuyên các cải cách bị áp đặt và các đạo luật được thông qua mà con người không hiểu ý nghĩa, điều đó nuôi dưỡng sự nghi kỵ và thu mình. Vì vậy SOLIS luôn trả lời cả những câu hỏi để làm gì và ý nghĩa ra sao. Khi một thành phố chuyển sang năng lượng tái tạo, không chỉ các chi tiết kỹ thuật được thông báo. Người ta giải thích vì sao thay đổi ấy là cần thiết, về lâu dài nó có nghĩa gì và mỗi người đóng vai trò gì. Truyền thông này hướng tới tất cả chứ không chỉ giới tinh hoa, tới nữ công nhân, người thiếu niên, người hưu trí, người mẹ nuôi con một mình cũng như tới nữ doanh nhân, bằng ngôn ngữ rõ ràng, tinh tế và không có biệt ngữ chuyên môn. Nó dùng mọi kênh, từ truyền thông cổ điển đến truyền thông số và đến những sự kiện tại chỗ và các phương tiện nghệ thuật. Vì vậy sự đổi thay trong một thành phố không chỉ bắt

đầu bằng một quyết định hành chính, mà cũng bằng một lễ hội của âm nhạc, trò chuyện và trải nghiệm chung.

Cuối cùng, điều quyết định là truyền thông diễn ra như một cuộc đối thoại chứ không từ trên xuống. Vấn đề không phải là công bố thông điệp, mà là tạo ra những không gian nơi người ta có thể đặt câu hỏi, bày tỏ nghi ngại và đưa ra đề xuất. Trong đó những người có trách nhiệm nói chuyện với dân chúng chứ không nói về họ, cởi mở cả về sai lầm và những điều chưa chắc chắn, không có phòng kín và không có sự giấu giếm. Vì vậy một đạo luật mới không chỉ được giải thích. Có một giai đoạn mở, trong đó công dân hỏi lại, cùng định hình và nêu những lo ngại. Như vậy hình thành một xã hội không gánh chịu sự đổi thay, mà cùng nhau gánh vác nó.

Lan tỏa và thích ứng trên bình diện quốc tế

SOLIS không phải là một khuôn mẫu làm sẵn để đặt lên thế giới, vì mỗi xã hội có lịch sử riêng, biểu tượng riêng và những nguồn lực, sức mạnh và vết thương riêng. Vì vậy nó không tự coi mình là sản phẩm xuất khẩu, mà là một mô hình mở, có thể thích ứng. Nó đưa ra những nền tảng và một khuôn khổ đạo đức, nhưng hình hài cụ thể hình thành tại chỗ. Năm nền tảng ở đâu cũng như nhau. Chúng là xương sống không thể thương lượng. Điều khác nhau là cách làm. Những thể chế nào được xây dựng, những con đường nào được chọn và những biểu tượng, nghi lễ nào nâng đỡ hệ thống tùy thuộc vào từng xã hội.

Trong một cộng đồng bản địa, việc bảo vệ những hệ thống tri thức truyền thống đứng ở trung tâm, trong một đô thị hậu công nghiệp là sự sáng tạo xã hội và kỹ thuật, trong một vùng mang vết thương chiến tranh, trước hết là xây dựng sức đề kháng, trước khi các cơ quan của chiếc vòng hình thành. Như vậy mỗi xã hội lấp đầy khuôn khổ bằng thực tại của chính mình, thay vì bị chụp lên một mô hình xa lạ.

Để SOLIS không vỡ ra thành những hòn đảo biệt lập, các mạng lưới kết nối những con đường riêng lẻ. Qua đó tri thức được chia sẻ: những cách tiếp cận nào đã chứng tỏ hiệu quả, ở đâu có những bước lùi và có thể học được gì từ đó. Nguồn lực được phân bổ sao cho cả những vùng nghèo hơn cũng có cơ hội như nhau, và các tiêu chuẩn được hài hòa, để các nguyên tắc sinh thái và nhân quyền có hiệu lực ở mọi nơi, kể cả ở nơi chúng được thực hiện theo những cách khác nhau. Một mạng lưới các cộng đồng sống theo SOLIS trao đổi với nhau trên mọi châu lục, cùng thực hiện những dự án chung và chia sẻ kinh nghiệm, mà không san phẳng những nét riêng tại chỗ. Từ nhiều trật tự như vậy hình thành một trật tự thế giới ra sao mà không mọc lên một kẻ cai trị bền trên, chương tiếp theo sẽ triển khai.

Đo con đường bằng gì

Một trật tự mang tên mình nhưng đã mất đi nội dung là mối nguy thứ ba trong số đã nêu, và chống lại nó chỉ có một cách: những thước đo để bất cứ lúc nào cũng có thể kiểm tra

xem một dự án còn là SOLIS hay chỉ mang tên như vậy. Chúng đơn giản, và ai cũng có thể áp dụng. Cung ứng cơ bản có được bảo đảm cho mọi người không, và việc theo dõi các quyền cơ bản có đo được sự thực hiện chúng trong đời sống thực không? Trong mỗi cơ quan thực thi quyền lực, có một phần do lá thăm quyết định, một giới hạn nhiệm kỳ và một quyền bãi miễn không? Các quyết định, dòng tiền và sự gây ảnh hưởng có được công khai cho mọi người xem không, và đồng thời đời sống của cá nhân có được quyền riêng tư che chở không? Có phải không ai có thể tích trữ điểm giá trị vượt quá ngưỡng, lượng điểm có phải là một con số công khai, và việc phân bổ vốn có được thực hiện qua nhiều con đường độc lập không? Chi phí sinh thái có được tính vào mọi mức giá không, và cộng đồng có lấy của hành tinh ít hơn những gì trả lại cho nó không? Giáo dục có dạy việc đặt câu hỏi với chính trật tự không, và sự phê phán nhắm vào nó có được bảo vệ rõ ràng không? Ai không muốn ở lại có được phép ra đi không?

Ở đầu một trong những câu hỏi này phải trả lời là không, ở đó con đường đã bị rời bỏ, dù nó nghe có giống SOLIS đến đâu. Ở đầu tất cả có thể trả lời là có, ở đó là SOLIS, dù nó trông khác hẳn trong cuốn sách này. Bởi không phải hình thức làm nền trật tự này, mà là những gì nó bảo đảm: một quyền lực không thuộc về ai, một sự thịnh vượng không loại trừ ai, một hành tinh vẫn có thể sinh sống, và một con người tự do kiểm tra tất cả những điều ấy.

Chương

13



Trật tự thế giới: SOLIS giữa các dân tộc

Tomas, anh họ của Mara, đã ra đi từ mười năm trước, đến một trật tự nơi người ta có thể trở nên giàu có. Mỗi mùa hè anh về thăm, với những món quà mà ở đây không ai mua được, và với một ánh mắt năm nào cũng dừng lâu hơn trên con sông. Cũng mùa hè ấy, Mara ngồi trong nghị viện các quốc gia với tư cách đại biểu của vùng, khi nền phòng thủ hành tinh báo cáo cuộc diễn tập hằng năm của mình: một khối đá, còn cách hai năm, ba trật tự cùng nhau ngắm bắn. Không gì trong đó thuộc về ai cả. Ý nghĩa là ở chỗ đó.

Những mối nguy lớn nhất của thời đại này không tuân theo biên giới nào. Sự biến đổi khí hậu, một trận dịch mới, một công nghệ vượt khỏi tầm kiểm soát, một mối đe dọa từ vũ trụ đánh vào nhân loại như một tổng thể và không quốc gia nào có thể một mình ngăn chặn. Vì vậy một trật tự chỉ được nghĩ hướng vào bên trong sẽ vẫn còn thiếu sót. Chương này hỏi SOLIS đứng ra sao trong quan hệ với thế giới: nhiều xã hội cùng nhau hành động như thế nào mà không mọc lên một kẻ cai trị mới bên trên họ, và nhân loại cùng nhau gánh vác những gì thuộc về hành tinh ra sao mà không từ bỏ sự đa dạng của mình.

Chiếc vòng ở cấp hành tinh

Câu trả lời dễ nghĩ đến nhất cho những vấn đề toàn cầu là một chính phủ thế giới, và đó sẽ là cái đỉnh nguy hiểm nhất trong tất cả. Điều gì đúng với một nhà nước riêng lẻ thì càng đúng với hành tinh. Ở đâu một cấp tối cao xuất hiện, ở đó xuất hiện mục tiêu cao nhất cho sự thâu tóm, và không khoảng cách nào làm cho nó an toàn hơn mọi ngai vàng trước đây. Ở đây SOLIS cũng không chọn kim tự tháp, mà chọn sự lồng ghép. Trật tự được xây theo nhiều tầng, từ khu dân cư qua vùng và quốc gia đến cấp hành tinh, và mỗi tầng tự nó là một chiếc vòng: với nghị viện, chức vụ, hội đồng đạo đức, tư pháp và cơ quan

kiểm tra, một phần được bốc thăm, thành phần luân phiên, có thể bãi miễn, minh bạch, không có đỉnh. Trên đó là nguyên tắc bổ trợ ở dạng nghiêm ngặt của nó. Cấp cao hơn chỉ được làm điều mà cấp thấp hơn thật sự không làm được. Như vậy cấp hành tinh chỉ còn giữ những gì thật sự thuộc về hành tinh. Mọi điều khác thuộc về nơi gần con người hơn. Như vậy hình thành sự phối hợp toàn cầu, nhưng không có kẻ cai trị toàn cầu.

Những gì thuộc về hành tinh chỉ thành công khi làm cùng nhau

Nhưng có những nhiệm vụ chỉ toàn nhân loại mới giải quyết được. Khí hậu không biết đến biên giới, một mầm bệnh vượt qua mọi bức tường, một trí tuệ nhân tạo quyền năng nằm trong một bàn tay đe dọa tất cả, và một tiểu hành tinh không phân biệt các dân tộc. Cho những trường hợp ít ỏi nhưng mang tính quyết định này, SOLIS tạo ra một nền phòng thủ hành tinh: cảnh báo sớm chung, năng lực chung, quy tắc chung. Trong đó hội tụ nền phòng vệ Trái Đất của từng trật tự, và tự nó cũng buộc vòng và không thuộc về quyền lực đơn lẻ nào. Bảo vệ nhân loại khỏi diệt vong là nhiệm vụ duy nhất mà không chủ quyền nào được giữ riêng cho mình, đồng thời là nhiệm vụ duy nhất mà không quyền lực nào được lạm dụng làm cái cớ để tự tôn mình lên. Vì vậy nền phòng thủ hành tinh cũng nằm dưới lá thăm, sự luân phiên và trách nhiệm giải trình. Những

của chung thuộc về tất cả, bầu khí quyển, các đại dương, di sản của vũ trụ, được quản lý ở cấp này, theo cùng những quy tắc như nhà máy nước trong vùng.

Công lý toàn cầu

Một hành tinh chung đòi hỏi một nền công lý chung. Những của cải thuộc về tất cả không được để cho một số ít chiếm đoạt. Lợi tức của chúng đến với toàn nhân loại, chứ không chỉ với những ai ra tay trước. Ở đâu sự giàu có dựa trên bất công trong quá khứ, việc bù đắp nó thuộc về công lý, không phải như một món nợ vĩnh viễn, mà như một sự nhìn nhận lại một cách trung thực. Những vùng giàu có mang một nghĩa vụ đặc biệt, vì trách nhiệm được đo theo năng lực và nguồn lực. Và không xã hội nào được đặt sự thịnh vượng của mình trên việc bóc lột một xã hội khác. Trong SOLIS, sự đa dạng là một sức mạnh để học hỏi, không phải cái cớ cho sự chênh lệch giữa các dân tộc.

Sự thuộc về và di cư

Ai thuộc về một cộng đồng và người ta gia nhập hay rời bỏ nó ra sao chạm đến phần lõi của mọi trật tự. Ở đây SOLIS giữ

hai điều đi cùng nhau. Một mặt là quyền được ra đi. Không con người nào bị xích vào một trật tự, dù nó công bằng đến đâu. Ai muốn di cư hay lập một cộng đồng khác biệt của riêng mình đều được phép, chỉ bị giới hạn ở chỗ không ai được ra đi để gây hại cho người khác hay phá hủy cộng đồng. Đây là màng lọc có kiểm soát, áp dụng cho con người. Nó cho sự khác biệt chính đáng đi qua và chỉ bịt chỗ rò mà qua đó ai đó có thể luồn lách trật tự từ bên ngoài. Mặt khác là quyền được đến. Di cư không bị đối xử như một mối đe dọa, mà được sắp xếp có trật tự và nhân văn, với trách nhiệm đối với những người tìm nơi che chở cũng như đối với những cộng đồng tiếp nhận. Ai đến thì nhận được cung ứng cơ bản và các quyền cơ bản ngay từ ngày đầu, và được tiếp cận ngôn ngữ và cơ hội đóng góp thay vì những phòng chờ. Ai tiếp nhận thì nhận được phương tiện để việc tiếp nhận đứng vững. Sự hòa nhập ở đây không phải là đường một chiều. Cả hai bên đều học hỏi, và sự đa dạng được tôn trọng, nhưng không phải bằng cái giá của năm nền tảng. Một trật tự mà người ta được phép rời bỏ phải thuyết phục bằng những gì nó làm được, chứ không bằng cách khóa chặt lối ra.

Tồn tại trong một thế giới hỗn hợp

SOLIS không hình thành trong một thế giới trống rỗng, mà bên cạnh những thế lực không chia sẻ các nguyên tắc của nó. Một xã hội tự ràng buộc mình về sinh thái và đạo đức, trong khi những xã hội khác không làm vậy, có thể bị giẫm nát hay bị phá

giá trước khi tấm gương của nó kịp tác động. SOLIS đối phó với điều đó không bằng sự thu mình cũng không bằng tấn công, mà bằng liên kết: liên minh của những vùng cùng chí hướng, phòng thủ lẫn nhau, những chuỗi cung ứng có sức chống chịu và nối mạng, tri thức được chia sẻ. Đối với bên ngoài, nó ủng hộ một thế giới đa cực. Không khối nào được thống trị tất cả, các vùng và nền văn hóa vẫn độc lập đồng thời gắn kết, và sự cân bằng hình thành từ sự phụ thuộc lẫn nhau, sự tôn trọng và những ranh giới rõ ràng: đa dạng mà không hỗn loạn, trật tự mà không khuất phục. Con đường của nó ra bên ngoài cũng giống con đường vào bên trong, chiến thắng bằng sự thừa thãi. Ở đâu trật tự mới phục vụ con người tốt hơn một cách rõ ràng, trật tự cũ mất chỗ đứng. Cho đến lúc đó, SOLIS bảo vệ những gì nó đã xây dựng, mà không tự trở thành kẻ tấn công.

Một nhân loại thống nhất, không đồng dạng

Mục tiêu không phải là một nhà nước thế giới cũng không phải một tấm chăn chắp vá, mà là một nhân loại thống nhất nhưng không đồng dạng. Năm nền tảng có hiệu lực ở mọi nơi, phẩm giá, sự cân bằng, trách nhiệm với hành tinh, vun đắp tri thức và minh triết, sức chống chịu lâu dài. Chúng là phần lõi chung không thể thương lượng. Điều khác nhau là mọi thứ còn lại: hình hài của các thể chế, ngôn ngữ của văn hóa, những con đường đến với ý nghĩa. SOLIS không áp đặt một quan niệm duy nhất về cuộc sống tốt đẹp bao nhiêu, thì nó kiên quyết giữ lấy

những gì mọi con người cùng chia sẻ bấy nhiêu. Một lõi hẹp và vững chắc và bên trên là một sự đa dạng phong phú, đó là trật tự trong đó nhân loại có thể hành động như một mà không thôi là nhiều. Tương lai của chúng ta thuộc về tất cả, hoặc không thuộc về ai.

CHƯƠNG

14



Tổng kết và triển vọng

Tổng quan về năm nền tảng

Ở cuối tác phẩm này, đáng để hỏi SOLIS thực chất là gì và điều gì phân biệt nó với những bản phác thảo khác. Câu trả lời là: SOLIS không phải là một bộ luật cứng nhắc, không phải một tuyên ngôn bất biến và không phải một mô hình làm sẵn đem chụp lên một xã hội. Nó là một hệ thống biết học hỏi và không ngừng phát triển, một khuôn khổ, một thái độ, một chiếc la bàn, phải được thổi sức sống mới vào trong mỗi xã hội và mỗi thế hệ. Dù linh hoạt đến đâu, nó vẫn được giữ lại với nhau bởi năm nền tảng, chạy như một sợi chỉ đỏ xuyên qua mọi lĩnh vực và tạo thành xương sống đạo đức của nó.

Phẩm giá con người không chỉ đòi hỏi không làm hại ai, mà còn đòi hỏi chủ động lo cho mỗi con người có thể phát triển trọn vẹn. Nó là nền móng tuyệt đối mà không sự cân nhắc nào được hạ xuống thấp hơn, và nó cũng dành cho cả người đã gây ra tội lỗi. Sự cân bằng giữa cá nhân và cộng đồng giữ gắn kết những gì mà các trật tự khác đem đặt đối đầu nhau. Tự do không có trách nhiệm là vô tâm, trách nhiệm không có tự do là áp bức, và tự do đích thực nảy sinh ở nơi con người nhận ra trách nhiệm của mình và gánh vác nó từ niềm tin. Trách nhiệm với hành tinh biến Trái Đất thành thế giới sống, không chỉ bị tổn hại ít hơn mà còn được chữa lành, và trao cho nó một tiếng nói trong mọi quyết định. Vun đắp tri thức và minh triết đặt

trật tự trên những hiểu biết tốt nhất và trên sự phán đoán biết cách diễn giải chúng, và trên điều rằng mọi tri thức đều để ngỏ và mọi thẩm quyền đều có thể bị chất vấn, kể cả thẩm quyền này. Cuối cùng, sức chống chịu lâu dài xây mọi thứ phải gánh đỡ theo cách phân tán, có khả năng học hỏi và thích ứng, để trật tự bước ra khỏi áp lực mạnh mẽ hơn, thay vì gãy vỡ dưới nó.

Tuy nhiên những giá trị này sẽ chẳng để lại hệ quả gì nếu tác phẩm không đặt bên cạnh chúng các thể chế. Câu hỏi khó nhất, câu hỏi về quyền lực, SOLIS không trả lời bằng một cơ quan tối cao, mà bằng một chiếc vòng không có đỉnh, neo trong nhân dân và được bảo vệ trước sự thâu tóm lâu dài bằng bốc thăm, luân phiên, bãi miễn và sự tách biệt giữa tri thức và quyết định. Nó không xóa bỏ nền kinh tế, cũng không lập kế hoạch cho nó theo kiểu toàn tri, mà giới hạn thị trường: cung ứng cơ bản như một quyền được hưởng, hàng hóa tự chọn qua một phương tiện giá trị không thể tích trữ, với giá cả hình thành từ những tín hiệu phi tập trung trong các giới hạn sinh thái và xã hội, và một nguồn vốn nằm trong nhiều bàn tay. Nó bảo vệ không gian công cộng không bằng một bộ sự thật, mà bằng một thủ tục có nghĩa vụ chứng minh, quyền khiếu nại và ranh giới không thể xê dịch rằng thủ tục ấy không bao giờ được dùng để chống lại sự phê phán nhắm vào chính SOLIS. Và nó không rèn công dân của mình thành những người phục tùng, mà thành những người trưởng thành, đến mức có khả năng tự mình gạt bỏ trật tự này, nếu nó đáng bị như vậy.

Tổng quan về các bộ phận

Ai đã đọc tác phẩm này đều biết các bộ phận của nó trong mối liên hệ của chúng. Ở đây chúng được đặt cạnh nhau thêm một lần nữa, để mỗi phần của bản phác thảo có thể được so sánh với mọi phần khác, vì một trật tự chỉ vận hành trọn vẹn khi các phần của nó không mâu thuẫn với nhau.

Năm nền tảng là phần lõi không thể thương lượng: phẩm giá, sự cân bằng, trách nhiệm với hành tinh, tri thức và minh triết, sức chống chịu. Mọi điều còn lại là tự do.

Chiếc vòng là trật tự của quyền lực: một vòng tròn các cơ quan không có đỉnh, neo trong toàn thể công dân, ở mọi cấp từ khu dân cư đến hành tinh. Ai được gắn vào nó thì đã buộc vòng.

Các nghị viện thông qua luật và ngân sách của cấp mình, gồm cả người được bầu lẫn người được bốc thăm. Các chức vụ có nhiệm kỳ thực thi, có thời hạn và luân phiên. Hội đồng Minh triết nghĩ vượt qua đường chân trời và tư vấn mà không ra lệnh. Các hội đồng đạo đức thẩm định theo các nền tảng và có thể tạm dừng. Tư pháp ràng buộc tất cả, kể cả các cơ quan của chiếc vòng. Cơ quan minh bạch và kiểm tra giữ cho tri thức luôn để ngỏ và giám sát các quyền cơ bản.

Toàn thể công dân tự quyết định bốn điều: việc chấp nhận trật tự, mọi sự đụng chạm đến phần lõi của nó, việc bãi miễn các cơ quan của nó, và những câu hỏi được đặt ra trước

họ hoặc được một kiến nghị đưa đến họ. Mọi điều khác do các nghị viện quyết định.

Bốc thăm, luân phiên, bãi miễn và sự tách biệt giữa tri thức và quyết định là bốn bộ phận chống lại sự thâu tóm. Chúng áp dụng cho mọi quyền lực, kể cả quyền lực vũ trang, cho ngân hàng cộng đồng và cho việc phân bổ vốn.

Ngoại lệ tự kết thúc cho phép hành động nhanh khi khẩn cấp: công khai, có thời hạn, có ngày hết hiệu lực, được thẩm định lại sau đó và kèm nghĩa vụ tháo dỡ.

Các quyền được hưởng bảo đảm cho mỗi người sự cung ứng cơ bản, nhà ở, năng lượng, lương thực, y tế, giáo dục, đi lại, mà không cần đáp lại, được chi trả từ phần chung. Ở đâu các hàng hóa thuộc bệ đỡ khác nhau, nhu cầu, thứ tự và lá thăm quyết định, chứ không phải quan hệ quen biết.

Điểm giá trị trả công cho đóng góp và dùng để mua hàng hóa tự chọn: gắn với cá nhân, không lãi, không thể tích trữ, không thể đầu cơ, với giá cả hình thành từ những tín hiệu phi tập trung trong các giới hạn sinh thái cố định. Có thể tiết kiệm và để lại thừa kế cho đến ngưỡng lo xa, vượt quá thì không.

Lượng điểm là một con số công khai. Điểm mới chỉ được sinh ra trong ngân hàng cộng đồng để đổi lấy đóng góp đã đăng ký, và ba chiếc núm vặn công khai, giá trị cơ bản của một giờ, phần chung và cái ngưỡng, giữ nó tương xứng với lượng hàng hóa tự chọn được tạo ra.

Phần chung là phần của mỗi khoản ghi có chảy vào các ngân quỹ chung, tăng dần khi vượt quá một ngưỡng. Nó thay thế thuế, đơn giản ở nguồn và hiển hiện trong cách sử dụng.

Các doanh nghiệp là cộng đồng của những người tham gia, với một tài khoản doanh nghiệp tạo thành quỹ dự phòng nhưng không thành khối tài sản. Các quỹ đan mạng lưới phân bổ vốn qua nhiều con đường độc lập, và một phần được dành riêng cho những gì khác thường.

Màng lọc là ranh giới có kiểm soát với bên ngoài. Nó cho giá trị đi qua vì những nhu cầu thực và cho những con người mang sự khác biệt chính đáng đi qua, và bịt chỗ rò mà qua đó sự tích tụ, quyền lực hay sự hủy hoại có thể lọt vào.

Sự chuyển dịch khối tài sản cũ điều chỉnh cuộc chuyển đổi: tài sản cá nhân được giữ nguyên, tài sản tiền tệ đến ngưỡng thành điểm giá trị và vượt ngưỡng thành phần quỹ không có lá phiếu, các công ty trở thành doanh nghiệp, và nợ trong nội bộ được xóa phần vượt quá một giới hạn công bằng.

Những người đại diện cho thế giới sống trao cho các hệ sinh thái, loài vật và các thế hệ tương lai một tiếng nói trước các cơ quan của trật tự.

Sự minh bạch bất đối xứng làm cho quyền lực trở nên trong suốt và che chở cá nhân. Chức vụ, quỹ, thuật toán và chiến dịch đều công khai, đời sống của công dân là riêng tư.

Ranh giới của các thủ tục áp dụng ở mọi nơi trật tự có thể can thiệp. Cả thủ tục thẩm định của không gian công cộng lẫn bộ máy an ninh đều không bao giờ được quay sang chống lại sự phê phán nhắm vào SOLIS.

Quyền được ra đi và sự trưởng thành để đặt câu hỏi cả với SOLIS là những chốt an toàn sau cùng. Một trật tự mà người ta được phép rời bỏ và gạt bỏ phải thuyết phục bằng những gì nó làm được.

Những nền tảng và bộ phận này không đứng rời rạc cạnh nhau. Chúng nối xã hội, pháp luật, an ninh, kinh tế, hành tinh, giáo dục, y tế, văn hóa, công nghệ, gia đình và thế giới thành một tổng thể. Bản chất của SOLIS nằm ở đó: không phải chế độ kỹ trị, không phải hệ tư tưởng và không phải công thức làm sẵn, mà là một mối liên kết sống động, được nâng đỡ bởi những con người biết rằng tự do, trách nhiệm, phẩm giá và sự bền vững tiếp sức cho nhau. Đó là một trật tự có một chiếc la bàn rõ ràng, chấp nhận sai lầm, học hỏi từ sai lầm và tự hoàn thiện mình.

Vì sao cần đến SOLIS

Người ta có thể hỏi vì sao lại cần một bản phác thảo bao quát đến thế và vì sao không đủ nếu chỉ sửa chữa những hệ thống hiện có. Câu trả lời là nhân loại đang đứng trước một ngã rẽ có tầm hệ trọng vượt trên mọi điều trước đây, và ngã rẽ ấy mở ra cùng lúc trên nhiều chiều kích.

Ở chiều kích hành tinh, lần đầu tiên chúng ta nắm trong tay phương tiện để biến hành tinh thành nơi không thể sống được, đồng thời nắm những kỹ thuật để chữa lành nó. Câu hỏi chỉ là chúng ta chọn hướng nào, và ở đây chỉ sửa chữa thôi thì không còn đủ. Ở chiều kích công nghệ, trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học và công nghệ thần kinh tăng trưởng theo cấp số mũ và có thể gắn kết chúng ta cũng như chia rẽ chúng ta. Điều quyết định là ai điều khiển chúng và ai đặt ra các giới hạn đạo đức. Ở chiều kích xã hội, chúng ta có đủ tri thức để nuôi sống

tất cả, chấm dứt nghèo đói và mở ra giáo dục cho mọi người. Thế nhưng hàng triệu người vẫn đói và bất bình đẳng vẫn gia tăng, khiến câu hỏi đặt ra là chúng ta còn muốn đứng nhìn bao lâu nữa, thay vì tạo ra những hệ thống sử dụng tri thức ấy một cách công bằng. Và ở chiều kích tâm hồn, một thế giới ăn mừng những tiến bộ phi thường, đồng thời kiệt quệ từ bên trong. Câu hỏi là chúng ta muốn những xã hội nơi con người chỉ vận hành như cỗ máy, hay những xã hội nơi họ nở hoa.

Đây không phải là kịch bản của một tương lai xa xôi, mà là hiện tại. Chúng ta đã sống giữa cuộc thử thách xé toạc này, trong một thế giới ăn mừng tiến bộ, đúc bê tông cho bất công, tan rã về chính trị, chênh vênh bên bờ vực về sinh thái và kiệt sức về tâm hồn. Vì vậy vấn đề không phải là những sửa chữa nhỏ hay việc chắp vá những hệ thống đã chạm đến giới hạn từ lâu. Vấn đề là một kiến trúc mới, một nền móng mới, một khế ước xã hội mới, nối lại con người, hành tinh, công nghệ và ý nghĩa. Sau cùng là một câu hỏi không gì nhỏ hơn: làm sao để nhân loại chúng ta không chỉ sống sót, mà còn nở hoa, làm sao để tạo ra một nền văn minh biết lớn lên, học hỏi và chữa lành, trên hành tinh này và xa hơn nữa. Thời gian đang thúc giục, vì mỗi thế hệ do dự lại đẩy trách nhiệm sang một thế hệ có lẽ không còn lựa chọn nào nữa.

Tầm nhìn lớn

SOLIS là nhiều hơn một kế hoạch cải cách, một chương trình nghị sự chính trị hay một ý tưởng kinh tế. Nó là một tầm nhìn, một tầm nhìn bao quát, lớn hơn mọi hệ tư tưởng, mọi cương lĩnh đảng phái và mọi lợi ích quốc gia. Nó phác họa một thế giới trong đó mỗi đứa trẻ đều có cơ hội khám phá năng khiếu của mình, và không tài năng nào bị mất đi chỉ vì nó không vừa với một khuôn mẫu. Một thế giới trong đó không ai đói trong khi người khác sống trong dư thừa, vì sự giàu có không có nghĩa là tự rào mình lại, mà là trách nhiệm được chia sẻ. Một thế giới trong đó lao động mang lại sự viên mãn thay vì bóc lột, công nghệ phục vụ con người chứ không phải ngược lại, và chúng ta hợp tác với thiên nhiên thay vì chống lại nó. Một thế giới trong đó các nền văn hóa cùng nhau nhảy múa thay vì giao tranh, và trong đó chúng ta ngước nhìn các vì sao không phải như kẻ chinh phục, mà như những người gìn giữ biết học hỏi.

Có người sẽ phản bác rằng điều này nghe hay nhưng không thực tế, và con người không phải như vậy. SOLIS trả lời điều đó theo hai cách. Thứ nhất, tác phẩm này chưa ở chỗ nào giả định những con người tốt hơn. Mỗi bộ phận của nó được xây cho những con người như họ đang là, dễ sai lầm, vụ lợi, dễ bị cám dỗ, và chính vì thế mà nó đứng vững. Thứ hai, tầm nhìn này không phải là một giấc mơ ngây thơ, mà là một thước đo, không phải một đích đến làm sẵn, mà là một đường sáng dẫn lối, theo đó các hệ thống, quyết định và cấu trúc có thể định hướng. Vấn đề không phải là chúng ta có tạo ra được thế giới

hoàn hảo hay không. Vấn đề là chúng ta có từ chối bằng lòng với điều gì kém hơn cái tốt nhất mà chúng ta có thể trở thành hay không. Một tầm nhìn như vậy làm cùng lúc ba việc. Nó trao hy vọng, bằng cách cho thấy rằng thay đổi là có thể và tương lai có thể được định hình. Nó trao phương hướng, bằng cách giúp đặt ưu tiên và đánh giá các quyết định. Và nó trao ý nghĩa, bằng cách trả lời câu hỏi vì sao chúng ta gánh lấy những nhọc nhằn của sự thay đổi: vì chúng ta không cam chịu một thế giới nơi bất bình đẳng, hủy hoại và hoài nghi yếm thế là chuẩn mực. Như vậy nó đứng như một vì sao bên trong phía trên tất cả, trao phương hướng, kể cả trong những khoảnh khắc tăm tối, và hướng tầm mắt vượt qua chu kỳ bầu cử kế tiếp đến những thế hệ mai sau.

Lời kêu gọi gửi nhân loại

Phần này không phải là một bản phân tích, cũng không phải một lý thuyết, mà là một lời kêu gọi: gửi bạn, gửi tôi, gửi tất cả chúng ta. Vì chỉ chờ đợi những người ở trên kia giải quyết, hy vọng chính trị và các thể chế sẽ sắp xếp mọi thứ, hay tin rằng một người đàn ông mạnh mẽ mới hoặc một chương trình hoàn hảo sẽ làm thay chúng ta mọi việc, là không đủ. Cũng không đủ nếu rút lui vào sự hoài nghi yếm thế và tuyệt vọng, nấp sau màn hình và sự mỉa mai, hay tự thu nhỏ mình bằng ý nghĩ rằng một cá nhân đằng nào cũng chẳng thay đổi được gì.

Vì xã hội không phải là chính phủ và không phải là hệ thống. Xã hội là tất cả chúng ta, với những quyết định, lời nói và hành động hằng ngày. Mỗi người đều có thể thử những con đường mới trong môi trường của mình, sống bền vững hơn, cư xử công bằng hơn, nói năng tỉnh thức hơn, kết nối với người khác và tiếp sức cho khu phố và các sáng kiến, khởi đầu những dự án nhỏ, khơi mở những cuộc trò chuyện, nếu một tấm gương có thể nhìn thấy và truyền lại tri thức. Điều đó không cần một đấng cứu thế hay một lãnh tụ vĩ đại, mà cần một khối lượng tới hạn những con người nói rằng: chúng tôi muốn khác đi, chúng tôi muốn tốt hơn, và chúng tôi bắt đầu ngay tại đây và ngay lúc này, bằng những phương tiện của mình và trong cuộc sống của mình. SOLIS không phải là một dự án từ trên xuống, mà là một mạng lưới và một cánh đồng của những khả năng, trong đó mỗi chuyển động, dù nhỏ đến đâu, đều trở thành một phần của một cuộc chuyển hóa lớn.

Hãy hình dung thế này: ở một thành phố, một ngôi trường bắt đầu thay đổi cách ăn uống, mở rộng quyền cùng quyết định và dạy chánh niệm. Ở một khu phố, mọi người bắt đầu cùng nhau sản xuất năng lượng và làm sống lại các không gian công cộng. Ở một doanh nghiệp, những người tham gia sắp xếp lại thời gian làm việc và chia lợi tức công bằng hơn. Không dự án nào trong số đó tự nó thay đổi được thế giới, nhưng cùng nhau chúng tạo thành một mạng lưới ngày càng dày đặc và mạnh mẽ hơn. Lời kêu gọi của SOLIS không muốn đặt lên vai bạn một gánh nặng. Nó muốn cho bạn thấy rằng bạn là một phần của điều gì đó lớn hơn, rằng bạn có tiếng nói và không hề bất lực. Câu hỏi không phải là bạn có thể thay đổi mọi thứ hay không,

mà là bạn có sẵn sàng đóng vai của mình hay không, với lòng can đảm, với trái tim và với hy vọng.

Lời kết

Tác phẩm này không được viết cho giới tinh hoa, các viện hàn lâm hay các hội nghị, và không cho những tờ giấy phủ bụi trong ngăn kéo. Nó được viết cho những con người ngày ngày làm việc, yêu thương, đau khổ và hy vọng, thường lặng lẽ, thường vô hình, thường kiệt sức, và đôi khi tự hỏi phải chăng tất cả chỉ có vậy, hay ngoài kia còn có điều gì lớn lao hơn đang gọi họ và nối họ với người khác. SOLIS là một lời mời gửi tất cả những ai cảm thấy trong mình có nhiều hơn những gì đời sống thường ngày cho phép, và có can đảm nghĩ lớn và bắt đầu từ việc nhỏ.

Mara không có thật. Bà đầu bếp không có thật, con sông cũng không, Lễ hội Ánh sáng cũng không. Nhưng mọi điều xảy đến với họ đều được xây dựng, từng bộ phận một, trong cuốn sách này, và được xây cho những con người như họ đang là. Đó là sự khác biệt giữa một giấc mơ và một bản phác thảo.

Một tác phẩm vạch ranh giới giữa tư vấn và quyết định thì không được im lặng về ranh giới ấy với chính mình. Tác phẩm này do một con người phác thảo và viết ra. Trong lần chỉnh sửa làm nên sự khác biệt giữa phiên bản này với phiên bản đầu tiên, một trí tuệ nhân tạo đã giúp người ấy. Nó đã tìm những mâu thuẫn, chỉ ra những lỗ hổng và đề xuất những câu văn. Còn

từng chữ thì chính tác giả đã thẩm định, gạt bỏ hoặc giữ lại và chịu trách nhiệm. Cỗ máy đã soi sáng câu trả lời. Câu hỏi là do con người đặt ra.

Vậy xin dành tác phẩm này cho những người sẽ còn đến. Mong họ lớn lên trong một thế giới không chỉ che chở họ, mà còn nuôi dưỡng và tiếp sức cho họ. Xin dành nó cho những người già đã trao cho chúng ta những câu chuyện của họ. Mong chúng ta tôn vinh minh triết của họ và gìn giữ những trải nghiệm của họ. Và xin dành nó cho những người đang sống, chao đảo giữa sợ hãi và hy vọng. Mong họ nhận ra rằng họ không đơn độc, và nỗi khát khao ý nghĩa và sự gắn kết của họ không phải là ngẫu nhiên, mà là một tiếng gọi. Ở đây SOLIS không muốn là một giáo điều hay một cuốn kinh thánh, mà là một chiếc la bàn, một công cụ, một cây cầu và một sự khởi đầu. Nó không mời gọi đi theo một cách mù quáng, mà mời cùng suy nghĩ, cùng cảm nhận và cùng hành động.

Trên trang giấy, cuốn sách này kết thúc tại đây. Nhưng thật ra nó không kết thúc, mà bắt đầu: trong những cái đầu, trong những trái tim, trong những cuộc trò chuyện và trong những hành động nảy sinh từ đó. Mong SOLIS là một cây cầu chứ không phải một boongke, một ánh sáng chứ không phải một ngọn hải đăng của quyền lực, một lời hứa chứ không phải một mệnh lệnh. Cho trẻ thơ, cho người già, cho chúng ta, cho Trái Đất, cho các vì sao và cho sự sống.

SOLIS chỉ sống khi bạn sống nó.

System of Learning, Integrity and Sustainability
– SOLIS.